

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (Năm học)	Phương pháp đánh giá học viên
3	Hệ cơ xương khớp	<p>bệnh lý thân và đường tiết niệu; một số phương pháp thăm dò, xét nghiệm cận lâm sàng giúp chẩn đoán các bệnh lý thân và đường tiết niệu</p> <p>Kỹ năng Khám và phát hiện được các triệu chứng lâm sàng của hệ thận tiết niệu. Từ đó ra chỉ định cận lâm sàng và chẩn đoán được một số hội chứng và bệnh của hệ thận-TN thường gặp</p> <p>Năng lực tự chủ và trách nhiệm Rèn luyện ý thức trách nhiệm, tinh thần nỗ lực cá nhân và hợp tác trong học tập. Rèn luyện tính kỷ luật trong học tập và công việc</p> <p>Kiến thức Cung cấp các kiến thức về giải phẫu, sinh lý thường, sinh lý bệnh hệ cơ xương khớp; một số triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, hội chứng bệnh thường gặp trong bệnh lý cơ xương khớp; một số phương pháp thăm dò, xét nghiệm cận lâm sàng giúp chẩn đoán các bệnh lý cơ xương khớp.</p> <p>Kỹ năng Khám và phát hiện được các triệu chứng lâm sàng của hệ cơ xương khớp. Từ đó ra chỉ định cận lâm sàng và chẩn đoán được một số hội chứng và bệnh của hệ cơ xương khớp thường gặp</p> <p>Mức độ tự chủ và trách nhiệm Rèn luyện ý thức trách nhiệm, tinh thần nỗ lực cá nhân và hợp tác trong học tập. Rèn luyện tính kỷ luật trong học tập và công việc</p>	4,0	3	<p>- Điểm lý thuyết bằng điểm thi trắc nghiệm/tự luận.</p> <p>- Điểm đánh giá kết thúc học phần = (Điểm TK Lý thuyết * 3 + Điểm TK thực hành*1)/4</p> <p>Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm theo thông báo số 410/HVYDHC TVN- ĐTDH ngày 16/7/2019.</p>
4	Ngoại ngữ 3	Kiến thức	2,0	3	Điểm đánh giá bộ phận và điểm học phần được tính

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (Năm học)	Phương pháp đánh giá học viên
		<p>+ Kiến thức về ngôn ngữ bao gồm ngữ pháp, từ vựng và phát âm trong chuyên ngành y học ở trình độ trung cấp thông qua các chủ điểm của bài học.</p> <p>+ Kiến thức nền về nghề nghiệp và các kỹ năng nghề nghiệp thông qua các bài viết thực tế về công việc chuyên môn trong lĩnh vực y học, các kỹ năng giao tiếp giữa bác sĩ và người bệnh trong bối cảnh lấy người bệnh là trung tâm, kiến thức về văn hóa trong cộng đồng và giao tiếp</p> <p>Kỹ năng</p> <p>Kỹ năng Nghe, Đọc, Viết ở mức độ trung cấp thông qua việc tiếp cận tình huống giao tiếp, ứng xử cụ thể và xác thực trong môi trường chuyên ngành y khoa; khả năng truyền đạt vấn đề và đưa ra quan điểm của bản thân; kỹ năng tư duy phân biện; khả năng tự học, kỹ năng làm việc cá nhân, làm việc theo cặp, theo nhóm hiệu quả.</p> <p>Thái độ</p> <p>Thái độ học tập tích cực, tinh thần trách nhiệm, ý thức chủ động, sáng tạo và hợp tác trong nhiệm vụ được giao</p>			theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.
5	Truyền thông và GDSK	<p>Kiến thức</p> <p>Trình bày được các kiến thức cơ bản về truyền thông giáo dục sức khỏe và nâng cao sức khỏe.</p> <p>Phân tích được vị trí vai trò của truyền thông giáo dục sức khỏe trong công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân.</p> <p>Trình bày được các nguyên tắc cơ bản trong chỉ đạo hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe và nâng cao sức khỏe.</p> <p>Phân tích được hành vi sức khỏe, các yếu tố tác động đến hành vi sức khỏe và các bước của quá trình thay đổi hành vi.</p>	1,5	3	Điểm đánh giá bộ phận và điểm học phần được tính theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (Năm học)	Phương pháp đánh giá học viên
		<p>Trình bày được nội dung cơ bản của các vấn đề sức khỏe, bệnh tật chính cần truyền thông.</p> <p>Trình bày được các phương tiện và phương pháp và kỹ năng truyền thông giáo dục sức khỏe</p> <p>Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lập được kế hoạch truyền thông - Giáo dục sức khỏe và nâng cao sức khỏe để chăm sóc sức khỏe cộng đồng. - Vận dụng được các nguyên tắc truyền thông - Giáo dục sức khỏe vào trong công tác truyền thông - Giáo dục sức khỏe của mình. <p>Thực hiện được các phương pháp TT - GDSK: nói chuyện sức khỏe, thảo luận nhóm để GDSK, tư vấn giáo dục sức khỏe</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực tự chủ và trách nhiệm Nhận thức được tầm quan trọng của khoa học hành vi trong TT - GDSK. <p>Nhận thức được tầm quan trọng của TT - GDSK trong công tác CSSK cộng đồng</p>			
6	Kỹ sinh trùng	<p>Về kiến thức:</p> <p>Mô tả được đặc điểm sinh học, hình thể, sinh lý, sinh thái và chu kỳ phát triển của ký sinh trùng chủ yếu ở Việt Nam.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày đặc điểm dịch tễ học các bệnh ký sinh trùng ở Việt Nam. - Lý giải được đặc điểm bệnh học và tác hại do KST gây ra. - Trình bày các phương pháp chẩn đoán bệnh KST. - Trình bày được quy trình xét nghiệm máu, xét nghiệm phân và xét nghiệm nám trực tiếp. - Trình bày các nguyên tắc điều trị cá thể, điều trị cộng đồng và kê tên một số thuốc thường dùng trong điều trị bệnh KST. 	3,0	3	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm lý thuyết bằng điểm thi trắc nghiệm. - Điểm kiểm tra kết thúc thực hành thực hành là điểm kiểm tra thi thực hành tại phòng thực hành. - Điểm kết thúc học phần = Điểm kiểm tra phân thực hành * 30% + Điểm thi phân lý thuyết * 60% + Điểm đánh giá thường xuyên * 10%.

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (Năm học)	Phương pháp đánh giá học viên
		<p>Về kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các nguyên tác và biện pháp phòng chống. <p>Chẩn đoán định hướng một số bệnh KST.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chi định và phân tích được các xét nghiệm chẩn đoán bệnh KST. - Lấy, bảo quản đúng nguyên tắc một số bệnh phẩm thông thường. - Làm được một số xét nghiệm thường quy chẩn đoán bệnh KST. - Tư vấn cho cá nhân và cộng đồng phòng chống bệnh KST. <p>Về thái độ</p> <p>Ý thức được tầm quan trọng của KST đối với sức khỏe con người.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia tích cực chương trình phòng chống bệnh KST và lồng ghép với các chương trình khác. - Tích cực học tập, nắm nội dung cơ bản của môn học 			
7	Hệ nội tiết chuyển hóa	<p>Về kiến thức:</p> <p>Cung cấp các kiến thức về giải phẫu, giải phẫu bệnh, sinh lý thường, sinh lý bệnh hệ Nội tiết; một số triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, hội chứng bệnh thường gặp trong bệnh lý Nội tiết- chuyển hóa; một số phương pháp thăm dò, xét nghiệm cận lâm sàng giúp chẩn đoán các bệnh lý Nội tiết- chuyển hóa</p> <p>Về kỹ năng</p> <p>Khám và phát hiện được các triệu chứng lâm sàng của bệnh Nội tiết. Từ đó ra chỉ định cận lâm sàng và chẩn đoán được một số hội chứng và bệnh của hệ nội tiết thường gặp.</p>	2,5	3	<p>Điểm đánh giá bộ phận và điểm học phần được tính theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành</p> <p>Điểm lý thuyết bằng điểm thi trắc nghiệm/tự luận.</p> <p>- Điểm đánh giá kết thúc học phần = (Điểm lý thuyết x 8 + (Điểm THI +TH2)/10</p>

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (Năm học)	Phương pháp đánh giá học viên
		Về thái độ Rèn luyện ý thức trách nhiệm, tinh thần nỗ lực cá nhân và hợp tác trong học tập. Rèn luyện tính kỷ luật trong học tập và công việc			Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm theo thông báo số 410/HVYDHC.TVN-ĐTĐH ngày 16/7/2019
8	Hệ sinh dục sinh sản và giới tính	Về kiến thức Có kiến thức cơ bản về GP, SL để hiểu và giải thích được các triệu chứng (LS&CLS), hội chứng thường gặp của một số bệnh lý thuộc hệ sinh dục, mang thai, chuyển dạ, hỗ trợ sinh sản Về kỹ năng Hướng dẫn các bước thăm khám cơ quan sinh dục nam, nữ trên mô hình để phát hiện các triệu chứng, hội chứng thường gặp (khai thác bệnh sử, kỹ thuật khám và đánh giá kết quả) Về thái độ Rèn luyện ý thức trách nhiệm, tinh thần nỗ lực cá nhân và hợp tác trong học tập. Rèn luyện tính kỷ luật trong học tập và công việc Thể hiện được sự cẩn trọng, tỉ mỉ, tinh chuyên nghiệp đối với các chứng cứ y học khi đưa ra chẩn đoán, điều trị các bệnh lý hệ sinh dục, hỗ trợ sinh sản.	3,5	3	Điểm đánh giá bộ phận và điểm học phần được tính theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành. - Điểm lý thuyết bằng điểm thi trắc nghiệm/tự luận. - Điểm kết thúc làm sàng là điểm thi làm sàng - Điểm đánh giá kết thúc học phần = (Điểm tổng kết làm sàng X 1.0 + Điểm tổng kết phần lý thuyết X 2.0)/3
9	Hệ thần kinh và sức khỏe tâm thần	Kiến thức: 1. Giải phẫu học hệ thần kinh: Mô tá cấu tạo và sự phân chia của hệ thần kinh; vị trí và kích thước, hình thể trong và ngoài của tủy sống, thân não và tiểu não. 2. Sinh lý học hệ thần kinh: Mô tá sinh lý neuron, sinh lý thần kinh cảm giác, sinh lý thần kinh vận động, sinh lý thần kinh thực vật. 3. Sinh lý bệnh – Miễn dịch : Trình bày được nguyên nhân gây rối loạn thần kinh, sinh lý bệnh tế bào thần kinh, sinh	3,5	3	Điểm đánh giá bộ phận và điểm học phần được tính theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (Năm học)	Phương pháp đánh giá học viên
		<p>lý bệnh tổ chức mắt liên hệ thần kinh, các rối loạn cảm giác, vận động, thần kinh cao cấp bệnh loạn thần.</p> <p>4. Nội- Ngoại- Sản- Nhi Tâm Thần kinh:</p> <p>+ Trình bày được đại cương về tâm lý học, sự hình thành và phát triển tâm lý.</p> <p>+ Trình bày được khái niệm cảm giác, tri giác, cảm xúc, khí sắc.</p> <p>+ Mô tả triệu chứng cơ năng, triệu chứng thực thể bệnh lý tâm thần kinh.</p> <p>+ Mô tả các hội chứng lâm sàng thần kinh.</p> <p>+ Hiểu các xét nghiệm, kỹ thuật thăm dò cận lâm sàng ứng dụng, trong chẩn đoán bệnh lý thần kinh.</p> <p>Kỹ năng</p> <p>5. Nhận biết, định hướng, mô tả được các cấu trúc giải phẫu trên mô hình.</p> <p>6. Khai thác được triệu chứng cơ năng bệnh lý tâm thần kinh khi tiếp xúc với bệnh nhân.</p> <p>7. Thực hiện được kỹ năng thăm khám lâm sàng, phát hiện được triệu chứng thực thể bệnh lý tâm thần kinh.</p> <p>8. Phân tích các xét nghiệm và thăm dò CLS trong chẩn đoán bệnh lý thần kinh.</p> <p>Mức độ tự chủ và trách nhiệm</p> <p>9. Nhận thức được tầm quan trọng của các kiến thức giải phẫu, sinh lý hệ thần kinh và liên quan giữa kiến thức sinh lý – giải phẫu thần kinh.</p> <p>10. Nhận thức được vai trò của sinh lý bệnh, giải phẫu bệnh trong lập luận chẩn đoán và điều trị các bệnh thần kinh thường gặp.</p> <p>11. Hướng dẫn cách tiếp xúc bệnh nhân để họ yên tâm điều trị và phối hợp cùng thầy thuốc trong quá trình điều trị.</p>			<p>- Lý thuyết: Thi theo hình thức thi trắc nghiệm khách quan.</p> <p>- Thực hành: Đánh giá theo bảng kiểm</p> <p><i>Điểm học phần</i> là điểm trung bình chung theo trọng số tương ứng của <i>Điểm quá trình</i> và <i>Điểm đánh giá quá trình</i> và <i>Điểm thi kết thúc học phần</i> (Điểm đánh giá cuối kỳ).</p>

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (Năm học)	Phương pháp đánh giá học viên
10	Tư tưởng Hồ Chí Minh	<p>Về kiến thức Trình bày được những kiến thức cơ bản về khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa của việc học tập TTHCM</p> <p>Trình bày được cơ sở, quá trình hình thành và phát triển TTHCM</p> <p>Trình bày được nội dung cơ bản hệ thống quan điểm TTHCM về cách mạng Việt Nam</p> <p>Về kỹ năng Kỹ năng thảo luận nhóm, tóm tắt các thông tin trong bài học, vận dụng kiến thức bài học để thảo luận, phản biện; thu thập và xử lý thông tin và kỹ năng báo cáo, trình bày</p> <p>Về thái độ Có niềm tin vào con đường mà Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng và nhân dân ta đã lựa chọn, độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội</p>	2,0	3	<p>Điểm đánh giá bộ phận và điểm học phần được tính theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến 1 chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế (nếu có).</p> <p><i>Điểm học phần</i> là điểm trung bình chung theo trọng số tương ứng của <i>Điểm quá trình</i> (Điểm đánh giá quá trình) và <i>Điểm thi kết thúc học phần</i> (Điểm đánh giá cuối kỳ).</p>
11	Dược lý	<p>Về kiến thức Trình bày được kiến thức đại cương về dược lực học, dược động học của thuốc</p> <p>Trình bày và giải thích được cơ chế tác dụng; tác dụng; tác dụng không mong muốn, chỉ định, chống chỉ định, liều dùng và tương tác thuốc của các nhóm thuốc trong chương trình</p> <p>Phân tích được các nguyên tắc xử lý ngộ độc thuốc và một số thuốc điều trị ngộ độc đặc hiệu.</p> <p>Về kỹ năng Vận dụng được các kiến thức đã học về dược lý của thuốc trong việc kê đơn thuốc và hướng dẫn cách dùng cho người bệnh theo tình huống bệnh cụ thể</p> <p>Về thái độ</p>	4,0	3	<p>Điểm đánh giá học phần được tính theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.</p> <p><i>Điểm phần lý thuyết</i> Được lý là điểm thi kết thúc học phần. Điểm học phần Được lý là (điểm phần lý thuyết x 2 + điểm thực hành x 1): 3.</p>

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (Năm học)	Phương pháp đánh giá học viên
12	Lâm sàng Nội cơ sở	<p>Có năng lực tự học nâng cao hiệu quả hoạt động chuyên môn, năng lực giải quyết vấn đề độc lập trong lĩnh vực kê đơn thuốc trong điều trị.</p> <p>Thực hiện được kỹ năng hỏi bệnh, khai thác triệu chứng cơ năng, bệnh sử, tiền sử người bệnh; thăm khám, phát hiện được các dấu hiệu bệnh lý nội khoa thông thường; có thái độ ân cần, hòa nhã và đúng mực khi tiếp xúc và thăm khám người bệnh.</p> <p>Làm được bệnh án nội khoa., biết áp dụng chẩn đoán sơ bộ, chỉ định và nhận định được kết quả cận lâm sàng một số bệnh lý nội khoa thông thường</p>	2,0	3	Điểm đánh giá bộ phận và điểm học phần được tính theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.
13	Lâm sàng Ngoại cơ sở	<p>Về kiến thức</p> <p>Có kiến thức cơ bản về Ngoại khoa để khám phát hiện triệu chứng, hội chứng về bệnh lý ngoại khoa thường gặp và các trường hợp cấp cứu ngoại khoa thông thường</p> <p>Về kỹ năng</p> <p>Chỉ định và đánh giá được một số kết quả xét nghiệm và kỹ thuật thăm dò chức năng cơ bản phục vụ cho chẩn đoán các bệnh ngoại khoa thông thường</p> <p>Sơ cứu bước đầu một số cấp cứu ngoại thường gặp</p> <p>Làm được bệnh án ngoại khoa</p> <p>Giao tiếp được với người nhà, người bệnh và trao đổi, thảo luận chuyên môn</p> <p>Về thái độ Thể hiện được sự cẩn trọng, tỉ mỉ, tinh chuyên nghiệp đối với các chứng cứ y học khi đưa ra chẩn đoán, điều trị và phòng bệnh một số bệnh lý ngoại khoa</p>	2,0	3	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm kết thúc thực hành thực hành là điểm thi lâm sàng - Điểm đánh giá kết thúc học phần = Điểm tổng kết phần lâm sàng
V. NĂM THỨ 2 (KHOÁ 2022-2028)					
1	Sinh lý bệnh - Miễn dịch ĐC	<p>Kiến thức:</p> <p>Áp dụng kiến thức về Miễn dịch cơ bản, Sinh lý bệnh đại cương để nhận định kết quả thí nghiệm, giải thích được cơ</p>	2,0	2	Điểm đánh giá bộ phận và điểm học phần được tính theo thang điểm 10 (từ 0 đến

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (Năm học)	Phương pháp đánh giá học viên
2	Sức khỏe môi trường và sức khỏe nghề nghiệp	<p>ché bệnh sinh các rối loạn cơ bản, liên hệ với thực tiễn lâm sàng phục vụ cho chẩn đoán, điều trị, phòng bệnh dựa trên bằng chứng y học đảm bảo an toàn, hiệu quả.</p> <p>Kỹ năng :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chỉ định và phân tích được một số kỹ thuật xét nghiệm, kỹ thuật y khoa cơ bản phục vụ chẩn đoán và điều trị. <p>Mức độ tự chủ và trách nhiệm :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức được tầm quan trọng của môn Sinh lý bệnh - Miễn dịch. - Sẵn sàng thực hiện các kỹ năng đã học trong Sinh lý bệnh - Miễn dịch để áp dụng vào giải thích các triệu chứng lâm sàng. <p>Nội dung SKMT bám sát được những kiến thức cơ bản, chính xác, khoa học, cập nhật về thực tiễn Việt Nam nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về SKMT</p> <p>Nội dung SKNN nhằm giúp sinh viên hiểu và phân biệt giữa bệnh nghề nghiệp và các bệnh khác không do nghề nghiệp gây nên</p> <p>Ứng dụng được những kiến thức đã học để giúp cộng đồng, nâng cao được nhận thức về SKMT cũng như sức khỏe người lao động</p> <p>Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường</p> <p>Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể, đánh giá và cải thiện các hoạt động chuyên môn ở mức trung bình</p> <p>Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ, có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao</p>	1,5	2	<p>Điểm học phần được tính theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điểm lý thuyết bằng điểm thi trắc nghiệm. - Điểm kết thúc thực hành là điểm bài thi chạy trạm. - Điểm đánh giá kết thúc học phần = (Điểm tổng kết phần thực hành X 1.0 + Điểm tổng kết phần lý thuyết X 2.0)/3
			1,5	2	<p>Điểm học phần được tính theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.</p> <p>Điểm học phần là điểm thi kết thúc học phần (Điểm đánh giá cuối kỳ).</p>

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (Năm học)	Phương pháp đánh giá học viên
		<p>Có khả năng tự định hướng, tự học tập, tự tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau</p>			
3	Giải phẫu bệnh đại cương	<p>Mô tả được cấu trúc giải phẫu của từng hệ cơ quan trên người bình thường Vận dụng được các kiến thức đã học về giải phẫu vào trong học tập, nghiên cứu Tự giác học tập và nghiên cứu, nhận thức được tầm quan trọng của các kiến thức giải phẫu, và vị trí của môn học trong hệ thống kiến thức Y học. Trung thực và có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm</p>	0,5	2	<p>Điểm đánh giá bộ phận và điểm học phần được tính theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành. Điểm học phần là điểm trung bình của điểm thi kết thúc học phần lý thuyết và điểm thi thực hành (tính theo trọng số) và làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành Điểm học phần = (LT x 2.0 + TH x 1.0)/3</p>
4	Kinh tế chính trị Mác-Lenin	<p>Kiến thức Hiểu được kiến thức cơ bản của Kinh tế chính trị Mác – Lênin về tính cơ bản, hệ thống, khoa học, cập nhật tri thức mới vào bối cảnh phát triển kinh tế của đất nước và thế giới ngày nay Có khả năng vận dụng được một cách sáng tạo, khoa học các kiến thức về kinh tế chính trị Mác – Lênin để hiểu,</p>	2,0	2	<p>Điểm đánh giá bộ phận và điểm học phần được tính theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến 1 chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế (nếu có).</p>

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (Năm học)	Phương pháp đánh giá học viên
		<p>giải thích được các quan hệ kinh tế, vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội trong nước và quốc tế</p> <p>Xây dựng lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác – Lênin về kinh tế trong thời đại mới để phát triển nhân sinh quan cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước</p> <p>Kỹ năng</p> <p>Hình thành tư duy, kỹ năng phân tích, đánh giá và nhận diện bản chất của các quan hệ lợi ích kinh tế trong phát triển kinh tế - xã hội của đất nước</p> <p>- Kỹ năng Thu thập và xử lý thông tin., đọc, tóm tắt các thông tin trong bài học, vận dụng kiến thức bài học để thảo luận, phân biện</p> <p>Mức độ tự chủ và trách nhiệm</p> <p>Rèn luyện tinh thần nỗ lực cá nhân và hợp tác trong học tập. Rèn luyện ý thức trách nhiệm, xây dựng lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác – Lênin đối với sinh viên, phát triển nhân sinh quan cách mạng và tu dưỡng đạo đức con người mới và góp phần xây dựng trách nhiệm xã hội phù hợp trong vị trí việc làm và cuộc sống sau khi ra trường</p>			<p><i>Điểm học phần</i> là điểm trung bình chung theo trọng số tương ứng của <i>Điểm quá trình</i> (Điểm đánh giá quá trình) và <i>Điểm thi kết thúc học phần</i> (Điểm đánh giá cuối kỳ).</p>
5	Chủ nghĩa xã hội khoa học	<p>Kiến thức</p> <p>Hiểu và phân tích được kiến thức cơ bản về CNXHKH và thực tiễn xây dựng CNXH ở nước ta trong TKQĐ hiện nay</p> <p>Kỹ năng</p> <p>Hình thành và rèn luyện khả năng phân tích, đánh giá những vấn đề lý luận và thực tiễn trong quá trình xây dựng CNXH ở Việt Nam</p> <p>Hình thành và vận dụng được kỹ năng hợp tác, làm việc nhóm, làm việc độc lập, giải quyết vấn đề, thuyết trình, giao tiếp</p>	2,0	2	<p>Điểm đánh giá bộ phận và điểm học phần được tính theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.</p> <p><i>Điểm học phần</i> là điểm trung bình chung theo trọng số tương ứng của <i>Điểm quá trình</i> (Điểm đánh giá quá trình) và</p>

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (Năm học)	Phương pháp đánh giá học viên
		<p>Mức độ tự chủ và trách nhiệm Có niềm tin khoa học vào hệ tư tưởng của chủ nghĩa Mác - Lênin, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước; Tin tưởng vào mục tiêu, lý tưởng và sự thành công của công cuộc đổi mới do ĐCSVN khởi xướng và lãnh đạo trong thời kỳ quá độ lên CNXH hiện nay</p>			<p><i>Điểm thi kết thúc học phần</i> (Điểm đánh giá cuối kỳ).</p>
6	Dân số học	<p>Kiến thức: - Trình bày được các nội dung cơ bản về Dân số như dân số học, biến động dân số, các phương pháp đo lường mức sinh, chết và chính sách, chiến lược dân số trong giai đoạn hiện nay. - Phân tích được thực trạng công tác dân số trong giai đoạn hiện nay ở Việt Nam</p> <p>Kỹ năng: - Biết tính các chỉ số đo lường mức sinh, mức tái sinh sản. - Biết đo lường mức tử vong, mức độ bệnh tật. - Nhận thức được tầm quan trọng của công tác Dân số trong giai đoạn hiện nay ở nước ta.</p>	1,5	2	<p>Điểm học phần được tính theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành. <i>Điểm học phần là điểm thi kết thúc học phần</i> (Điểm đánh giá cuối kỳ).</p>
7	Tổ chức và quản lý y tế	<p>Kiến thức Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản của các quan điểm, chiến lược, luật pháp về bảo vệ sức khoẻ hiện nay và khái niệm về sức khoẻ, chăm sóc sức khoẻ, nội dung cơ bản chăm sóc sức khoẻ ban đầu ở Việt nam Giới thiệu cho sinh viên về nguyên tắc, mô hình hệ thống tổ chức, chức năng nhiệm vụ mạng lưới các cơ sở khám chữa bệnh, phòng bệnh và các nguyên lý cơ bản về quản lý y tế Giới thiệu cho sinh viên nắm vững những kiến thức cơ bản và phổ cập về chương trình mục tiêu y tế quốc gia đang được triển khai trong giai đoạn hiện nay</p>	1,5	2	<p>Điểm đánh giá bộ phận và điểm học phần được tính theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành. <i>Điểm học phần</i> là điểm trung bình chung theo trọng số tương ứng của <i>Điểm lý thuyết</i> và <i>Điểm thực hành</i></p>

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (Năm học)	Phương pháp đánh giá học viên
		<p>Kỹ năng</p> <p>Nắm vững được chức năng nhiệm vụ của các cơ quan trong bộ máy nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam</p> <p>Nắm vững hệ thống tổ chức hoạt động của ngành y tế, tổ chức quản lý bệnh viện, các quan điểm, đường lối lãnh đạo của Đảng với hệ thống tổ chức ngành y tế.</p> <p>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</p> <p>Nhận thức được tầm quan trọng của công tác tổ chức và quản lý hệ thống y tế là yếu tố quyết định chất lượng, hiệu quả hoạt động chăm sóc sức khoẻ nhân dân</p> <p>Nhận thức đúng về vai trò lãnh đạo của Đảng với hệ thống các cơ quan nhà nước và hệ thống tổ chức ngành y tế</p>			
8	Tâm lý y học - kỹ năng giao tiếp	<p>Kiến thức</p> <p>Điểm đánh giá bộ phận và điểm học phần được tính theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.</p> <p><i>Điểm học phần</i> là điểm trung bình chung theo trọng số tương ứng của <i>Điểm lý thuyết</i> và <i>Điểm thực hành</i></p> <p>Kỹ năng</p> <p>Xây dựng kỹ năng lắng nghe, chia sẻ, thương lượng và giải quyết những băn khoăn, lo lắng của người bệnh và thân nhân người bệnh</p> <p>Chẩn đoán, xử trí, theo dõi và dự phòng đúng một số bệnh thường gặp tại phòng khám ngoại trú. Thực hành tốt kỹ năng giao tiếp, tư vấn cho bệnh nhân và gia đình</p> <p>Mức độ tự chủ và trách nhiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tận tâm phục vụ người bệnh. - Phối hợp tốt với nhân viên y tế, người bệnh, gia đình người bệnh và cộng đồng. 	1,5	2	<p>Điểm đánh giá bộ phận và điểm học phần được tính theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.</p> <p><i>Điểm học phần</i> là điểm trung bình chung theo trọng số tương ứng của <i>Điểm lý thuyết</i> và <i>Điểm thực hành</i></p> <p>Kỹ năng</p> <p>Xây dựng kỹ năng lắng nghe, chia sẻ, thương lượng và giải quyết những băn khoăn, lo lắng của người bệnh và thân nhân người bệnh</p> <p>Chẩn đoán, xử trí, theo dõi và dự phòng đúng một số bệnh thường gặp tại phòng khám ngoại trú. Thực hành tốt kỹ năng giao tiếp, tư vấn cho bệnh nhân và gia đình</p> <p>Mức độ tự chủ và trách nhiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tận tâm phục vụ người bệnh. - Phối hợp tốt với nhân viên y tế, người bệnh, gia đình người bệnh và cộng đồng.

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (Năm học)	Phương pháp đánh giá học viên
9	Vi sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ động và chịu trách nhiệm cá nhân về các hoạt động học tập tại bệnh viện và cộng đồng. - Giữ bí mật tình trạng người bệnh, những thông tin mà người bệnh đã cung cấp và hồ sơ bệnh án. - Tuân thủ các quy định nghề nghiệp trong chăm sóc người bệnh. - Chủ động và chịu trách nhiệm cá nhân về các hoạt động học tập tại bệnh viện và cộng đồng. - Hướng dẫn, giám sát và đánh giá được các sinh viên lớp dưới triển khai các hoạt động học tập tại bệnh viện. - Trình bày được đặc điểm hình thái, cấu trúc, chức năng, sự phát triển, sinh sản của vi sinh vật - Trình bày được khái niệm nhiễm trùng và các yếu tố độc lực của vi sinh vật, kháng nguyên vi sinh vật, cơ chế tác dụng của thuốc kháng sinh và sự đề kháng kháng sinh, các biện pháp hạn chế sự đề kháng kháng sinh, nguyên lý và nguyên tắc dùng vacxin và huyết thanh miễn dịch. - Trình bày được đặc điểm sinh học, khả năng gây bệnh của một số vi sinh vật gây bệnh thường gặp; phương pháp chẩn đoán, biện pháp phòng, điều trị một số bệnh nhiễm trùng thường gặp. - Chẩn đoán định hướng một số bệnh do vi sinh vật. - Chỉ định và phân tích được các xét nghiệm chẩn đoán bệnh do vi sinh vật ✿ Lấy, bảo quản đúng nguyên tắc một số bệnh phẩm thông thường. - Thực hiện một số kỹ thuật xét nghiệm cơ bản sử dụng trong phòng xét nghiệm vi sinh lâm sàng. - Tư vấn cho cá nhân và cộng đồng phòng chống được bệnh nhiễm trùng một cách chủ động. 	3,0	2	<p>Điểm đánh giá bộ phận và điểm học phần được tính theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điểm lý thuyết bằng điểm thi trắc nghiệm/tự luận (phần được). - Điểm thực hành thực hành là điểm bài thi thực hành (lý thuyết phần thực hành và kỹ thuật thực hành) - Điểm đánh giá kết thúc học phần = (Điểm tổng kết phần thực hành X 1.0 + Điểm tổng kết phần lý thuyết X 2.0)/3

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (Năm học)	Phương pháp đánh giá học viên
10	Ngoại ngữ 2	<p>- Ý thức được vai trò và ảnh hưởng của các vi sinh vật trong quá trình hình thành bệnh nhiễm trùng – truyền nhiễm.</p> <p>- Xác định được tầm quan trọng các xét nghiệm vi sinh trong công tác phát hiện và điều trị các bệnh nhiễm trùng – truyền nhiễm.</p> <p>- Ý thức và đề xuất các giải pháp phòng bệnh cho cộng đồng.</p> <p>Rèn luyện ý thức trách nhiệm, tinh thần nỗ lực cá nhân và hợp tác trong học tập. Rèn luyện tính kỷ luật trong học tập và công việc</p> <p>+ Kiến thức về ngôn ngữ bao gồm ngữ pháp, từ vựng và phát âm trong chuyên ngành y học ở trình độ trung cấp thông qua các chủ đề của bài học.</p> <p>+ Kiến thức nền về nghề nghiệp và các kỹ năng nghề nghiệp thông qua các bài viết thực tế về công việc chuyên môn trong lĩnh vực y học, các kỹ năng giao tiếp giữa bác sĩ và người bệnh trong bối cảnh lấy người bệnh là trung tâm, kiến thức về văn hóa trong cộng đồng và giao tiếp</p> <p>Kỹ năng Nghe, Đọc, Viết ở mức độ trung cấp thông qua việc tiếp cận tình huống giao tiếp, ứng xử cụ thể và xác thực trong môi trường chuyên ngành y khoa; khả năng truyền đạt vấn đề và đưa ra quan điểm của bản thân; kỹ năng tư duy phân biện; khả năng tự học, kỹ năng làm việc cá nhân, làm việc theo cặp, theo nhóm hiệu quả.</p> <p>Thái độ học tập tích cực, tinh thần trách nhiệm, ý thức chủ động, sáng tạo và hợp tác trong nhiệm vụ được giao</p>	3,0	2	Điểm đánh giá bộ phận và điểm học phần được tính theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành
11	Giáo dục thể chất III	<p>Kiến thức:</p> <p>Biết được các khái niệm, nhiệm vụ, nguyên tắc, phương pháp và các hình thức GDTC trong trường học.</p>	1,0	2	Điểm đánh giá bộ phận và điểm học phần được tính theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10),

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (Năm học)	Phương pháp đánh giá học viên
		<p>Kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng đọc, tóm tắt thông tin trong bài học - Thu thập và xử lý thông tin - Vận dụng những kiến thức đã học để thường xuyên luyện tập TDĐT nhằm nâng cao sức khoẻ để học tập và công tác tốt. <p>Mức độ tự chủ và trách nhiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có ý thức tổ chức kỷ luật, phát huy tính tự giác tích cực trong giờ học. - Nâng cao ý thức đoàn kết tập thể, tư tưởng của con người chủ nghĩa xã hội. 			<p>làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành</p>
12	Hệ miễn dịch huyết học	<p>Kiến thức</p> <p>Cung cấp các kiến thức về giải phẫu, giải phẫu bệnh, sinh lý thường, sinh lý bệnh hệ miễn dịch- huyết học; một số triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, hội chứng bệnh thường gặp trong bệnh lý miễn dịch và huyết học; một số phương pháp thăm dò, xét nghiệm cận lâm sàng giúp chẩn đoán các bệnh lý miễn dịch và huyết học</p> <p>Kỹ năng</p> <p>Khám và phát hiện được các triệu chứng lâm sàng của hệ miễn dịch- huyết học. Từ đó ra chỉ định cận lâm sàng và chẩn đoán được một số hội chứng và bệnh của hệ miễn dịch- huyết học thường gặp</p> <p>Mức độ tự chủ và trách nhiệm</p> <p>Rèn luyện ý thức trách nhiệm, tinh thần nỗ lực cá nhân và hợp tác trong học tập. Rèn luyện tính kỷ luật trong học tập và công việc</p>	3,0	2	<p>Điểm đánh giá bộ phận và điểm học phần được tính theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điểm lý thuyết bằng điểm thi trắc nghiệm/tự luận. - Điểm đánh giá kết thúc học phần = (Điểm lý thuyết x 2.5 + (Điểm THI +TH2+TH3)/3 x 0.5)/3 <p>Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm theo thông báo số 410/HVYDHCCTVN-ĐTDH ngày 16/7/2019.</p>

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (Năm học)	Phương pháp đánh giá học viên
13	Hệ tim mạch	<p>• Về kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải phẫu học bộ máy tim mạch: Mô tả được cấu trúc của từng cơ quan thuộc hệ tim mạch: Cơ tim, các màng tim, van tim, thần kinh tim, mạch máu,... - Sinh lý học hệ tim mạch: Trình bày được hoạt động sinh lý của hệ tim mạch. - Sinh lý bệnh tim mạch: Giải thích được cơ chế bệnh sinh của những rối loạn trong bệnh lý tim mạch. - Giải phẫu bệnh lý một số bệnh tim mạch: Trình bày được đặc điểm tổn thương đại thể và vi thể của cơ quan tim mạch. - Nội - Ngoại - Sản - Nhi tim mạch: + Trình bày được triệu chứng cơ năng, triệu chứng thực thể bệnh lý tim mạch; + Trình bày được các hội chứng lâm sàng tim mạch; + Trình bày được các xét nghiệm, kỹ thuật thăm dò cận lâm sàng ứng dụng trong chẩn đoán bệnh lý tim mạch; + Nhận định được giá trị của một số kết quả xét nghiệm đã chỉ định. - Trình bày được các kỹ thuật CDHA trong chẩn đoán bệnh tim mạch. <p>• Về kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết, định hướng, mô tả được các cấu trúc giải phẫu trên mô hình: Cơ tim, các màng tim, van tim, thần kinh tim, mạch máu,... - Vận dụng kiến thức đã học để chẩn đoán đúng mô bệnh học một số bệnh tim mạch thường gặp ở Việt Nam: Nhồi máu cơ tim, Viêm màng ngoài tim, Viêm nội tâm mạc nhiễm khuẩn,... và đối chiếu với triệu chứng trên lâm sàng. 	4,0	2	<p>Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành</p> <p>- Lý thuyết: Thi theo hình thức thi trắc nghiệm khách quan.</p> <p>- Thực hành: Nhận định, mô tả trên mô hình và hình ảnh</p> <p>Hỏi bệnh và thăm khám trên bệnh nhân đóng vai và trên mô hình</p> <p>Phương pháp tính điểm môn học:</p> <p>Điểm TKMH = (Điểm LT*3 + Điểm TBTH)/4</p>

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (Năm học)	Phương pháp đánh giá học viên
		<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được kỹ năng hỏi và thăm khám lâm sàng, phát hiện được triệu chứng thực thể bệnh tim mạch. - Chỉ định các xét nghiệm và thăm dò CLS trong chẩn đoán bệnh lý tim mạch - Nhận định được kết quả các kỹ thuật CDHA trong bệnh tim mạch • Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: - Nhận thức được tầm quan trọng của các kiến thức giải phẫu, sinh lý hệ tim mạch và liên quan giữa kiến thức sinh lý – giải phẫu tim mạch. - Nhận thức được vai trò của sinh lý bệnh, giải phẫu bệnh trong lập luận chẩn đoán và điều trị các bệnh tim mạch thường gặp. - Có thái độ ứng xử và hành vi phù hợp với từng bệnh nhân 			
14	Hệ hô hấp	<p>Trình bày, nhận biết và mô tả được cấu trúc giải phẫu của bộ máy hô hấp</p> <p>Trình bày được hoạt động sinh lý của hệ hô hấp</p> <p>Giải thích được cơ chế bệnh sinh của những rối loạn trong bệnh lý hô hấp</p> <p>Trình bày được đặc điểm tổn thương đại thể và vi thể của cơ quan hô hấp</p> <p>Vận dụng kiến thức đã học để chẩn đoán đúng mô bệnh học một số bệnh hô hấp thường gặp ở Việt Nam: viêm phổi thùy, viêm phế quản phổi, ung thư phổi và đối chiếu với triệu chứng trên lâm sàng</p> <p>Trình bày được triệu chứng cơ năng, triệu chứng thực thể bệnh lý hô hấp; các hội chứng lâm sàng hô hấp</p>	3,0	2	Điểm đánh giá bộ phận và điểm học phần được tính theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành. Điểm TKMH =(Điểm TK Lý thuyết * 2,5 + Điểm TK thực hành*0.5)/3

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (Năm học)	Phương pháp đánh giá học viên
		<p>Trình bày được các xét nghiệm, kỹ thuật thăm dò chức năng và chẩn đoán hình ảnh ứng dụng trong chẩn đoán bệnh lý hô hấp và nhận định được kết quả</p> <p>Trình bày được các triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng của một số chấn thương lồng ngực</p> <p>Thực hiện được các bước khám lâm sàng hô hấp đúng trình tự và đúng phương pháp trên bệnh nhân đống thể</p> <p>Nhận định được các dấu hiệu bệnh lý hô hấp trên mô hình gắn chip điện tử.</p> <p>Nhận thức được tầm quan trọng của kiến thức y học cơ sở và lâm sàng bệnh lý hô hấp lồng ngực. Thể hiện được thái độ chuẩn mực khi giao tiếp với người bệnh</p>			
VI. NĂM THỨ NHẤT (KHOÁ 2023 - 2029)					
1	Lý sinh	<p>Phân tích được các quá trình, hiện tượng vật lý cơ bản xảy ra ở cơ thể sống</p> <p>Trình bày được nguyên lý của các ứng dụng kỹ thuật vật lý chính trong chẩn đoán và điều trị.</p> <p>Phân tích được các tác dụng chính của các yếu tố vật lý lên cơ thể sống phục vụ mục đích bảo vệ môi trường và cơ thể</p> <p>Kỹ năng làm việc độc lập, tích cực, hợp tác và sáng tạo để thực hiện tốt nhiệm vụ cá nhân và của nhóm</p> <p>Tóm tắt được các thông tin, kiến thức bài học để giải quyết nhiệm vụ đề ra</p> <p>Sử dụng thành thạo một số dụng cụ đo lường các đại lượng vật lý, biết cách lắp ráp, vận hành một số trang thiết bị đo lường</p> <p>Kỹ năng quan sát hiện tượng phản ứng, thu thập thông tin và xử lý thông tin. Viết báo cáo và trình bày báo cáo trước tập thể</p>	3,0	1	Điểm đánh giá bộ phận và điểm học phần được tính theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (Năm học)	Phương pháp đánh giá học viên
		<p>Rèn luyện ý thức trách nhiệm, tinh thần nỗ lực cá nhân và hợp tác trong học tập.</p> <p>Luôn có ý thức tư duy khoa học, vận dụng sáng kiến vào thực tế.</p>			
2	Hoá học	<p>Hiểu và trình bày được một số kiến thức cơ bản về hóa học, hóa phân tích, hóa vô cơ và hóa hữu cơ</p> <p>Hiểu và nêu được một số ứng dụng của các quá trình hóa học, các chất hóa học trong đời sống, cũng như vai trò và ý nghĩa trong y học của chúng</p> <p>Hiểu và Giải thích được một số quá trình hóa học xảy ra trong cơ thể sống.</p> <p>Nhận thức được tầm quan trọng của các bài học, làm quen với các kỹ thuật trong phòng thí nghiệm hóa học. Thực hiện được một số thí nghiệm để bổ sung cho lý thuyết; pha chế và xác định được pH của dung dịch</p> <p>Chủ động ứng dụng hiệu quả, có trách nhiệm các kiến thức và kỹ năng trong thực hiện các phản ứng hóa học an toàn và hiệu quả. Có tinh thần cầu tiến, năng lực tự học, tự nghiên cứu để tiếp tục nâng cao trình độ chuyên môn</p>	2,0	1	<p>- Điểm lý thuyết bằng điểm thi trắc nghiệm.</p> <p>- Điểm thi kết thúc thực hành là trung bình cộng điểm của các bài thực hành</p> <p>- Điểm đánh giá kết thúc học phần = (Điểm tổng kết kiểm tra phần thực hành * 0,3 + Điểm tổng kết thi phần lý thuyết * 0,6 + Điểm kiểm tra * 0,1)</p>
3	Sinh học và di truyền	<p>Áp dụng được cơ sở khoa học của tế bào và mối quan hệ giữa các tế bào, mô, hệ cơ quan trong cơ thể để giải thích các vấn đề liên quan đến sức khỏe và bệnh tật</p> <p>Giải thích được quy luật di truyền, biến dị và ảnh hưởng của môi trường lên sức khỏe, bệnh tật, hướng phòng bệnh và phát triển nghề nghiệp</p>	3,0	1	<p>Điểm đánh giá bộ phận và điểm học phần được tính theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành</p> <p>Điểm học phần là điểm trung bình chung theo trọng số tương ứng của Điểm lý thuyết và Điểm thực hành</p>

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (Năm học)	Phương pháp đánh giá học viên
4	Xác suất thống kê trong y học	<p>Áp dụng các kiến thức thức cơ bản về xác suất và thống kê để để tính xác suất, lựa chọn được kiểm định phù hợp với mục tiêu nghiên cứu và thực hiện được các loại kiểm định giá thuyết thống kê</p>	2,0	1	<p>Điểm đánh giá bộ phận và điểm học phần được tính theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành</p>
5	Tin học	<p>Hiểu được kiến thức cơ bản về cấu trúc chung của máy tính, hệ điều hành Window, các phần mềm ứng dụng, Internet, thư điện tử và các phần mềm ứng dụng cho văn phòng Microsoft office</p> <p>Có kỹ năng cơ bản về công nghệ thông tin: Hệ điều hành, phần mềm ứng dụng trên máy tính; Khắc phục một số hiện tượng máy tính hay gặp lỗi; Thao tác được các dịch vụ trên mạng Internet và các tiện ích có liên quan; Khai thác được các công cụ tìm kiếm trực tuyến và ngoại tuyến; Có kỹ năng cơ bản về các phần mềm tin học văn phòng cơ bản</p> <p>Vận dụng được công nghệ thông tin vào quá trình học tập, công tác, nghiên cứu khoa học cuộc sống</p>	2,0	1	<p>- Điểm lý thuyết là điểm hỏi thi trực tiếp khi chấm thi cùng với bài thi thực hành.</p> <p>- Điểm thực hành là điểm thi thực hành trực tiếp tại phòng thực tập Tin học.</p> <p>- Điểm học phần = Điểm chuyên cần * 0.1 + Điểm lý thuyết, thực hành * 0.9</p> <p>Điểm kết thúc học phần phải tối thiểu đạt 4/10</p> <p><i>Điểm đánh giá kết thúc học phần được tính theo thang điểm 10. Khi vào chuyên điểm tính chế Tin chỉ các bậc A, B+, B, C+, C, D+, D và F theo thang điểm trong Quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo học chế tín chỉ cho các chương trình đại học tại Học viện Y – Dược học cổ truyền Việt Nam, ban hành theo Quyết định số 975/QĐ-HVYDHCTVN ngày</i></p>

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (Năm học)	Phương pháp đánh giá học viên
6	Tiếng Anh 1	<p>④ Kiến thức ngôn ngữ (ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp, chức năng ngôn ngữ và các kỹ năng ngôn ngữ) ở mức độ tiên trung cấp (tương đương bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, tương đương B1 theo Khung tham chiếu Châu Âu), kiến thức nền về các vấn đề chung trong xã hội</p> <p>Kỹ năng Nghe, Đọc, Viết ở mức độ tiên trung cấp trong các tình huống giao tiếp cụ thể; khả năng truyền đạt vấn đề và đưa ra quan điểm của bản thân; kỹ năng tự duy phản biện; khả năng tự học, kỹ năng làm việc cá nhân, làm việc theo cặp, theo nhóm hiệu quả</p> <p>Thái độ học tập tích cực, tinh thần trách nhiệm, ý thức chủ động, sáng tạo và hợp tác trong nhiệm vụ được giao</p>	3,0	1	<p>Điểm đánh giá bộ phận và điểm học phần được tính theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.</p>
7	Giáo dục Quốc phòng - An ninh		7,0	1	
8	Module 1: Cơ sở 1	<p>④ Có kiến thức khái quát về đặc điểm giải phẫu người và mối liên hệ của các hệ cơ quan trong cơ thể</p> <p>Mô tả được cấu tạo hình thái (vi thể, siêu vi thể) của: tế bào, các mô cơ bản</p> <p>Có kiến thức về nguyên nhân, yếu tố nguy cơ và đặc điểm giải phẫu bệnh của những tổn thương cơ bản</p> <p>Có kiến thức về chức năng của tế bào, mô người bình thường. Từ đó giải thích được những thay đổi chức năng hoạt động của các tế bào, mô, cơ quan bị bệnh và các quá trình bệnh lý điển hình</p>	5,0	1	<p>Điểm module được tính theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.</p>

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (Năm học)	Phương pháp đánh giá học viên
9	Module 2: Cơ sở 2	<p>Trình bày được đặc điểm sinh học cơ bản của vsv, khả năng gây bệnh; phương pháp chẩn đoán, biện pháp phòng, điều trị một số bệnh nhiễm trùng thường gặp</p> <p>Chẩn đoán và phân tích được các xét nghiệm chẩn đoán bệnh nhiễm trùng. Tư vấn cho cá nhân và cộng đồng phòng chống bệnh do VSV gây ra</p> <p>Ý thức được tầm quan trọng của VSV đối với sức khỏe con người. Tham gia tích cực chương trình phòng chống các bệnh nhiễm trùng – truyền nhiễm và tích cực học tập, nghiên cứu</p> <p>Trình bày được cơ sở lý thuyết về hóa học và chuyển hóa glucid – lipid- acid amin, acid Nucleic-Hemoglobin, hoạt động sinh hóa 1 số cơ quan như gan, thận</p> <p>Vận dụng được kiến thức hóa sinh cho các học phần y học cơ sở, y học chuyên ngành, ứng dụng trong xét nghiệm cận lâm sàng và chẩn đoán bệnh</p>	6,0	1	Điểm đánh giá bộ phận và điểm module được tính theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành.
10	Giáo dục thể chất 1	<p>Nhớ được kiến thức cơ bản về GDTC trong trường học, về các kỹ thuật động tác TDND, Taekwondo nhằm nâng cao sức khỏe để học tập, rèn luyện bản thân và giáo dục ý chí vượt khó trong học tập và rèn luyện</p>	2,0	1	<p>Điểm đánh giá bộ phận và điểm học phần được tính theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành</p> <p>Điểm đánh giá kết thúc học phần = Điểm chuyên cần x 0,1 + Thi kết thúc học phần x 0,9</p> <p>Điểm đánh giá kết thúc học phần: Đạt ≥ 5</p>

3. NGÀNH DƯỢC

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (Năm học)	Phương pháp đánh giá sinh viên
I. NĂM THỨ 5 (KHOA 2019 - 2024)					
1	Sản xuất thuốc	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày và giải thích được một số kỹ thuật liên quan đến bảo chế và sản xuất thuốc - Trình bày được kỹ thuật sản xuất các dạng thuốc ở quy mô công nghiệp - Phân tích được nguyên tắc thực hành tốt sản xuất thuốc và những nguyên tắc cơ bản được ứng dụng trong sản xuất dược phẩm - Có kỹ năng phân tích các vấn đề xảy ra trong sản xuất thuốc ở quy mô công nghiệp - Có kỹ năng viết quy trình sản xuất các dạng thuốc trong công nghiệp đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng. - Có thái độ nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của sản xuất thuốc trong việc chăm sóc sức khỏe người bệnh 	3,0	5	<ul style="list-style-type: none"> - Cách thức đánh giá: Thi test trên máy - Điểm đạt: >= 4,0 - Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: 80% thời gian
2	Thực hành tốt nhà thuốc	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được các kiến thức đại cương về nhà thuốc, vai trò của dược sĩ tại nhà thuốc. - Hiểu biết kỹ năng giao tiếp và thực hành tại nhà thuốc theo tiêu chuẩn GPP - Kỹ năng thuyết trình, báo cáo, thảo luận nhóm. - Kỹ năng đọc, tóm tắt các thông tin trong bài học, vận dụng kiến thức bài học để thảo luận, phân biện - Thu thập thông tin và xử lý thông tin. - Rèn luyện ý thức trách nhiệm, tinh thần nỗ lực cá nhân và hợp tác trong học tập. 	1,0	5	<ul style="list-style-type: none"> - Cách thức đánh giá: Học viên phải hiểu bài, trả lời được các nội dung tự chuẩn bị và những vấn đề giảng viên hỏi - Điểm đạt: 4/10 - Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: 100% - Quy định về thời hạn: - Trước khi lên lớp: Sinh viên phải tự chuẩn bị bài bằng slide được giảng viên phân công trước theo

				<p>mỗi nhóm 15 người. Việc nhiều nhóm làm slide khác nhau rồi tự chuyển cho nhau trong lớp. Sinh viên phải đọc bài và slide để chuẩn bị lên lớp, tự trao đổi trước với nhau. Trên lớp giảng viên chỉ định bất cứ sinh viên nào lên trình bày và bất cứ ai giải trình slide đang trình bày để làm rõ các vấn đề của bài học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài tiểu luận Học viên phải nộp cho Bộ môn chậm nhất là 10 ngày sau khi học xong buổi cuối cùng (không tính ngày nghỉ lễ) và bộ môn sẽ chấm không quá 10 ngày sau khi nhận bài của Học viên.
3	Pháp chế được 2	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được khái niệm, mục đích về Thực phẩm bảo vệ sức khỏe - Trình bày được thực trạng sản xuất và thương mại hóa Thực phẩm bảo vệ sức khỏe - Trình bày được hành lang pháp lý liên quan đến mỹ phẩm - Trình bày được các loại mỹ phẩm - Kỹ năng thuyết trình, báo cáo, thảo luận nhóm. - Kỹ năng đọc, tóm tắt các thông tin trong bài học, vận dụng kiến thức bài học để thảo luận, phản biện - Thu thập thông tin và xử lý thông tin. - Rèn luyện ý thức trách nhiệm, tinh thần nỗ lực cá nhân và hợp tác trong học tập. 	1,0	<ul style="list-style-type: none"> - Cách thức đánh giá: Học viên phải hiểu bài, trả lời được các nội dung tự chuẩn bị và những vấn đề giảng viên hỏi - Điểm đạt: 4/10 - Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: 100% - Quy định về thời hạn: - Trước khi lên lớp: Sinh viên phải tự chuẩn bị bài bằng slide được giảng viên phân công trước theo mỗi nhóm 15 người. Việc nhiều nhóm làm slide khác nhau rồi tự chuyển cho nhau trong lớp. Sinh viên phải đọc bài và slide để chuẩn bị lên lớp, tự trao đổi trước với nhau. Trên lớp giảng viên chỉ định bất cứ sinh viên nào lên trình

				<p>bày và bất cứ ai giải trình slide đang trình bày để làm rõ các vấn đề của bài học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài tiểu luận Học viên phải nộp cho Bộ môn chậm nhất là 10 ngày sau khi học xong buổi cuối cùng (không tính ngày nghỉ lễ) và bộ môn sẽ chấm không quá 10 ngày sau khi nhận bài của Học viên.
<p>4</p>	<p>Sử dụng thuốc trong điều trị I</p>	<p>Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được nguyên tắc sử dụng thuốc trong điều trị một số bệnh như đường hô hấp (Viêm phổi, Hen và bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính), bệnh máu và cơ quan tạo máu (Bệnh huyết khối), bệnh nội tiết (Đái tháo đường, Rối loạn chức năng tuyến giáp) và bệnh thận – tiết niệu (Nhiễm khuẩn tiết niệu). - Phân tích được cơ chế tác dụng, công dụng của từng loại thuốc trong phác đồ điều trị. - Trình bày được cách dùng, liều dùng, tác dụng phụ, các phản ứng có hại của thuốc và cách xử trí. - Nêu được chống chỉ định của thuốc và những cảnh báo. <p>Kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được các phác đồ hóa trị liệu một số bệnh đường hô hấp, bệnh máu và các cơ quan tạo máu, bệnh nội tiết, bệnh thận – tiết niệu. <p>Thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên nhận thức được tầm quan trọng của việc hướng dẫn bệnh nhân sử dụng thuốc hợp lý trong điều trị các bệnh đường hô hấp, bệnh máu và các cơ quan tạo máu, bệnh nội tiết, bệnh thận – tiết niệu là một trong những nhiệm vụ hàng đầu của Dược sỹ lâm sàng. 	<p>3,0</p>	<p>Lý thuyết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá kết quả học tập phần lý thuyết qua kỳ thi cuối kỳ. - Áp dụng thang điểm 10. - Hình thức thi: Test. - Sinh viên phải đạt ≥ 4 điểm. - Sinh viên không đạt bài thi lý thuyết phải học lại. <p>Thực hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Áp dụng thang điểm 10. - Điểm kiểm tra thực tập tính theo bài, tổng kết là điểm trung bình cộng của bài thực hành (báo cáo seminar) - Sinh viên phải đạt ≥ 4 điểm. - Sinh viên không đạt bài thực hành phải thực hành lại. <p>Điểm học phân = (Điểm lý thuyết x 2 + Điểm thực hành)/3</p>

5	<p>Kiến thức:</p> <p>1. Trình bày được đại cương về bài thuốc y học cổ truyền: khái niệm, thành phần, cách xác định các thành phần trong bài thuốc YHCT</p> <p>2. Trình bày được khái niệm về cây độc, đặc điểm chất độc trong cây, các nhóm chất độc trong cây và ảnh hưởng đối với con người và động vật; tác dụng không mong muốn của thuốc YHCT</p> <p>3. Trình bày được các nghiên cứu về tác dụng dược lý, công năng chủ trị, kiêng kỵ, cấm kỵ của một số nhóm thuốc, các vị thuốc chính và các phương thuốc chính.</p> <p>Kỹ năng:</p> <p>1. Phân tích được một số phương thuốc trong chương trình và lập phương thuốc</p> <p>Mức độ tự chủ và trách nhiệm :</p> <p>1. Nhận thức được tầm quan trọng, ảnh hưởng của cây độc trong YHCT</p> <p>2. Nhận thức được vai trò của việc sử dụng thuốc YHCT trong điều trị bệnh.</p> <p>3. Nhận thức được vai trò quan trọng của việc bảo vệ và phát triển thuốc YHCT.</p>	<p>1,0</p>	5	<ul style="list-style-type: none"> - Cách thức đánh giá: + Lý thuyết: làm tiểu luận + Thực hành: báo cáo thực hành - Điểm đạt: không dưới 4/10 điểm (theo thang điểm 10) - Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: + Lý thuyết: nghỉ học không quá 20% tổng số giờ quy định + Thực hành: yêu cầu tham gia đầy đủ các buổi thực hành
6	<p>Kiến thức:</p> <p>- Trình bày cách thu thập thông tin khi thực hiện chăm sóc được</p> <p>- Trình bày được kế hoạch theo dõi điều trị ở bệnh nhân suy giảm chức năng gan – thận.</p> <p>- Trình bày được nội dung tư vấn cho bệnh nhân trong điều trị một số bệnh mạn tính: henđái tháo đường, HIV/AIDS.</p> <p>Kỹ năng:</p> <p>- Có được kỹ năng tư vấn khi thực hiện chăm sóc được cho bệnh nhân.</p>	<p>1,0</p>	5	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá kết quả học tập phần lý thuyết qua kỳ thi cuối kỳ. - Áp dụng thang điểm 10. - Hình thức thi: Test. - Sinh viên phải đạt ≥ 4 điểm. - Sinh viên không đạt bài thi lý thuyết phải học lại.

	<p>- Xây dựng được kế hoạch theo dõi điều trị ở bệnh nhân suy giảm chức năng gan – thận.</p> <p>- Thực hành được việc kiểm soát tương tác thuốc bằng một số phân mềm có ở Việt Nam.</p> <p>- Xây dựng được nội dung tư vấn cho bệnh nhân trong điều trị một số bệnh mạn tính: hen, đái tháo đường, HIV/AIDS.</p> <p>Thái độ:</p> <p>Sinh viên nhận thức được vai trò quan trọng của dược sĩ lâm sàng trong chăm sóc dược.</p>		
<p>7</p> <p>Sử dụng thuốc trong điều trị 2</p>	<p>Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được nguyên tắc sử dụng thuốc trong điều trị một số bệnh như bệnh tim mạch, tiêu hóa, bộ máy vận động. - Trình bày đặc điểm sử dụng thuốc ở người có tuổi. - Phân tích được cơ chế tác dụng, công dụng của từng loại thuốc trong phác đồ điều trị - Trình bày được cách dùng, liều dùng, tác dụng phụ, các phản ứng có hại của thuốc và cách xử trí - Nêu được chống chỉ định của thuốc và những cảnh báo <p>Kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được các phác đồ hóa trị liệu một số bệnh thuộc hệ tim mạch, hệ tiêu hóa, bộ máy vận động và những lưu ý khi sử dụng thuốc cho người cao tuổi. <p>Thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên nhận thức được tầm quan trọng của việc hướng dẫn bệnh nhân sử dụng thuốc hợp lý trong điều trị các bệnh thuộc hệ tim mạch, hệ tiêu hóa, bộ máy vận động và việc sử dụng thuốc cho người cao tuổi là một trong những nhiệm vụ hàng đầu của Dược sĩ lâm sàng. 	<p>3,0</p> <p>5</p>	<p>Lý thuyết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá kết quả học tập phần lý thuyết qua kỳ thi cuối kỳ. - Áp dụng thang điểm 10. - Hình thức thi: Test. - Sinh viên phải đạt ≥ 4 điểm. - Sinh viên không đạt bài thi lý thuyết phải học lại. <p>Thực hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Áp dụng thang điểm 10. - Điểm kiểm tra thực tập tính theo bài, tổng kết là điểm trung bình cộng của bài thực hành (báo cáo seminar) - Sinh viên phải đạt ≥ 4 điểm. - Sinh viên không đạt bài thực hành phải thực hành lại. <p>Điểm học phần = (Điểm lý thuyết x 2 + Điểm thực hành)/3</p>
<p>8</p> <p>Dược liệu 3</p>	<p>- Kiến thức:</p>	<p>2,0</p> <p>5</p>	<p>- Cách thức đánh giá:</p>

		<p>1. Trình bày được các phương pháp nghiên cứu phát triển thuốc mới từ dược liệu</p> <p>2. Trình bày được phân loại các dược liệu theo tác dụng</p> <p>3. Trình bày được tên (Việt Nam, tên khoa học), phân bố, bộ phận dùng, thành phần hoá học chính, tác dụng, công dụng, các phương pháp kiểm nghiệm các dược liệu đã học</p> <p>- Kỹ năng:</p> <p>1. Phân loại được các dược liệu theo nhóm tác dụng</p> <p>2. Ứng dụng được các kiến thức đã học trong điều trị bệnh</p> <p>Thái độ:</p> <p>1. Nhận thức được tầm quan trọng của dược liệu trong nghiên cứu và phát triển thuốc mới</p> <p>2. Nhận thức được vai trò của việc sử dụng thuốc từ dược liệu trong điều trị bệnh.</p>		<p>+ Lý thuyết: làm tiểu luận</p> <p>- Điểm đạt: không dưới 4/10 điểm (theo thang điểm 10)</p> <p>- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp:</p> <p>+ Lý thuyết: nghỉ học không quá 20% tổng số giờ quy định</p>
<p>9</p> <p>Thực tập nghề nghiệp</p>	<p>Về kiến thức</p> <p>- Bổ sung kiến thức, công việc thực tế vào kiến thức đã được giảng dạy tại trường trong các lĩnh vực được theo nội dung thực tập nghề nghiệp.</p> <p>Kĩ năng:</p> <p>- Vận dụng kiến thức đã học trong các học phần khoa học cơ bản, khoa học y sinh và các học phần chuyên ngành được đề quan sát, kiến tập, phân tích, so sánh mô hình tổ chức, lĩnh vực quản lý, cơ cấu nguồn nhân lực, quy trình làm việc, sự phối tác giữa các đơn vị, lập kế hoạch công việc ... của công ty được, khoa dược bệnh viện và nhà thuốc và giữa lý thuyết đã học với thực tiễn</p> <p>Mức độ tự chủ và trách nhiệm</p> <p>Vận dụng kiến thức đã học tạo ý thức và thói quen sáng tạo cải tiến liên tục trong mọi công việc, tích lý</p>	<p>3,0</p> <p>5</p>		<p>- Điểm kết thúc mỗi vòng thực tập nghề nghiệp bằng trung bình cộng điểm của cơ sở thực tập chăm và báo cáo thực tập Học viện tổ chức chấm</p> <p>- Điểm kết thúc học phần là điểm trung bình cộng của các điểm kết thúc các vòng thực tập nghề nghiệp</p> <p>- Điểm học phần là điểm trung bình cộng của 3 vòng thực tập. Sinh viên có số điểm vòng thực tập nào dưới < 4,0 sẽ không đạt, và phải thực tập lại vòng thực tập đó.</p>

		<p>kinh nghiệm đề tác nghiệp độc lập và làm việc nhóm trong giải quyết công việc nghề nghiệp, nêu cao kỹ năng giao tiếp và xử lý các tình huống giao tiếp nhằm có khả năng ứng phó với thực tế nghề nghiệp sau tốt nghiệp</p>			
10	<p>Học phần CMTH/Khóa luận</p>	<p>Về kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung, củng cố và nâng cao kiến thức chuyên sâu về một/một số vấn đề thuộc lĩnh vực được; xác định được một vấn đề cần nghiên cứu dựa trên cơ sở các nghiên cứu trước đã có hoặc yêu cầu của thực tiễn và đề xuất được các khái niệm, lý thuyết khoa học phù hợp với chuyên ngành được <p>Kỹ năng</p> <p>Rèn luyện kỹ năng phân tích và kết hợp được các phương pháp nghiên cứu phù hợp để giải quyết vấn đề cần nghiên cứu.</p> <p>Mức độ tự chủ và trách nhiệm</p> <p>Tạo lập ý thức tôn trọng tinh thần phản biện khoa học và trách nhiệm đóng góp tri thức khoa học cùng kiến nghị thực tiễn cho chuyên ngành được.</p>	10,0	5	<ul style="list-style-type: none"> - Cách thức đánh giá: Bảo vệ đề cương/báo về Khóa luận trước Hội đồng chấm Khóa luận - Điểm đạt: 4/10 - Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: - Quy định về thời hạn: - Nộp đề tài đúng tiến độ
II. NĂM THỨ 4 (KHOA 2020-2025)					
1	<p>Lịch sử Đảng CSVN</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam - Trình bày được đường lối, chủ trương, quan điểm của Đảng qua các thời kì lãnh đạo cách mạng Việt Nam - Trình bày được những cơ sở để Đảng hoạch định đường lối, chủ trương, quan điểm của Đảng - Hình thành và phát triển năng lực thu thập thông tin về hệ thống đường lối, chủ trương, quan điểm lãnh đạo cách mạng của Đảng - Vận dụng đường lối, chủ trương, quan điểm của Đảng vào công tác chuyên môn và trong cuộc sống 	2,0	4	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá kết quả học tập phân lý thuyết qua kỳ thi cuối kỳ. - Áp dụng thang điểm 10. - Hình thức thi: Test. - Sinh viên phải đạt ≥ 4 điểm. - Sinh viên không đạt bài thi lý thuyết phải học lại.

	<ul style="list-style-type: none"> - Rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, có lập trường, tư tưởng chính trị vững vàng - Tin tưởng vào sự thắng lợi của công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước do Đảng lãnh đạo - Góp phần tuyên truyền đường lối, chủ trương, quan điểm của Đảng vào trong nhân dân 			
<p>2</p> <p>Bào chế 1</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được đại cương về bào chế và sinh dược học - Trình bày được khái niệm thành phần của dung dịch thuốc, thuốc tiêm, thuốc tiêm truyền, thuốc nhỏ mắt, nhũ tương và hỗn dịch thuốc - Trình bày được kỹ thuật bào chế và tiêu chuẩn của dung dịch thuốc, thuốc tiêm, thuốc tiêm truyền, thuốc nhỏ mắt, nhũ tương và hỗn dịch thuốc, các dạng thuốc bào chế bằng phương pháp chiết xuất. - Có kỹ năng xây dựng quy trình bào chế các dạng thuốc - Có khả năng làm việc nhóm - Có năng lực giám sát hoạt động chuyên môn 	3,0	4	<ul style="list-style-type: none"> - Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 80 %; các bài thực hành tại phòng thí nghiệm và học làm sàng phải đạt 100% số buổi có mặt tham gia. Sinh viên phải hoàn thành các thực hành, mỗi bài đạt tối thiểu điểm 4/10 trở lên; tham gia đủ và đạt điểm 4/10 trở lên đối với bài thi kết thúc học phần. - Hình thức thi lý thuyết: Test. - Điểm đánh giá kết thúc học phần = (Điểm thi thực hành x 1 + Điểm thi lý thuyết x 2)/3
<p>3</p> <p>Dược liệu 2</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng được các kiến thức cơ bản để phân tích và cho ví dụ về thành phần hóa học, tác dụng sinh học của các nhóm hợp chất tinh dầu, nhựa, chất béo, alkaloid và các động vật làm thuốc - Vận dụng được các kiến thức cơ bản để phân tích và cho ví dụ về phương pháp chiết xuất, định tính, định lượng một số nhóm hợp chất trên từ các dược liệu phổ biến - Nhận thức được tầm quan trọng của các dược liệu chứa các hoạt chất có tác dụng sinh học, vai trò của việc sử dụng, bảo vệ và phát triển thuốc có nguồn gốc dược liệu. 	2,0	4	<ul style="list-style-type: none"> - Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 80 %; các bài thực hành tại phòng thí nghiệm và học làm sàng phải đạt 100% số buổi có mặt tham gia. Sinh viên phải hoàn thành các thực hành, mỗi bài đạt tối thiểu điểm 4/10 trở lên; tham gia đủ và đạt điểm 4/10 trở lên đối với bài thi kết thúc học phần. - Hình thức thi lý thuyết: Test.

		<p>- Chủ động ứng dụng hiệu quả, có trách nhiệm các kiến thức và kỹ năng trong sử dụng thuốc có nguồn gốc dược liệu an toàn, hiệu quả, hợp lý; Có tinh thần cầu tiến, năng lực tự học, tự nghiên cứu để tiếp tục nâng cao trình độ chuyên môn về dược liệu.</p>		<p>Điểm đánh giá kết thúc học phần = (Điểm thi thực hành x 1 + Điểm thi lý thuyết x 2)/3</p>
4	Dược lý 2	<p>- Trình bày được phân loại, tác dụng, cơ chế tác dụng, chỉ định, tác dụng không mong muốn, chống chỉ định, tương tác thuốc của các nhóm thuốc cụ thể và của từng thuốc điển hình trong mỗi nhóm. - Nhận thức được các thuốc đã học theo từng nhóm tác dụng dược lý. - Thực hành được một số mô hình thực nghiệm đơn giản trên động vật thực nghiệm để đánh giá tác dụng của thuốc. - Biết cách tra cứu về tác dụng dược lý, tác dụng không mong muốn, biệt dược của một số thuốc thông thường - Kỹ năng thu thập và xử lý thông tin - Kỹ năng phân biệt, thảo luận nhóm. - Tự học, tự hệ thống được các kiến thức của môn học và kiến thức liên quan đến môn học</p>	3,0	<p>- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 80 %; các bài thực hành tại phòng thí nghiệm và học lâm sàng phải đạt 100% số buổi có mặt tham gia. Sinh viên phải hoàn thành các thực hành; tham gia đủ và đạt điểm 4/10 trở lên đối với bài thi kết thúc học phần. - Hình thức thi lý thuyết: Test. TK = 0.3 *TH + 0.7 * Thi trắc nghiệm trên máy tính</p>
5	Pháp chế dược 1	<p>- Hiểu biết hình thức, nội dung kết cấu của các văn bản qui phạm pháp luật công tác hành nghề dược hiện hành. - Hiểu được bản chất, ý nghĩa khoa học, tính thực tiễn và phạm vi áp dụng của các văn bản qui phạm pháp luật để vận dụng trong công tác hành nghề dược vào các hoạt động quản lý phát triển nguồn nguyên liệu làm thuốc, đăng ký, sản xuất, xuất nhập khẩu, lưu thông, phân phối tồn trữ và sử dụng thuốc và đảm bảo chất lượng thuốc và nguyên liệu làm thuốc - Kỹ năng thảo luận nhóm. - Kỹ năng đọc, tóm tắt các thông tin trong bài học, vận dụng kiến thức bài học để thảo luận, phân biện</p>	2,0	<p>- Điểm lý thuyết bằng điểm thi trắc nghiệm/tự luận (phần dược). - Điểm kết thúc thực hành thực hành là trung bình cộng điểm của các bài thực hành - Điểm đánh giá kết thúc học phần = (Điểm tổng kết phần thực hành X 1.0 + Điểm tổng kết phần lý thuyết X 2.0)/3</p>

			<ul style="list-style-type: none"> - Thu thập và xử lý thông tin. - Kỹ năng báo cáo, thu thập và xử lý thông tin, trình bày - Rèn luyện ý thức trách nhiệm, tinh thần nỗ lực cá nhân và hợp tác trong học tập. Rèn luyện tính kỷ luật trong học tập và công việc 				<ul style="list-style-type: none"> - Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 80 %; các bài thực hành tại phòng thí nghiệm và học làm sáng phải đạt 100% số buổi có mặt tham gia. Sinh viên phải hoàn thành các thực hành; tham gia đủ và đạt điểm 4/10 trở lên đối với bài thi kết thúc học phần. - Hình thức thi lý thuyết: Test. - Điểm đánh giá kết thúc học phần = (Điểm thi thực hành x 1 + Điểm thi lý thuyết x 2)/3
6	Dược lâm sàng 1	2,0	<ul style="list-style-type: none"> - Tra cứu thông tin thuốc, tương tác thuốc - Tư vấn sử dụng một số dụng cụ đặc biệt - Tính toán các thông số cơ bản trong sử dụng thuốc 	4			<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được nội dung của một số học thuyết chính: Âm dương; Ngũ hành, tạng tượng, nguyên nhân, phép tắc chữa bệnh của đông y và vận dụng được vào chế biến, sử dụng thuốc an toàn hiệu quả. - Trình bày được công năng chủ trị, kiêng kỵ, cấm kỵ của các vị thuốc chính và các phương thuốc chính - Trình bày được mục đích chế, các nguyên tắc của phương pháp hòa chế, thủy chế, thủy hòa hợp chế, ý nghĩa của các phụ liệu dùng để chế. - Nhận thức, bảo chế và phân tích được một số vị thuốc chính trong chương trình. - Nhận thức được tầm quan trọng của các học thuyết YHCT
7	Dược học cổ truyền 1	3,0	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được nội dung của một số học thuyết chính: Âm dương; Ngũ hành, tạng tượng, nguyên nhân, phép tắc chữa bệnh của đông y và vận dụng được vào chế biến, sử dụng thuốc an toàn hiệu quả. - Trình bày được công năng chủ trị, kiêng kỵ, cấm kỵ của các vị thuốc chính và các phương thuốc chính - Trình bày được mục đích chế, các nguyên tắc của phương pháp hòa chế, thủy chế, thủy hòa hợp chế, ý nghĩa của các phụ liệu dùng để chế. - Nhận thức, bảo chế và phân tích được một số vị thuốc chính trong chương trình. - Nhận thức được tầm quan trọng của các học thuyết YHCT 	4			<ul style="list-style-type: none"> - Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 80%; các bài thực hành tại phòng thí nghiệm và học làm sáng phải đạt 100% số buổi có mặt tham gia. - Hình thức thi lý thuyết: Thi trắc nghiệm trên máy tính - Thực hành: Thi thực hành (không dưới 4/10) - Điểm học phần = (điểm lý thuyết x 2 + điểm thực hành)/3

		<ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức được vai trò của việc sử dụng thuốc YHCT trong điều trị bệnh - Nhận thức được vai trò quan trọng của việc bảo vệ và phát triển thuốc YHCT. 			
8	<p>Được lâm sàng 2</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá việc kê đơn hợp lý theo cá thể trên cơ sở những khác biệt về sinh lý và bệnh lý - Lựa chọn thuốc điều trị dựa trên những thay đổi căn bản về sinh lý và bệnh lý của các đối tượng đặc biệt. - Trình bày cách sử dụng một số nhóm thuốc thông dụng như kháng sinh, corticoid, giảm đau, vitamin... - Lựa chọn được các loại thuốc sử dụng cho các đối tượng đặc biệt (trẻ em, người cao tuổi, phụ nữ có thai và cho con bú). - Hướng dẫn bệnh nhân sử dụng một số thuốc thông dụng như kháng sinh, corticoid, giảm đau, vitamin... - Thể hiện được sự chính xác, cẩn thận, tinh thần làm việc có trách nhiệm trong việc “Hướng dẫn bệnh nhân sử dụng thuốc hợp lý” là nhiệm vụ quan trọng của Dược sỹ lâm sàng. 	2,0	4	<ul style="list-style-type: none"> - Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 80%; các bài thực hành tại phòng thí nghiệm và học lâm sàng phải đạt 100% số buổi có mặt tham gia. Sinh viên phải hoàn thành các bài tập và đạt điểm 4/10 trở lên; tham gia đủ và đạt điểm 4/10 trở lên đối với các bài kiểm tra trên lớp. - Điểm tổng kết học phần = (Điểm thi lý thuyết x 1,5 + Điểm thi thực hành x 0,5) / 2
9	<p>Kiểm nghiệm thuốc</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng kiến thức chuyên môn về kiểm nghiệm thuốc kết hợp kiến thức về khoa học cơ bản, y học cơ sở và chuyên ngành để kiểm tra chất lượng của thuốc - Ứng dụng được kiến thức chuyên môn về kiểm nghiệm thuốc để đánh giá chất lượng của thuốc - Có khả năng hành nghề chuyên nghiệp theo quy định của pháp luật, phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện thực tế; lập kế hoạch, tổ chức, thông tin, ra quyết định và giám sát đánh giá hoạt động trong lĩnh vực chuyên môn 	2,0	4	<ul style="list-style-type: none"> - Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 80%; các bài thực hành tại phòng thí nghiệm và học lâm sàng phải đạt 100% số buổi có mặt tham gia. Sinh viên phải hoàn thành các bài tập và đạt điểm 4/10 trở lên; tham gia đủ và đạt điểm 4/10 trở lên đối với các bài kiểm tra trên lớp. - Điểm đánh giá kết thúc học phần = (Điểm thi TH x 1 + Điểm thi LT x 2)/3

10	Bảo chế 2	<p>-Trình bày được quy trình bào chế dung dịch thuốc, thuốc tiêm, thuốc tiêm truyền, thuốc nhỏ mắt, nhũ tương và hỗn dịch thuốc</p> <p>-Thực hiện được kỹ thuật bào chế và tiêu chuẩn của dung dịch thuốc, thuốc tiêm, thuốc tiêm truyền, thuốc nhỏ mắt, nhũ tương và hỗn dịch thuốc, các dạng thuốc bào chế bằng phương pháp chiết xuất.</p> <p>- Có kỹ năng thao tác thực hành bảo chế các dạng thuốc đã học</p> <p>- Có khả năng làm việc nhóm</p> <p>- Có năng lực giám sát hoạt động chuyên môn</p>	3,0	4	<p>Sinh viên phải tham dự 100% các bài thực hành, sinh viên không nộp bài tập và bài báo cáo đúng thời hạn, được coi như không nộp bài; sinh viên vắng 1bu i thực hành trở lên, không được phép dự thi cuối kỳ.</p> <p>- Hình thức thi lý thuyết: Test.</p> <p>Điểm đánh giá kết thúc học phần = (Điểm thi thực hành x 1 + Điểm thi lý thuyết x 2)/3</p>
11	Phương pháp nghiên cứu Dược lý	<p>- Giải thích được các yếu tố ảnh hưởng đến một phương pháp nghiên cứu dược lý: đáp ứng của cơ thể động vật, thuốc dùng trong thử nghiệm, chăm sóc động vật,...</p> <p>- Mô tả được phương pháp sàng lọc tác dụng dược lý của thuốc từ được thảo và cách chuẩn bị mẫu cho nghiên cứu dược lý</p> <p>- Giải thích được một số phương pháp thử nghiệm tác dụng dược lý của từng nhóm thuốc</p> <p>- Áp dụng được phương pháp ngoại suy liều có hiệu quả tương đương giữa người và động vật thí nghiệm, cách tính liều an toàn & liều có hiệu quả của thuốc.</p> <p>- Luôn có trách nhiệm và ý thức tự nghiên cứu và phối hợp với đồng nghiệp để nâng cao khả năng thực hiện các nghiên cứu thử nghiệm tác dụng dược lý trong thực hành nghề nghiệp</p>	2,0	4	<p>- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 80%</p> <p>Điểm học phần là điểm trung bình chung theo trọng số tương ứng của Điểm quá trình (Điểm đánh giá quá trình) và Điểm thi kết thúc học phần (Điểm đánh giá cuối kỳ).</p>
12	Tài nguyên cây thuốc	<p>- Vận dụng được các kiến thức cơ bản để phân tích và cho ví dụ về khái niệm của tài nguyên cây thuốc, các giá trị của tài nguyên cây thuốc, hiện trạng tài nguyên cây thuốc trên thế giới và ở Việt Nam, các phương pháp bảo tồn và phát triển tài nguyên cây thuốc</p>	1,0	4	<p>- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 80%</p> <p>Điểm học phần là điểm trung bình chung theo trọng số tương ứng của Điểm quá trình (Điểm đánh</p>

		<p>- Trình bày và phân tích về một số chính sách của Đảng và Nhà nước về tài nguyên cây thuốc ở Việt Nam</p> <p>- Vận dụng được các kiến thức cơ bản để phân tích và cho ví dụ về các nguyên tác và phương pháp đánh giá chất lượng dược liệu; các nguyên tác chung của trồng trọt, thu hái dược liệu theo tiêu chuẩn GACP</p> <p>- Nhận thức được tầm quan trọng của tài nguyên cây thuốc, vai trò của việc sử dụng, bảo vệ và phát triển thuốc có nguồn gốc dược liệu.</p> <p>- Chủ động ứng dụng hiệu quả, có trách nhiệm các kiến thức và kỹ năng trong sử dụng thuốc có nguồn gốc dược liệu an toàn, hiệu quả, hợp lý; Có tinh thần cầu tiến, năng lực tự học, tự nghiên cứu để tiếp tục nâng cao trình độ chuyên môn về dược liệu.</p>		<p>giá quá trình) và Điểm thi kết thúc học phần (Điểm đánh giá cuối kỳ).</p>
13	Dịch tễ dược học	<p>- Hiểu biết được kiến thức dịch tễ học để tổng quan tài liệu, phương pháp luận khoa học trong dịch tễ dược học về vấn đề nghiên cứu</p> <p>- Trình bày được kiến thức dịch tễ học trong nghiên cứu ứng dụng sử dụng thuốc và đánh giá hiệu quả điều trị của thuốc trong cộng đồng</p> <p>- Trình bày được phương pháp nghiên cứu để thiết kế nghiên cứu đánh giá về hiệu quả của thuốc trong nghiên cứu lâm sàng</p> <p>- Kỹ năng thảo luận nhóm, tóm tắt các thông tin trong bài học, vận dụng kiến thức bài học để thảo luận, phân biệt; thu thập và xử lý thông tin và kỹ năng báo cáo, trình bày</p> <p>- Kỹ năng viết báo cáo tiểu luận theo đề tài nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực dịch tễ học</p> <p>- Rèn luyện ý thức trách nhiệm, tinh thần nỗ lực cá nhân và hợp tác trong học tập. Rèn luyện tính kỷ luật trong học tập và công việc</p>	2,0	<p>- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 80 %;</p> <p>Điểm đánh giá kết thúc học phần = Điểm tiểu luận bao gồm: Hình thức (20%) + nội dung (60%) + Trách nhiệm tham gia học tập, học tập nhóm, trình bày, báo cáo (20%) Điểm đánh giá kết thúc học phần ≥ 4</p>

14	Y lý YHCT	<p>- Hiểu được học thuyết Âm dương, Học thuyết ngũ hành, Học thuyết tạng tượng, học thuyết kinh lạc</p> <p>- Vận dụng các quy luật của các học thuyết cơ bản trong hệ thống lý luận YHCT và một số kiến thức về khám, chẩn đoán bệnh, phòng bệnh, bảo chế thuốc, điều trị chẩn đoán bệnh, phòng bệnh, bảo chế thuốc, điều trị</p> <p>- Kỹ năng thảo luận nhóm, tóm tắt các thông tin trong bài học, vận dụng kiến thức bài học để thảo luận, phân biện, thu thập và xử lý thông tin và kỹ năng báo cáo, trình bày</p> <p>- Rèn luyện ý thức trách nhiệm, tinh thần nỗ lực cá nhân và hợp tác trong học tập. Rèn luyện tính kỷ luật trong học tập và công việc</p>	2,0	4	<p>- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 80 %;</p> <p>Điểm học phần là điểm Điểm thi kết thúc học phần (Điểm đánh giá cuối kỳ).</p>
15	Hóa trị liệu	<p>- Hiểu được đặc điểm chung của các nhóm thuốc hóa trị liệu. Hiểu được một số hoạt chất hóa trị liệu cụ thể về các mặt: nguồn gốc, cấu tạo, tính chất lí hóa học, liên quan cấu trúc tác dụng, được động học, cơ chế tác dụng, tác dụng, chỉ định. Vận dụng trong kiểm nghiệm và hướng dẫn sử dụng một số hoạt chất hóa trị liệu cụ thể.</p> <p>- Hiểu được đặc điểm chung của các nhóm thuốc hóa trị liệu về : nguồn gốc, phân loại, đặc điểm cấu tạo chung, liên quan cấu trúc và tác dụng. - Hiểu được 1 số hoạt chất hóa trị liệu cụ thể về: nguồn gốc, cấu tạo, tính chất vật lý, tính chất hóa học, liên quan cấu trúc tác dụng, được động học, cơ chế tác dụng, tác dụng, chỉ định.</p> <p>- Vận dụng kiến thức đã học kiểm nghiệm được hoạt chất hóa trị liệu cụ thể. Vận dụng kiến thức đã học hướng dẫn sử dụng hoạt chất hóa trị liệu cụ thể</p> <p>- Có năng lực đánh giá, giải quyết vấn đề kiểm nghiệm và hướng dẫn sử dụng hoạt chất hóa trị liệu trong thực tế</p>	2,0	4	<p>- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 80 %;</p> <p>Điểm học phần là điểm trung bình chung theo trọng số tương ứng của Điểm quá trình (Điểm đánh giá quá trình) và Điểm thi kết thúc học phần (Điểm đánh giá cuối kỳ).</p>

III. NĂM THỨ 3 (KHOÁ 2021-2026)

1	<p align="center">Tư tưởng HCM</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được những kiến thức cơ bản về khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa của việc học tập TTHCM - Trình bày được cơ sở, quá trình hình thành và phát triển TTHCM - Trình bày được nội dung cơ bản hệ thống quan điểm TTHCM về cách mạng VN - Có khả năng vận dụng một số cách sáng tạo, khoa học, biện chứng tư tưởng HCM trong sự nghiệp đổi mới đất nước và quá trình tu dưỡng bản thân - Có khả năng vận dụng được những kiến thức đã học vào nghiên cứu môn học TTHCM - Có ý thức, thái độ đúng đắn trong việc học tập, nghiên cứu nội dung quan điểm HCM - Có niềm tin vào con đường mà Chủ tịch HCM, Đảng và nhân dân ta đã lựa chọn, độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội 	2,0	3	<ul style="list-style-type: none"> - Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 80 %; - Điểm học phần là điểm Điểm thi kết thúc học phần (Điểm đánh giá cuối kỳ).
2	<p align="center">Hóa sinh 2</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được chuyển hóa các chất glucid, lipid, acid amin, hemoglobin, acid nucleic, sự trao đổi muối nước và sinh hóa gan thận nước tiểu - Trình bày được các quá trình rối loạn chuyển hóa gây ra và các cơ chế điều hòa các chuyển hóa đó - Áp dụng kiến thức để biện luận giải thích các cơ chế bệnh lý gặp trong lâm sàng - Có kỹ năng làm việc nhóm, phát huy được tinh thần độc lập, sáng tạo, tự chủ - Nhận thức được tầm quan trọng của môn học - Ứng dụng được các kiến thức để học tốt các môn chuyên ngành và giải thích kết quả xét nghiệm 	2,0	3	<ul style="list-style-type: none"> Sinh viên phải tham dự 100% các bài thực hành, sinh viên không nộp bài tập và bài báo cáo đúng thời hạn, được coi như không nộp bài; sinh viên vắng 1bu i thực hành trở lên, không được phép dự thi cuối kỳ. - Hình thức thi lý thuyết: Test. - Điểm đánh giá kết thúc học phần = (Điểm thi thực hành x 1 + Điểm thi lý thuyết x 2)/3
3	<p align="center">Hóa lý được</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và vận dụng được các khái niệm, biểu thức, nguyên tắc, ý nghĩa của các đại lượng nhiệt động, cân bằng pha và dung dịch trong được học 	2,0	3	<ul style="list-style-type: none"> - Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 80 %; các bài thực hành

		<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và vận dụng các tính chất dẫn điện của dung dịch điện ly, sức điện động, quá trình điện cực trong kiểm nghiệm thuốc, dược liệu - Hiểu và ứng dụng dạng vật liệu polyme trong dược học. Sử dụng các chất hấp phụ, chất hoạt động bề mặt, các hệ phân tán để tạo ra các dạng bào chế trong thuốc và mỹ phẩm - Nhận thức được tầm quan trọng của các chỉ số vậy lý, hóa lý, phương pháp xác định các chỉ số vật lý, hóa lý của dược liệu, dược chất làm thuốc - chủ động ứng dụng hiệu quả, có trách nhiệm các kiến thức và kỹ năng trong việc vận dụng các phương pháp xác định chỉ số vật lý, hóa lý. 		<p>tại phòng thí nghiệm và học làm sang phải đạt 100% số buổi có mặt tham gia. Sinh viên phải hoàn thành các thực hành, mỗi bài đạt tối thiểu điểm 4/10 trở lên; tham gia đủ và đạt điểm 4/10 trở lên đối với bài thi kết thúc học phần</p> <p>Điểm học phần là điểm trung bình chung theo trọng số tương ứng của Điểm quá trình (Điểm đánh giá quá trình) và Điểm thi kết thúc học phần (Điểm đánh giá cuối kỳ).</p>
4	Hóa phân tích 2	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được bản chất, các đại lượng đặc trưng của bức xạ điện từ và vị trí của các vùng trên phổ bức xạ điện từ. Giải thích được các điều kiện có thể áp dụng định luật Lambert-Beer - Trình bày được nguyên tắc và phân loại các kỹ thuật sắc lý. Ứng dụng của sắc lý trong phân tích định tính và định lượng - Giới thiệu được mạch điện hóa và nguyên tắc của phân tích đo thế - Trình bày được nguyên tắc hoạt động và mô tả được cấu tạo chính của một số thiết bị dùng trong phân tích công cụ - Đánh giá được ứng dụng của các kỹ thuật này trong xử lý mẫu phục vụ phân tích được - Phân biệt được các phương pháp trong phân tích dụng cụ, các thiết bị và nguyên tắc hoạt động - biết cách sử dụng thiết bị phân tích phù hợp với từng loại mẫu phân tích 	3,0	<p>Sinh viên phải tham dự 100% các bài thực hành, sinh viên không nộp bài tập và bài báo cáo đúng thời hạn, được coi như không nộp bài; sinh viên vắng 1 buổi thực hành trở lên, không được phép dự thi cuối kỳ.</p> <p>- Hình thức thi lý thuyết: Test. Điểm đánh giá kết thúc học phần = (Điểm thi thực hành x 1 + Điểm thi lý thuyết x 2)/3</p>

5	Bệnh học	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng các bệnh lý nội khoa thường gặp - Trình bày được tiêu chuẩn chẩn đoán các bệnh lý nội khoa thường gặp - Trình bày được hướng điều trị các bệnh lý nội khoa thường gặp 	4,0	3	<p>Sinh viên phải tham dự 100% các bài thực hành, sinh viên không nộp bài tập và bài báo cáo đúng thời hạn, được coi như không nộp bài; sinh viên vắng 1bu i thực hành trở lên, không được phép dự thi cuối kỳ.</p> <p>- Hình thức thi lý thuyết: Test. Điểm đánh giá kết thúc học phần = (Điểm thi thực hành x 1 + Điểm thi lý thuyết x 2)/3</p>
6	Hóa dược 1	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được các nhóm thuốc chính dùng trong điều trị về các nội dung: nguồn gốc, phân loại, cấu tạo hoá học, liên quan cấu trúc – tác dụng, tính chất lý, hoá học và tác dụng sinh học chung của nhóm. - Vận dụng những kiến thức đã học định hướng chuyên ngành nghiên cứu kiểm nghiệm nguyên liệu làm thuốc. - Có khả năng kiểm nghiệm được một số thuốc cụ thể. - Có kỹ năng phân biệt, đánh giá các vấn đề liên quan đến chuyên môn hóa dược - Có khả năng tổ chức học tập, thảo luận, làm việc nhóm; chịu trách nhiệm với cá nhân và đối với nhóm - Có khả năng tự học, tự định hướng, đánh giá, giải quyết và chịu trách nhiệm các vấn đề về kiểm nghiệm nguyên liệu thuốc để đưa ra kết luận, bảo vệ quan điểm của cá nhân. 	2,0	3	<p>- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 80 %; các bài thực hành tại phòng thí nghiệm và học làm sáng phải đạt 100% số buổi có mặt tham gia. Sinh viên phải hoàn thành các thực hành, mỗi bài đạt tối thiểu điểm 4/10 trở lên; tham gia đủ và đạt điểm 4/10 trở lên đối với bài thi kết thúc học phần.</p> <p>- Hình thức thi lý thuyết: Test. Điểm đánh giá kết thúc học phần = (Điểm thi thực hành x 1 + Điểm thi lý thuyết x 2)/3</p>
7	Dược liệu 1	<ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng được các kiến thức cơ bản để phân tích và cho ví dụ về các nguyên tắc chung trong thu hái, chế biến dược liệu - Vận dụng được các kiến thức cơ bản để phân tích và cho ví dụ về thành phần hóa học, tác dụng sinh học của các nhóm hợp chất: carbohydrat, glycosid tim, 	2,0	3	<p>Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 80%; các bài thực hành tại phòng thí nghiệm và học làm sáng phải đạt 100% số buổi có mặt tham gia.</p>

		<p>saponin, anthraglycosid, flavonoid, coumarin, tannin, monoterpeneoid và diterpenoid</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng được các kiến thức cơ bản để phân tích và cho ví dụ về phương pháp chiết xuất, định tính, định lượng một số nhóm hợp chất trên từ các dược liệu phổ biến - Nhận thức được tầm quan trọng của các dược liệu chứa các hoạt chất có tác dụng sinh học, vai trò của việc sử dụng, bảo vệ và phát triển thuốc có nguồn gốc dược liệu. - Chủ động ứng dụng hiệu quả, có trách nhiệm các kiến thức và kỹ năng trong sử dụng thuốc có nguồn gốc dược liệu an toàn, hiệu quả, hợp lý; Có tinh thần cầu tiến, năng lực tự học, tự nghiên cứu để tiếp tục nâng cao trình độ chuyên môn về dược liệu. 		<p>Điểm phần lý thuyết là Điểm thi kết thúc học phần (Điểm đánh giá cuối kỳ)</p> <p>Điểm học phần là điểm trung bình của Điểm phần lý thuyết và Điểm phần thực hành theo quy định tính điểm chung của Học viện.</p>
8	Dược động học	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu biết được kiến thức về số phận của thuốc trong cơ thể (ADME) và các yếu tố ảnh hưởng. - Hiểu biết được quá trình động học của thuốc trong cơ thể và các yếu tố ảnh hưởng. - Hiểu biết được khái niệm, ý nghĩa và tính toán được các thông số dược động học đặc trưng của mỗi quá trình. - Tính toán được các thông số dược động học (hấp thu, phân bố, chuyển hóa và thải trừ) của thuốc trong cơ thể. - Thể hiện được sự chính xác, cẩn thận, tinh thần làm việc có trách nhiệm trong việc xác định, tính toán những thông số dược động học của thuốc để sử dụng thuốc hợp lý trong điều trị. 	2,0	<ul style="list-style-type: none"> - Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 80%; Sinh viên phải hoàn thành các bài tập và đạt điểm 4/10 trở lên; tham gia đủ và đạt điểm 4/10 trở lên đối với các bài kiểm tra trên lớp. Điểm học phần là điểm Điểm thi kết thúc học phần (Điểm đánh giá cuối kỳ).
9	Dược lý 1	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được kiến thức đại cương về dược lực học, dược động học của thuốc 	2,0	<ul style="list-style-type: none"> - Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 80%; các bài thực hành tại phòng thí nghiệm và học làm

		<p>- Giải thích được cơ chế tác dụng; tác dụng; tác dụng không mong muốn, chỉ định, chống chỉ định của các thuốc tác dụng trên hệ thần kinh trung ương</p> <p>- Giải thích được cơ chế tác dụng; tác dụng; tác dụng không mong muốn, chỉ định, chống chỉ định của các thuốc tác dụng trên hệ thần kinh thực vật</p> <p>- Mô tả được cơ chế tác dụng; tác dụng; tác dụng không mong muốn, chỉ định, chống chỉ định của các thuốc hạ sốt; giảm đau; chống viêm và nhóm thuốc kháng Histamin H1</p> <p>- Trình bày được các nguyên tắc xử lý ngộ độc thuốc và một số thuốc điều trị đặc hiệu ngộ độc</p> <p>- Vận dụng được các kiến thức đã học trong việc hướng dẫn sử dụng thuốc hợp lý, an toàn, hiệu quả</p> <p>- Có năng lực tự học nâng cao hiệu quả hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực thông tin, tư vấn, quản lý sử dụng thuốc</p>		<p>sáng phải đạt 100% số buổi có mặt tham gia. Sinh viên phải hoàn thành các bài tập và đạt điểm 4/10 trở lên; tham gia đủ và đạt điểm 4/10 trở lên đối với các bài kiểm tra trên lớp.</p> <p>Điểm đánh giá kết thúc học phần = (Điểm thi thực hành x 1 + Điểm thi lý thuyết x 2)/3</p>
10	Độc chất học	<p>- Có kiến thức đại cương về độc chất học</p> <p>- Nắm được Phương pháp phân lập các chất độc</p> <p>- Hiểu và nắm vững kiến thức về một số các chất độc vô cơ</p> <p>- Có kiến thức về một số các chất ma túy.</p> <p>- Có kỹ năng phân tích và xử lý ngộ độc một số chất.</p> <p>- Sinh viên có khả năng làm việc tự chủ, độc lập và làm việc theo nhóm.</p> <p>- Có năng lực tự định hướng, biết cách dẫn dắt, hướng dẫn, giám sát.</p>	2,0	<p>- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 80 %; các bài thực hành tại phòng thí nghiệm và học lâm sàng phải đạt 100% số buổi có mặt tham gia. Sinh viên phải hoàn thành các thực hành, mỗi bài đạt tối thiểu điểm 4/10 trở lên; tham gia đủ và đạt điểm 4/10 trở lên đối với bài thi kết thúc học phần.</p> <p>Điểm học phần = (Điểm thi Lý thuyết x 2 + Điểm seminar x 1)/3</p>
11	Quản lý và kinh tế được	<p>- Hiểu biết được kiến thức cơ bản kiến thức về doanh nghiệp, tài chính, hoạt động, quản trị, hợp đồng kinh tế của doanh nghiệp và doanh nghiệp được.</p>	3,0	<p>- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 80 %; các bài thực hành tại phòng thí nghiệm và học lâm</p>



		<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu biết được kiến thức về chính sách thuế, hoạt động marketing và marketing được; quản lý và cung ứng thuốc và lựa chọn thuốc. - Có kỹ năng trình bày, thuyết trình, Kỹ năng hệ thống các thông tin trong bài học, vận dụng kiến thức bài học để thảo luận, phân biện - Rèn luyện ý thức trách nhiệm, tinh thần nỗ lực cá nhân và hợp tác trong học tập. 		<p>sáng phải đạt 100% số buổi có mặt tham gia. Sinh viên phải hoàn thành các thực hành, mỗi bài đạt tối thiểu điểm 4/10 trở lên; tham gia đủ và đạt điểm 4/10 trở lên đối với bài thi kết thúc học phần.</p> <p>Điểm đánh giá kết thúc học phần = (Điểm thi thực hành X 1 + Điểm thi lý thuyết X 2)/3</p>
12	Hóa dược 2	<ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được nguyên tác, phương pháp và tiến hành kiểm nghiệm được một số thuốc hoá dược đại diện. - Hiểu được các kỹ thuật phân tích thường được sử dụng trong phân tích, kiểm nghiệm chất lượng thuốc, nguyên liệu làm thuốc và hiểu được quy trình phân tích. - Xây dựng được quy trình kiểm nghiệm một số thuốc hóa dược và nguyên liệu làm thuốc cơ bản. - Có khả năng sử dụng thành thạo các máy móc, dụng cụ, thiết bị cơ bản trong kiểm nghiệm thuốc. - Có khả năng thực hiện được quy trình kiểm nghiệm một số nguyên liệu làm thuốc cơ bản. - Có khả năng tự tổ chức và làm việc theo nhóm; - Có năng lực giải quyết vấn đề một cách độc lập trong quá trình học tập, làm việc; chịu trách nhiệm với cá nhân và đối với nhóm. - Có khả năng tự học, tự định hướng, đánh giá, giải quyết và chịu trách nhiệm các vấn đề về kiểm nghiệm thuốc và nguyên liệu làm thuốc 	2,0	<ul style="list-style-type: none"> - Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 80 %; các bài thực hành tại phòng thí nghiệm và học làm sáng phải đạt 100% số buổi có mặt tham gia. Sinh viên phải hoàn thành các thực hành, mỗi bài đạt tối thiểu điểm 4/10 trở lên; tham gia đủ và đạt điểm 4/10 trở lên đối với bài thi kết thúc học phần. Điểm đánh giá kết thúc học phần = (Điểm thi thực hành X 1 + Điểm thi lý thuyết X 2)/3
13	Y lý YHCT	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được học thuyết Âm dương, Học thuyết ngũ hành, Học thuyết tạng tượng, học thuyết kinh lạc - Vận dụng các quy luật của các học thuyết cơ bản trong hệ thống lý luận YHCT và một số kiến thức về 	2,0	<ul style="list-style-type: none"> - Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 80 %;

		<p>khám, chẩn đoán học Y học cổ truyền vào công tác chẩn đoán bệnh, phòng bệnh, bảo chế thuốc, điều trị</p> <p>- Kỹ năng thảo luận nhóm, tóm tắt các thông tin trong bài học, vận dụng kiến thức bài học để thảo luận, phân biệt, thu thập và xử lý thông tin và kỹ năng báo cáo, trình bày</p> <p>- Rèn luyện ý thức trách nhiệm, tinh thần nỗ lực cá nhân và hợp tác trong học tập. Rèn luyện tính kỷ luật trong học tập và công việc</p>		<p>Điểm học phần là điểm Điểm thi kết thúc học phần (Điểm đánh giá cuối kỳ).</p>
14	Dược liệu 2	<p>- Vận dụng được các kiến thức cơ bản để phân tích và cho ví dụ về thành phần hóa học, tác dụng sinh học của các nhóm hợp chất tinh dầu, nhựa, chất béo, alkaloid và các động vật làm thuốc</p> <p>- Vận dụng được các kiến thức cơ bản để phân tích và cho ví dụ về phương pháp chiết xuất, định tính, định lượng một số nhóm hợp chất trên từ các dược liệu phổ biến</p> <p>- Nhận thức được tầm quan trọng của các dược liệu chứa các hoạt chất có tác dụng sinh học, vai trò của việc sử dụng, bảo vệ và phát triển thuốc có nguồn gốc dược liệu.</p> <p>- Chủ động ứng dụng hiệu quả, có trách nhiệm các kiến thức và kỹ năng trong sử dụng thuốc có nguồn gốc dược liệu an toàn, hiệu quả, hợp lý; Có tinh thần cầu tiến, năng lực tự học, tự nghiên cứu để tiếp tục nâng cao trình độ chuyên môn về dược liệu.</p>	2,0	<p>- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự trên lớp tối thiểu đạt 80%; các bài thực hành tại phòng thí nghiệm và học lâm sàng phải đạt 100% số buổi có mặt tham gia.</p> <p>Điểm phần lý thuyết là Điểm thi kết thúc học phần (Điểm đánh giá cuối kỳ)</p> <p>Điểm học phần là điểm trung bình của Điểm phần lý thuyết và Điểm phần thực hành theo quy định tính điểm chung của Học viện.</p>
IV. NĂM THỨ 2 (KHOA 2022-2027)				
1	Tiếng anh 3	<p>1. Kiến thức ngôn ngữ về ngữ pháp, từ vựng, cấu trúc tiếng Anh trong lĩnh vực dược và công nghiệp dược phẩm ở mức độ trung cấp để vận dụng trong giao tiếp chuyên ngành dược và công nghiệp dược phẩm.</p> <p>2. Kỹ năng Nghe, Đọc, Viết ở mức độ trung cấp trong các tình huống giao tiếp về chuyên ngành dược và</p>	2,0	<p>- Sinh viên có trách nhiệm tham gia đầy đủ các buổi học và các hoạt động học tập tại lớp; Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.</p>

		<p>công nghiệp được phẩm; khả năng truyền đạt vấn đề và đưa ra quan điểm của bản thân; khả năng tư duy phân biện; kỹ năng thuyết trình, tổ chức làm việc theo cặp, theo nhóm hiệu quả.</p> <p>3. Thái độ học tập tích cực, tinh thần trách nhiệm, ý thức chủ động, sáng tạo và hợp tác trong nhiệm vụ được giao.</p>		<p>- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự lý thuyết tối thiểu đạt 80 %. Hoàn thành bài kiểm tra thường xuyên.</p> <p>- Thi kết thúc học phần bằng hình thức thi test trên phần mềm itest trên máy tính</p> <p>Điểm đánh giá kết thúc học phần = Điểm kiểm tra giữa học phần (30%) + Điểm thi kết thúc học phần (70%)</p> <p>Điểm đánh giá kết thúc học phần: Đạt \geq 4/10</p>
2	Giải phẫu	<p>Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức đại cương về giải phẫu người, giúp sinh viên tự mô tả và xác định đúng vị trí, hình thể, liên quan, đặc điểm chức năng của các cơ quan, bộ phận trên cơ thể người bình thường, từ đó làm nền tảng phục vụ cho các môn học cơ sở cũng như Dược lâm sàng.</p>	2,0	<p>- Sinh viên có trách nhiệm tham gia đầy đủ các buổi học và các hoạt động học tập tại lớp; Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.</p> <p>- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự lý thuyết tối thiểu đạt 80 %. Hoàn thành bài kiểm tra thường xuyên.</p> <p>- Thi kết thúc học phần bằng hình thức thi test trên phần mềm itest trên máy tính</p> <p>Điểm đánh giá kết thúc học phần = Điểm kiểm tra giữa học phần (30%) + Điểm thi kết thúc học phần (70%)</p> <p>Điểm đánh giá kết thúc học phần: Đạt \geq 4/10</p>

					<p>- Sinh viên có trách nhiệm tham gia đầy đủ các buổi học và các hoạt động học tập tại lớp; Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.</p> <p>- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự lý thuyết tối thiểu đạt 80 %. Hoàn thành bài kiểm tra thường xuyên.</p> <p>- Thi kết thúc học phần bằng hình thức thi test trên phần mềm itest trên máy tính</p> <p>Điểm đánh giá kết thúc học phần = [Điểm chuyên cần (10%) + Điểm kiểm tra giữa học phần (30%) + Điểm thi kết thúc học phần (60%)]</p> <p>Điểm đánh giá kết thúc học phần: Đạt $\geq 4/10$</p>
3	Hóa học hữu cơ 2	<p>1. Vận dụng được các kiến thức cơ bản của hóa hữu cơ 2 về các phương pháp điều chế, cấu trúc, tính chất hóa học của acid carboxylic và dẫn chất; acid carboxylic hỗn chức; dẫn chất của acid carbonic, của amin; hợp chất diazonic và azoic; các hợp chất màu ... để ứng dụng trong ngành dược.</p> <p>2. Vận dụng được các kiến thức cơ bản của hóa hữu cơ 2 về các phương pháp điều chế, tính chất hóa học của các hợp chất: acid carboxylic và dẫn chất, lipid; carbohydrat (glucid) ... để học các môn như hóa sinh, hóa dược, dược liệu...</p> <p>3. Thực hiện được các kỹ năng sử dụng dụng cụ, nguyên tắc và cách tiến hành của các phương pháp: chưng cất phân đoạn, chưng cất đơn, xác định nhiệt độ nóng chảy, soi UV của các sản phẩm tổng hợp được.</p> <p>4. Vận dụng được kiến thức cơ bản để phân tích, giải thích các kết quả của phương pháp chung cất phân đoạn, điều chế, tổng hợp thuốc. Từ đó có những phương pháp tổng hợp các thuốc có nguồn gốc hữu cơ.</p> <p>5. Vận dụng được kiến thức cơ bản của hóa hữu cơ 2 để tiến hành các phản ứng hóa học an toàn hiệu quả, ứng dụng trong hóa sinh, hóa dược, dược liệu, bảo chế mỹ phẩm, thực phẩm chức năng và dược phẩm.</p>	2,0	2	<p>- Sinh viên có trách nhiệm tham gia đầy đủ các buổi học và các hoạt động học tập tại lớp; Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.</p> <p>- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự lý thuyết tối thiểu đạt 80 %. Hoàn thành bài kiểm tra thường xuyên.</p> <p>- Thi kết thúc học phần bằng hình thức thi test trên phần mềm itest trên máy tính</p> <p>Điểm đánh giá kết thúc học phần = [Điểm chuyên cần (10%) + Điểm kiểm tra giữa học phần (30%) + Điểm thi kết thúc học phần (60%)]</p> <p>Điểm đánh giá kết thúc học phần: Đạt $\geq 4/10$</p>
4	Sinh lý	<p>1. Trình bày được hoạt động chức năng và điều hòa chức năng của các tế bào - cơ quan - hệ thống cơ quan của cơ thể bình thường trong môi liên hệ giữa chúng với nhau và giữa cơ thể với môi trường sống.</p> <p>2. Ứng dụng được các kiến thức sinh lý để nghiên cứu, học tập kiến thức sinh lý học - miễn dịch và kết quả một số xét nghiệm cơ bản thường sử dụng trên lâm sàng.</p>	3,0	2	<p>- Sinh viên có trách nhiệm tham gia đầy đủ các buổi học và các hoạt động học tập tại lớp; Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.</p> <p>- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự lý thuyết tối thiểu đạt 80 %. Hoàn thành bài kiểm tra thường xuyên.</p> <p>- Thi kết thúc học phần bằng hình thức thi test trên phần mềm itest trên máy tính</p> <p>Điểm đánh giá kết thúc học phần = [Điểm chuyên cần (10%) + Điểm kiểm tra giữa học phần (30%) + Điểm thi kết thúc học phần (60%)]</p> <p>Điểm đánh giá kết thúc học phần: Đạt $\geq 4/10$</p>

		<p>3. Có khả năng tự học và nghiên cứu trong lĩnh vực được liên quan tới sinh lý học</p>		<p>thiếu đạt 80 %. Hoàn thành bài kiểm tra thường xuyên. - Thi kết thúc học phần bằng hình thức thi test trên phần mềm itest trên máy tính Điểm đánh giá kết thúc học phần = [Điểm thường xuyên (10%) + Điểm kiểm tra thực hành(30%) + Điểm thi kết thúc học phần (60%)] Điểm đánh giá kết thúc học phần: Đạt \geq 4/10</p>
<p>5</p> <p>Chủ nghĩa xã hội khoa học</p>		<p>1. Hiểu được những vấn đề lý luận về CNXH và thực tiễn xây dựng CNXH ở nước ta trong TKQĐ hiện nay 2. Hình thành và rèn luyện khả năng phân tích, đánh giá những vấn đề lý luận và thực tiễn trong quá trình xây dựng CNXH ở Việt Nam 3. Thiết lập được bản lĩnh chính trị vững vàng, trung thành với lý tưởng, mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội dưới sự lãnh đạo của Đảng CSVN và Nhà nước ta.</p>	<p>2,0</p>	<p>- Sinh viên có trách nhiệm tham gia đầy đủ các buổi học và các hoạt động học tập tại lớp; Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý. - Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự lý thuyết tối thiểu đạt 80 %. Hoàn thành bài kiểm tra thường xuyên. - Thi kết thúc học phần bằng hình thức thi test trên phần mềm itest trên máy tính Điểm đánh giá kết thúc học phần = [Điểm chuyên cần (10%) + Điểm kiểm tra giữa học phần (30%) + Điểm thi kết thúc học phần (60%)] Điểm đánh giá kết thúc học phần: Đạt \geq 4/10</p>

6	Giáo dục thể chất 2	<p>- Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về bài Ngũ Gia Quyền. Giúp sinh viên nắm được yếu lĩnh kỹ thuật động tác, thực hiện được kỹ thuật động tác.</p> <p>- Hình thành kỹ năng kỹ xảo vận động.</p> <p>- Rèn luyện khả năng phối kết hợp động tác nhuần nhuyễn, vận dụng trong học tập và trong đời sống để phát triển thể lực.</p>	1,0	2	<p>- Sinh viên có trách nhiệm tham gia đầy đủ các buổi học và các hoạt động học tập tại lớp; Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.</p> <p>- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự lý thuyết tối thiểu đạt 80 %. Hoàn thành bài kiểm tra thường xuyên Điểm đánh giá kết thúc học phần = Điểm chuyên cần x 0,1 + Thi kết thúc học phần x 0,9</p> <p>Điểm đánh giá kết thúc học phần: Đạt ≥ 5</p>
7	Truyền thông GDSK	<p>1. Phân tích được kiến thức cơ bản về truyền thông giáo dục sức khỏe: vị trí vai trò, nội dung các nguyên tắc cơ bản, các phương pháp, phương tiện và kỹ năng truyền thông giáo dục sức khỏe.</p> <p>2. Lập được kế hoạch truyền thông- Giáo dục sức khỏe để truyền nâng cao sức khỏe nhân dân trong hành nghề.</p>	1,0	2	<p>- Sinh viên có trách nhiệm tham gia đầy đủ các buổi học và các hoạt động học tập tại lớp; Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.</p> <p>- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự lý thuyết tối thiểu đạt 80 %. Hoàn thành bài kiểm tra thường xuyên.</p> <p>- Thi kết thúc học phần bằng hình thức thi test trên phần mềm itest trên máy tính</p> <p>Điểm đánh giá kết thúc học phần = Điểm tổng kết thi phần lý thuyết</p>

8	<p>Tâm lý y học-Kỹ năng giao tiếp</p>	<p>1. Vận dụng được kiến thức cơ bản về: diễn biến tâm lý của người bệnh để xây dựng kỹ năng lắng nghe, chia sẻ, thương lượng và giải quyết những bất khoan, lo lắng của người bệnh và thân nhân người bệnh. 2. Thẩm nhuần được kiến thức về đạo đức và đạo đức y học nhằm phục vụ tốt công tác chăm sóc sức khỏe người bệnh và cộng đồng 3. Vận dụng được quy định nghề nghiệp trong chăm sóc người bệnh để giải quyết các vấn đề trong hoạt động chăm sóc được.</p>	2,0	2	<p>- Sinh viên có trách nhiệm tham gia đầy đủ các buổi học và các hoạt động học tập tại lớp; Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý. - Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự lý thuyết tối thiểu đạt 80 %. Hoàn thành bài kiểm tra thường xuyên. - Thi kết thúc học phần bằng hình thức thi test trên phần mềm itest trên máy tính Điểm đánh giá kết thúc học phần = Điểm kiểm tra giữa học phần (30%) + Điểm thi kết thúc học phần (70%) Điểm đánh giá kết thúc học phần: Đạt $\geq 4/10$</p>
9	Nhà nước pháp luật	<p>1. Trình bày được kiến thức cơ bản trong lĩnh vực pháp luật: Hiến pháp, Dân sự, Hình sự, Lao động, khám chữa bệnh, thuốc.... trong hệ thống pháp luật Việt Nam 2. Vận dụng được các quy định của pháp luật về lĩnh vực sức khỏe hiện hành để giải quyết các vấn đề trong hoạt động chuyên môn được.</p>	2,0	2	<p>- Sinh viên có trách nhiệm tham gia đầy đủ các buổi học và các hoạt động học tập tại lớp; Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý. - Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự lý thuyết tối thiểu đạt 80 %. Hoàn thành bài kiểm tra thường xuyên. - Thi kết thúc học phần bằng hình thức thi test trên phần mềm itest trên máy tính</p>

					<p>Điểm đánh giá kết thúc học phần = Điểm kiểm tra giữa học phần (30%) + Điểm thi kết thúc học phần (70%) Điểm đánh giá kết thúc học phần: Đạt $\geq 4/10$</p>
10	Thực vật được	<p>1. Vận dụng được kiến thức về thực vật được để phân tích đặc điểm hình thái, giải phẫu và phân loại cây thuốc. T2. hực hiện được một số phương pháp phân tích đặc điểm hình thái, giải phẫu để phân loại thực vật được 3. Có ý thức trách nhiệm, tinh thần nỗ lực cá nhân và hợp tác trong học tập.</p>	3,0	2	<p>- Sinh viên có trách nhiệm tham gia đầy đủ các buổi học và các hoạt động học tập tại lớp; Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý. - Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự lý thuyết tối thiểu đạt 80 %. Hoàn thành bài kiểm tra thường xuyên. - Thi kết thúc học phần bằng hình thức thi test trên phần mềm itest trên máy tính Điểm đánh giá kết thúc học phần = [Điểm thường xuyên (10%) + Điểm thực hành(30%) + Điểm thi kết thúc học phần (60%)] Điểm đánh giá kết thúc học phần: Đạt $\geq 4/10$</p>
11	Tiếng anh chuyên ngành	<p>1. Có Kiến thức ngôn ngữ về ngữ pháp, từ vựng, cấu trúc tiếng Anh trong lĩnh vực được và công nghiệp được phẩm ở mức độ trung cấp để vận dụng trong giao tiếp chuyên ngành được và công nghiệp được phẩm. 2. Có Kỹ năng Nghe, Đọc, Viết ở mức độ trung cấp trong các tình huống giao tiếp về chuyên ngành được</p>	2,0	2	<p>- Sinh viên có trách nhiệm tham gia đầy đủ các buổi học và các hoạt động học tập tại lớp; Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.</p>

12	Hóa sinh 1	<p>và công nghiệp được phẩm; khả năng truyền đạt vấn đề và đưa ra quan điểm của bản thân; khả năng tư duy phân biện; kỹ năng thuyết trình, tổ chức làm việc theo cặp, theo nhóm hiệu quả.</p> <p>3. Có Thái độ học tập tích cực, tinh thần trách nhiệm, ý thức chủ động, sáng tạo và hợp tác trong nhiệm vụ được giao.</p>		<p>- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự lý thuyết tối thiểu đạt 80 %. Hoàn thành bài kiểm tra thường xuyên.</p> <p>- Thi kết thúc học phần bằng hình thức thi test trên phần mềm itest trên máy tính</p> <p>Điểm đánh giá kết thúc học phần = Điểm kiểm tra giữa học phần (30%) + Điểm thi kết thúc học phần (70%)]</p> <p>Điểm đánh giá kết thúc học phần: Đạt $\geq 4/10$</p>
		<p>1. Tổng quát hóa được kiến thức cơ bản về glucid – lipid- acid Nucleic-Hemoglobin, enzym, hormon, tế bào và các dạng năng lượng liên quan trong cơ thể sống</p> <p>2. Vận dụng kiến thức hóa sinh cho các học phần khoa học cơ bản, ứng dụng trong xét nghiệm cận lâm sàng và chẩn đoán bệnh</p>	2,0	<p>- Sinh viên có trách nhiệm tham gia đầy đủ các buổi học và các hoạt động học tập tại lớp; Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.</p> <p>- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự lý thuyết tối thiểu đạt 80 %. Hoàn thành bài kiểm tra thường xuyên.</p> <p>- Thi kết thúc học phần bằng hình thức thi test trên phần mềm itest trên máy tính</p> <p>Điểm đánh giá kết thúc học phần = Điểm kiểm tra giữa học phần (30%) + Điểm thi kết thúc học phần (70%)]</p> <p>Điểm đánh giá kết thúc học phần: Đạt $\geq 4/10$</p>

13	Hóa phân tích I	<p>1. Tính toán được nồng độ, pH của các dung dịch</p> <p>2. Tính toán được kết quả phân tích bằng các phương pháp chuẩn độ acid base, tạo phức, oxi hóa- khử, kết tủa và phân tích khối lượng.</p> <p>3. Sử dụng được máy móc, dụng cụ, trang thiết bị để phân tích trong thực nghiệm hóa học hiệu quả và an toàn.</p>	2,0	2	<p>- Sinh viên có trách nhiệm tham gia đầy đủ các buổi học và các hoạt động học tập tại lớp; Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.</p> <p>- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự lý thuyết tối thiểu đạt 80 %. Hoàn thành bài kiểm tra thường xuyên.</p> <p>- Thi kết thúc học phần bằng hình thức thi test trên phần mềm iTest trên máy tính</p> <p>Điểm đánh giá kết thúc học phần = [Điểm thường xuyên (10%) + Điểm thực hành(30%) + Điểm thi kết thúc học phần (60%)]</p> <p>Điểm đánh giá kết thúc học phần: Đạt $\geq 4/10$</p>
14	Sinh lý bệnh miễn dịch	<p>1. Phân tích được thành phần, chức năng và quy luật hoạt động của hệ miễn dịch, các quá trình bệnh lý của hệ thống miễn dịch nhằm góp phần quan trọng trong học tập, nghiên cứu và hành nghề chuyên môn được.</p> <p>2. Phân tích, được những thay đổi chức năng hoạt động của các tế bào, mô, cơ quan bị bệnh, các quá trình bệnh lý điển hình,</p> <p>3. Giải thích được mối liên quan giữa sinh lý học miễn dịch với việc nâng tư vấn, hướng dẫn sử dụng thuốc hợp lý, an toàn, hiệu quả trong điều trị một số bệnh lý thông thường.</p>	3,0	2	<p>- Sinh viên có trách nhiệm tham gia đầy đủ các buổi học và các hoạt động học tập tại lớp; Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.</p> <p>- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự lý thuyết tối thiểu đạt 80 %. Hoàn thành bài kiểm tra thường xuyên.</p>

		<p>Dùng thí nghiệm chứng minh các giả thuyết về bệnh, rút ra các biện pháp</p> <p>4. Có năng lực tự học, có kỹ năng làm việc nhóm, phân biệt, đưa ra kết luận chuyên môn, bảo vệ quan điểm cá nhân, viết báo cáo, trình bày.</p>		<p>- Thi kết thúc học phần bằng hình thức thi test trên phần mềm itest trên máy tính</p> <p>Điểm đánh giá kết thúc học phần = [Điểm thường xuyên (10%) + Điểm thực hành(30%) + Điểm thi kết thúc học phần (60%)]</p> <p>Điểm đánh giá kết thúc học phần: Đạt $\geq 4/10$</p>
15	Vi sinh	<p>-Trình bày được đặc điểm hình thái, cấu trúc, chức năng, sự phát triển, sinh sản của vi sinh vật</p> <p>- Trình bày cơ chế tác dụng của thuốc kháng sinh và sự đề kháng kháng sinh, các biện pháp hạn chế sự đề kháng kháng sinh, nguyên lý và nguyên tắc dùng vaccin và huyết thanh miễn dịch.</p> <p>- Trình bày được đặc điểm sinh học, khả năng gây bệnh của một số vi sinh vật gây bệnh thường gặp; phương pháp chẩn đoán, biện pháp phòng, điều trị một số bệnh nhiễm trùng thường gặp.</p> <p>- Chẩn đoán định hướng một số bệnh do vi sinh vật.</p> <p>- Chỉ định và phân tích được các xét nghiệm chẩn đoán bệnh do vi sinh vật</p> <p>- Lấy, bảo quản đúng nguyên tắc một số bệnh phẩm thông thường.</p> <p>- Thực hiện một số kỹ thuật xét nghiệm cơ bản sử dụng trong phòng xét nghiệm vi sinh lâm sàng.</p> <p>- Tư vấn cho cá nhân và cộng đồng phòng chống được bệnh nhiễm trùng một cách chủ động.</p> <p>- Ý thức được vai trò và ảnh hưởng của các vi sinh vật trong quá trình hình thành bệnh nhiễm trùng – truyền nhiễm.</p>	2,0	<p>- Sinh viên có trách nhiệm tham gia đầy đủ các buổi học và các hoạt động học tập tại lớp; Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.</p> <p>- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự lý thuyết tối thiểu đạt 80 %. Hoàn thành bài kiểm tra thường xuyên.</p> <p>- Thi kết thúc học phần bằng hình thức thi test trên phần mềm itest trên máy tính</p> <p>Điểm đánh giá kết thúc học phần = [Điểm thường xuyên (10%) + Điểm thực hành(30%) + Điểm thi kết thúc học phần (60%)]</p> <p>Điểm đánh giá kết thúc học phần: Đạt $\geq 4/10$</p>

16	Kỹ sinh trùng	<p>- Xác định được tầm quan trọng các xét nghiệm vi sinh trong công tác phát hiện và điều trị các bệnh nhiễm trùng – truyền nhiễm.</p> <p>- Ý thức và đề xuất các giải pháp phòng bệnh cho cộng đồng.</p>	2,0	2	<p>- Sinh viên có trách nhiệm tham gia đầy đủ các buổi học và các hoạt động học tập tại lớp; Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.</p> <p>- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự lý thuyết tối thiểu đạt 80 %. Hoàn thành bài kiểm tra thường xuyên.</p> <p>- Thi kết thúc học phần bằng hình thức thi test trên phần mềm iTest trên máy tính</p> <p>Điểm đánh giá kết thúc học phần = [Điểm thường xuyên (10%) + Điểm thực hành(30%) + Điểm thi kết thúc học phần (60%)]</p> <p>Điểm đánh giá kết thúc học phần: Đạt $\geq 4/10$</p>
17	Giáo dục thể chất 3	<p>- Mô tả được đặc điểm sinh học, hình thể, sinh lý, sinh thái và chu kỳ phát triển của ký sinh trùng chủ yếu ở Việt Nam. Trình bày đặc điểm dịch tễ học các bệnh ký sinh trùng ở Việt Nam. Giải thích được đặc điểm bệnh học và tác hại do KST gây ra. Trình bày được các phương pháp chẩn đoán, phòng và điều trị bệnh KST.</p> <p>- Chẩn đoán định hướng được một số bệnh do KST. Chỉ định và phân tích được các xét nghiệm chẩn đoán bệnh do KST. Lấy, bảo quản đúng nguyên tắc một số bệnh phẩm thông thường. Làm được một số xét nghiệm thường quy chẩn đoán bệnh do KST. Tư vấn cho cá nhân và cộng đồng phòng chống bệnh do KST.</p> <p>- Ý thức được tầm quan trọng của KST đối với sức khỏe con người. Tham gia tích cực chương trình phòng chống bệnh do KST và lồng ghép với các chương trình khác. Tích cực học tập, nắm nội dung cơ bản của môn học.</p>	1,5	2	<p>- Sinh viên có trách nhiệm tham gia đầy đủ các buổi học và các hoạt động học tập tại lớp; Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.</p> <p>- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự lý thuyết tối</p>

					<p>thiểu đạt 80 %. Hoàn thành bài kiểm tra thường xuyên Điểm đánh giá kết thúc học phần = Điểm chuyên cần x 0,1 + Thi kết thúc học phần x 0,9 Điểm đánh giá kết thúc học phần: Đạt ≥ 5</p>
18	<p>Bảo tồn, phát triển được liệu và thuốc cổ truyền</p>	<p>Vận dụng được kiến thức về tài nguyên cây thuốc và trồng trọt, thu hái được liệu theo tiêu chuẩn GACP.</p>	1,0	2	<p>- Sinh viên có trách nhiệm tham gia đầy đủ các buổi học và các hoạt động học tập tại lớp; Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý. - Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự lý thuyết tối thiểu đạt 80 %. Hoàn thành bài kiểm tra thường xuyên. - Thi kết thúc học phần bằng hình thức thi test trên phần mềm iTest trên máy tính Điểm đánh giá kết thúc học phần = [Điểm thường xuyên (30%) + Điểm thi kết thúc học phần (70%)] Điểm đánh giá kết thúc học phần: Đạt $\geq 4/10$</p>
V. NĂM THỨ NHẤT (KHOÁ 2023 - 2028)					
1	Triết học Mác-Lênin	<p>1. Trình bày được những tri thức cơ bản về triết học nói chung và triết học Mác – Lênin 2. Giải tích biện chứng được triết học Mác - Lênin trong hoạt động nhận thức, hoạt động thực tiễn.</p>	3,0	1	<p>- Sinh viên có trách nhiệm tham gia đầy đủ các buổi học và các hoạt động học tập tại lớp; Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất</p>

		<p>3. Vận dụng được các nguyên lý cơ bản của triết học Mac - Lênin để tham gia xây dựng đất nước ta dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.</p>		<p>khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý. - Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự lý thuyết tối thiểu đạt 80 %. Hoàn thành bài kiểm tra thường xuyên. - Thi kết thúc học phần bằng hình thức thi test trên phần mềm itest trên máy tính Điểm đánh giá kết thúc học phần = [Điểm chuyên cần (10%) + Điểm kiểm tra giữa học phần (30%) + Điểm thi kết thúc học phần (60%)] Điểm đánh giá kết thúc học phần: Đạt $\geq 4/10$</p>
2	Tiếng Anh 1	<p>1. Có Kiến thức ngôn ngữ tiếng Anh: ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp, cấu trúc ngôn ngữ ở mức độ trung cấp (tương đương bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam), kiến thức nền về các vấn đề chung trong xã hội. 2. Có kỹ năng Nghe, Đọc, Viết tiếng Anh ở mức độ trung cấp trong các tình huống giao tiếp cụ thể; khả năng truyền đạt vấn đề và đưa ra quan điểm của bản thân; kỹ năng tư duy phản biện; khả năng tự học, kỹ năng làm việc cá nhân, làm việc theo cặp, theo nhóm hiệu quả. 3. Có Thái độ học tập tích cực, tinh thần trách nhiệm, ý thức chủ động, sáng tạo và hợp tác trong nhiệm vụ được giao.</p>	2,0	<p>- Sinh viên có trách nhiệm tham gia đầy đủ các buổi học và các hoạt động học tập tại lớp; Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý. - Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự lý thuyết tối thiểu đạt 80 %. Hoàn thành bài kiểm tra thường xuyên. - Thi kết thúc học phần bằng hình thức thi test trên phần mềm itest trên máy tính Điểm đánh giá kết thúc học phần = Điểm kiểm tra giữa học phần</p>
			1	

3	Tin học đại cương	<p>1. Hiểu được kiến thức cơ bản về cấu trúc chung của máy tính, hệ điều hành Window, các phần mềm ứng dụng, Internet, thu điện tử và các phần mềm ứng dụng cho văn phòng Microsoft office</p> <p>2. Có kỹ năng cơ bản về công nghệ thông tin</p> <p>3. Vận dụng được công nghệ thông tin vào quá trình học tập, công tác, nghiên cứu khoa học cuộc sống</p>	2,0	1	<p>(30%) + Điểm thi kết thúc học phần (70%)] Điểm đánh giá kết thúc học phần: Đạt $\geq 4/10$</p> <p>- Sinh viên có trách nhiệm tham gia đầy đủ các buổi học và các hoạt động học tập tại lớp; Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.</p> <p>- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự lý thuyết tối thiểu đạt 80 %. Hoàn thành bài kiểm tra thường xuyên.</p> <p>- Thi lý thuyết bằng hình thức thi trắc nghiệm trên máy tính</p> <p>- Thi thực hành là thi thực hành trực tiếp tại phòng thực tập Tin học.</p> <p>- Điểm học phần = ((Điểm thi trắc nghiệm * 0.6 + Điểm thi Thực hành * 0.3 + điểm thường xuyên * 0.1</p> <p>Điểm kết thúc học phần phải tối thiểu đạt 4/10</p>
4	Vật lý 1	<p>1. Hiểu được được kiến thức, quy luật cơ bản của vật lý để giải quyết các vấn đề trong hoạt động chuyên môn của các lĩnh vực được và các nhu cầu của xã hội về được.</p>	3,0	1	<p>- Sinh viên có trách nhiệm tham gia đầy đủ các buổi học và các hoạt động học tập tại lớp; Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.</p>

		<p>2. Giải thích được nguyên tắc hoạt động và biết cách sử dụng một số dụng cụ đo lường cơ bản trong phòng thí nghiệm nghiên cứu về Dược.</p> <p>3. Có ý thức bảo vệ trang thiết bị thí nghiệm, bảo vệ môi trường, xử lý chất thải sau thực nghiệm</p>		<p>- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự lý thuyết tối thiểu đạt 80 %. Hoàn thành bài kiểm tra thường xuyên.</p> <p>- Thi kết thúc học phần bằng hình thức thi test trên phần mềm itest trên máy tính</p> <p>- Thi thực hành tại cơ sở thực hành của bộ môn</p> <p>Điểm đánh giá kết thúc học phần = Điểm kiểm tra giữa học phần (33,33%) + Điểm thi kết thúc học phần (66,67%)</p> <p>Điểm đánh giá kết thúc học phần: Đạt $\geq 4/10$</p>
5	Giáo dục thể chất 1	<p>- Kiến thức: +Trang bị kiến thức về các kỹ thuật đồng tác TDND cơ bản. + Biết và hiểu được ý nghĩa các kỹ thuật.</p> <p>- Kỹ năng: + Thực hiện được, vận dụng được trong học tập và trong đời sống.</p> <p>- Thái độ: + Có ý thức tập thể, tập trung chú ý quan sát và thực hiện kỹ thuật bài tập do GV yêu cầu.</p>	1,5	<p>- Sinh viên có trách nhiệm tham gia đầy đủ các buổi học và các hoạt động học tập tại lớp; Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.</p> <p>- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự lý thuyết tối thiểu đạt 80 %. Hoàn thành bài kiểm tra thường xuyên Điểm đánh giá kết thúc học phần = Điểm chuyên cần x 0,1 + Thi kết thúc học phần x 0,9</p> <p>Điểm đánh giá kết thúc học phần: Đạt ≥ 5</p>

6	Sinh học	<p>1. Phân tích được cơ sở khoa học của tế bào và mối quan hệ giữa các tế bào, mô, hệ cơ quan trong cơ thể liên quan đến sức khỏe và bệnh tật.</p> <p>2. Giải thích được quy luật di truyền và ảnh hưởng của môi trường đến sức khỏe và bệnh tật.</p>	3,0	1	<p>- Sinh viên có trách nhiệm tham gia đầy đủ các buổi học và các hoạt động học tập tại lớp; Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.</p> <p>- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự lý thuyết tối thiểu đạt 80 %. Hoàn thành bài kiểm tra thường xuyên.</p> <p>- Thi kết thúc học phần bằng hình thức thi test trên phần mềm itest trên máy tính</p> <p>- Thi thực hành bằng thi chạy trạm tại phòng thực hành của bộ môn</p> <p>Điểm đánh giá kết thúc học phần=(điểm lý thuyết x2 + điểm thực hành *1)/3</p> <p>Điểm đánh giá kết thúc học phần: Đạt $\geq 4/10$</p>
7	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	<p>- Vận dụng được kiến thức cơ bản của Kinh tế chính trị Mác – Lênin về tính cơ bản, hệ thống, khoa học, cập nhật tri thức mới vào bối cảnh phát triển kinh tế của đất nước và thế giới ngày nay</p> <p>- Có khả năng vận dụng được một cách sáng tạo, khoa học các kiến thức về kinh tế chính trị Mác – Lênin để hiểu, giải thích được các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội trong nước và quốc tế.</p> <p>- Xây dựng lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác – Lênin về kinh tế trong thời đại mới để phát triển nhân sinh quan cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước.</p>	2,0	1	<p>- Sinh viên có trách nhiệm tham gia đầy đủ các buổi học và các hoạt động học tập tại lớp; Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.</p> <p>- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự lý thuyết tối thiểu đạt 80 %. Hoàn thành bài kiểm tra thường xuyên.</p>

					<p>- Thi kết thúc học phần bằng hình thức thi test trên phần mềm itest trên máy tính Điểm đánh giá kết thúc học phần = [Điểm chuyên cần (10%) + Điểm kiểm tra giữa học phần (30%) + Điểm thi kết thúc học phần (60%)] Điểm đánh giá kết thúc học phần: Đạt $\geq 4/10$</p>
8	Tiếng Anh 2	<p>1. Có Kiến thức ngôn ngữ: ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp, cấu trúc ngôn ngữ ở mức độ trung cấp (tương đương bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam), kiến thức nền về các vấn đề chung trong xã hội. 2. Có Kỹ năng Nghe, Đọc, Viết ở mức độ trung cấp trong các tình huống giao tiếp cụ thể; khả năng truyền đạt vấn đề và đưa ra quan điểm của bản thân; kỹ năng tư duy phản biện; khả năng tự học, kỹ năng làm việc cá nhân, làm việc theo cặp, theo nhóm hiệu quả. 3. Có thái độ học tập tích cực, tinh thần trách nhiệm, ý thức chủ động, sáng tạo và hợp tác trong nhiệm vụ được giao.</p>	2,0	1	<p>- Sinh viên có trách nhiệm tham gia đầy đủ các buổi học và các hoạt động học tập tại lớp; Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý. - Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự lý thuyết tối thiểu đạt 80 %. Hoàn thành bài kiểm tra thường xuyên. - Thi kết thúc học phần bằng hình thức thi test trên phần mềm itest trên máy tính Điểm đánh giá kết thúc học phần = Điểm kiểm tra giữa học phần (30%) + Điểm thi kết thúc học phần (70%) Điểm đánh giá kết thúc học phần: Đạt $\geq 4/10$</p>

9	Hóa đại cương - vô cơ	<p>1. Hiểu được kiến thức cơ bản về nguyên tử, phân tử, định luật Tuân hoàn, lực tương tác giữa các phân tử và các trạng thái tập hợp của chất.</p> <p>2. Hiểu được kiến thức cơ bản về nhiệt động hóa học, động hóa học, cân bằng hóa học, dung dịch và phản ứng oxy hóa khử và dòng điện</p> <p>3. Hiểu được Danh pháp các chất vô cơ theo Dược điển Việt Nam để Phân biệt nguyên tố theo cấu hình electron và vai trò, ứng dụng trong Y Dược.</p> <p>5. Có năng lực tự học, tự nghiên cứu để vận dụng kiến thức và kỹ năng của học phần vào học tập chuyên ngành.</p> <p>6. Có kỹ năng sử dụng dụng cụ, nguyên tắc để tiến hành các thí nghiệm hiệu quả, an toàn</p>	4,0	1	<p>- Sinh viên có trách nhiệm tham gia đầy đủ các buổi học và các hoạt động học tập tại lớp; Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.</p> <p>- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự lý thuyết tối thiểu đạt 80 %. Hoàn thành bài kiểm tra thường xuyên.</p> <p>- Thi kết thúc học phần bằng hình thức thi test trên phần mềm iitest trên máy tính</p> <p>- Thi thực hành tại phòng thực hành bộ môn</p> <p>Điểm đánh giá kết thúc học phần = [Điểm thường xuyên (10%) + Điểm thực hành (30%) + Điểm thi kết thúc học phần (60%)]</p> <p>Điểm đánh giá kết thúc học phần: Đạt $\geq 4/10$</p>
10	Vật lý 2	<p>1. Hiểu được kiến thức, quy luật cơ bản của vật lý để giải quyết các vấn đề trong hoạt động chuyên môn của các lĩnh vực được và các nhu cầu của xã hội về được.</p> <p>2. Hiểu được nguyên tắc hoạt động và biết cách sử dụng một số dụng cụ đo lường cơ bản trong phòng thí nghiệm nghiên cứu về Được.</p> <p>3. Có ý thức bảo vệ trang thiết bị thí nghiệm, bảo vệ môi trường, xử lý chất thải sau thí nghiệm.</p>	2,0	1	<p>- Sinh viên có trách nhiệm tham gia đầy đủ các buổi học và các hoạt động học tập tại lớp; Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.</p> <p>- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự lý thuyết tối thiểu đạt 80 %. Hoàn thành bài kiểm tra thường xuyên.</p>

					<p>- Thi kết thúc học phần bằng hình thức thi test trên phần mềm itest trên máy tính</p> <p>- Thi thực hành tại cơ sở thực hành của bộ môn</p> <p>Điểm đánh giá kết thúc học phần = Điểm kiểm tra giữa học phần (33,33%) + Điểm thi kết thúc học phần (66,67%)</p> <p>Điểm đánh giá kết thúc học phần: Đạt $\geq 4/10$</p>
11	Hóa học hữu cơ 1	<p>1. Vận dụng được kiến thức cơ bản của hóa hữu cơ 1 về cấu trúc không gian, các hiệu ứng điện tử, các dạng đồng phân, các phương pháp tinh chế và xác định cấu trúc các hợp chất hữu cơ để ứng dụng trong học tập các môn hóa sinh, hóa dược</p> <p>2. Vận dụng được các kiến thức cơ bản của hóa hữu cơ 1 về các tính chất lý hóa, phương pháp điều chế các hợp chất hữu cơ để ứng dụng trong học tập các môn học hóa sinh, hóa dược, dược liệu ...</p> <p>3. Sử dụng được các dụng cụ để tiến hành lọc, chưng cất, tinh chế, chiết tách và xử lý dược liệu tươi trước khi làm thí nghiệm.</p> <p>4. Vận dụng được kiến thức cơ bản của hóa hữu cơ 1 để tiến hành các phản ứng hóa học an toàn hiệu quả, ứng dụng trong hóa sinh, hóa dược, dược liệu, bảo chế mỹ phẩm, thực phẩm chức năng và dược phẩm.</p>	2,0	1	<p>- Sinh viên có trách nhiệm tham gia đầy đủ các buổi học và các hoạt động học tập tại lớp; Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.</p> <p>- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự lý thuyết tối thiểu đạt 80 %. Hoàn thành bài kiểm tra thường xuyên.</p> <p>- Thi kết thúc học phần bằng hình thức thi test trên phần mềm itest trên máy tính</p> <p>Điểm đánh giá kết thúc học phần = [Điểm chuyên cần (10%) + Điểm kiểm tra giữa học phần (30%) + Điểm thi kết thúc học phần (60%)]</p> <p>Điểm đánh giá kết thúc học phần: Đạt $\geq 4/10$</p>

12	Tin học ứng dụng	<p>MT HP1 . Trình bày được kiến thức cơ bản khai thác tìm kiếm thông tin y tế trực tuyến, chương trình trích dẫn tài liệu tham khảo Endnote và kiến thức cơ sở về xác suất thống kê y học.</p> <p>MT HP2 Tìm kiếm được tài liệu tham khảo và xử lý dữ liệu để góp phần thực hiện hoàn thiện luận văn, luận án.</p> <p>MT HP3 Vận dụng tin học vào trong quá trình học tập, phát triển nghề nghiệp, nghiên cứu khoa học và cuộc sống.</p>	1,0	1	<p>- Sinh viên có trách nhiệm tham gia đầy đủ các buổi học và các hoạt động học tập tại lớp; Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.</p> <p>- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: hoàn thành hết các bài thực hành.</p> <p>- Điểm thực hành là điểm thi thực hành trực tiếp tại phòng thực tập Tin học.</p> <p>- Điểm học phần = Điểm thi Thực hành</p> <p>Điểm kết thúc học phần phải đạt tối thiểu 4/10</p>
13	Toán thống kê Y được	<p>Vận dụng được các kiến thức cơ bản về xác suất và thống kê để tính xác suất; kiểm định giả thuyết thống kê và lựa chọn thuật toán thống kê phù hợp mục tiêu nghiên cứu.</p>	3,0	1	<p>- Sinh viên có trách nhiệm tham gia đầy đủ các buổi học và các hoạt động học tập tại lớp; Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.</p> <p>- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: số tiết tham dự lý thuyết tối thiểu đạt 80 %. Hoàn thành bài kiểm tra thường xuyên.</p> <p>- Thi kết thúc học phần bằng hình thức thi test trên phần mềm itest trên máy tính</p> <p>Điểm đánh giá kết thúc học phần = Điểm kiểm tra giữa học phần</p>

						(30%) + Điểm thi kết thúc học phần (70%)] Điểm đánh giá kết thúc học phần: Đạt ≥ 4/10
14	Giáo dục quốc phòng	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đường lối quân sự của Đảng trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc; các quan điểm của Đảng về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; chiến tranh nhân dân; phòng, chống chiến lược “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam. Trang bị cho sinh viên các kỹ năng quân sự cần thiết: Điều lệnh đội ngũ, bản đồ địa hình quân sự, phân biệt được một số loại vũ khí bộ binh, các tư thế bắn súng và cách đánh mục tiêu...; những kiến thức cơ bản về Y học quân sự phục vụ quân đội khi cần thiết: Tổ chức chiến thuật quân y, nội - ngoại khoa dã chiến, vệ sinh phòng dịch quân đội, tiếp tế quân y, phòng chống vũ khí hủy diệt lớn, điều trị, xử lý vết thương chiến tranh.	7,0	1		Theo quy định chung

4. NGÀNH Y HỌC CỔ TRUYỀN HỆ LIÊN KẾT THIÊN TÂN

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (Năm học)	Phương pháp đánh giá sinh viên
I. NĂM THỨ 4 (KHOA 2020-2026)					
1	Trung văn VII	Kiến thức Thông qua các bài khóa hội thoại và bài khóa đoạn văn mà nội dung chính là các từ tiếng Hán được sử dụng phổ biến tại các khoa bệnh trong	5	4	- Cách thức đánh giá: Chuyên cần và kiểm tra định kỳ - Điểm đạt: trên 60 điểm

		<p>bệnh viện, sinh viên được tiếp cận nhiều với lượng từ chuyên ngành Tây y, hiểu thêm về thuật ngữ chuyên dung trong y học hiện đại, cách viết, đọc bệnh án, cách giao tiếp với bệnh nhân và người nhà bệnh nhân... Từ đó tự hoàn thiện thêm vốn kiến thức y học cả về Đông Tây y của bản thân, thêm kiến định với mục tiêu ngành y mà mình theo đuổi, lựa chọn</p> <p>Kỹ năng Tập trung vào kỹ năng hội thoại, hành văn biểu đạt ngắn gọn, xúc tích, dễ hiểu, giải thích thuật ngữ chuyên ngành, những mẫu câu thường dung trong đối thoại giữa các nhân viên y tế, giữa bác sỹ với bệnh nhân, người nhà bệnh nhân, đồng thời vận dụng chúng để làm các bài tập có liên quan</p> <p>Thái độ Nghiêm túc trong quá trình nghe giảng, tích cực tham gia vào hội thoại, phân vai, thảo luận</p>		<p>- Áp dụng thang điểm 100, phân chia các hạng mục cho từng hình thức kiểm tra đánh giá, bao gồm các phần sau: Kiểm tra đánh giá thường xuyên; Kiểm tra đánh giá định kỳ 30%; thi cuối kỳ 70%</p>
2	Nội khoa Trung y	<p>Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được bệnh nguyên, bệnh sinh của các bệnh Nội khoa thường gặp theo YHCT; - Biện chứng để chẩn đoán và điều trị các bệnh lý Nội khoa thường gặp theo YHCT; - Vận dụng các kiến thức đã học để đưa ra các phương pháp Điều trị các bệnh Nội khoa thư ng gặp theo YHCT kết hợp với YHHD; - Giải thích được sự tác động của môi trường tới sức khỏe con người từ đó hướng dẫn các biện pháp phòng bệnh cho bệnh nhân. <p>Kỹ năng:</p>	7	<p>- Áp dụng thang điểm 100</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lý thuyết: thi trắc nghiệm - Lâm sàng: Thi tại phòng bệnh, thực hiện các chỉ tiêu lâm sàng, làm đủ bệnh án/điều kiện 02 bệnh án/tuần - Điểm TKMH= (Điểm LT*0.7+ Điểm LS*0.3)

		<p>-Thực hiện đúng, đầy đủ tư chẩn (vọng, văn, vấn thiết) để chẩn đoán được bệnh Nội khoa thường gặp theo YHCt</p> <p>- Quy nạp chứng hậu chứng trạng đúng để chẩn đoán và đưa ra phương pháp điều trị thể bệnh của Bệnh nhân theo YHCT. Lựa chọn phương pháp điều trị kết hợp YHCT kết hợp YHHĐ</p> <p>- Làm thành thạo một số kỹ thuật điều trị bằng YHCT (điện châm, xoa bóp, cứu ngải, giác hơi...), thực hiện kê đơn thuốc an toàn, hiệu quả khi phối hợp với từng bệnh nhân;</p> <p>- Làm thành thạo bệnh án gồm 2 phần YHHĐ, YHCT;</p> <p>- Tư vấn, hướng dẫn, giao tiếp với bệnh nhân và người nhà bệnh nhân hiệu quả</p> <p>Thái độ</p> <p>- Thể hiện sự tôn trọng quyền của người bệnh, cơ thể người bệnh qua lời nói và hành vi;</p> <p>- Thể hiện tốt tinh chuyên nghiệp trong mọi hoạt động thăm khám, điều trị và cung cấp thông tin.</p>		
3	Nhi khoa Trung y	<p>Kiến thức</p> <p>- Nắm được đặc điểm trẻ em theo quan điểm của YHCT, nắm được các khái niệm và nội dung về chẩn đoán nhi khoa YHCT;</p> <p>- Có kiến thức chẩn đoán và điều trị, chăm sóc, phòng một số bệnh hay gặp ở nhi khoa theo YHCT;</p> <p>Kỹ năng</p> <p>- Có kỹ năng giao tiếp tốt với bệnh nhi và người nhà bệnh nhi, có kỹ năng vận dụng được vọng văn vấn thiết trong thăm khám, biện chứng luận</p>	3	<p>- Thi lâm sàng và thi trắc nghiệm, tiểu luận, tự luận lý thuyết;</p> <p>- Điểm đạt: 60/100;</p> <p>- Điểm học phần là điểm trung bình của điểm lâm sàng và thi kết thúc học phần tính theo trọng số điểm;</p> <p>- Điểm đánh giá kết thúc học phần = Điểm tổng kết phần</p>

		<p>trị, chẩn đoán bệnh nhi; có kỹ năng dùng thuốc và không dùng thuốc để điều trị, chăm sóc và phòng bệnh một số bệnh thường gặp.</p> <p>Thái độ</p> <p>-Nghiêm túc, tích cực, chăm chỉ trong học tập, tự nghiên cứu, tự học.</p>		lâm sàng x 0.3+ Điểm tổng kết phần lý thuyết x 0.7
4	Ngoại khoa Trung y	<p>Kiến thức</p> <p>-Trình bày được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh của một số chứng bệnh ngoại khoa YHCT thường gặp trên lâm sàng;</p> <p>- Trình bày được triệu chứng, biện chứng luận trị, chẩn đoán các bệnh ngoại khoa YHCT;</p> <p>- Trình bày được nguyên tắc và các phương pháp điều trị kết hợp giữa YHHĐ và YHCT một số chứng bệnh ngoại khoa YHCT thường gặp trên lâm sàng.</p> <p>Kỹ năng</p> <p>- Đưa ra được chỉ định cận lâm sàng một số chứng bệnh ngoại khoa thường gặp trên lâm sàng;</p> <p>- Khám, chẩn đoán và điều trị một số bệnh ngoại khoa thường gặp bằng YHCT kết hợp YHHĐ.</p> <p>Thái độ</p> <p>-Rèn luyện ý thức trách nhiệm, tinh thần nỗ lực cá nhân và hợp tác trong học tập.</p>	4	<p>-Thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên, thi kết thúc học phần;</p> <p>- Lâm sàng: sinh viên làm bệnh án, hỏi thi tại phòng bệnh;</p> <p>- Lý thuyết: Sinh viên phải hoàn thành bài tập và thi kết thúc học phần</p> <p>- Áp dụng thang điểm 100, điểm đạt 50/100</p> <p>Điểm học phần là điểm trung bình theo trọng số tương ứng của Điểm lâm sàng *0.3+Điểm lý thuyết *0.7</p>
5	Xoa bóp cơ bản	<p>Kiến thức:</p> <p>- Biết được nguồn gốc, lịch sử của phương pháp Dưỡng sinh- Xoa bóp bấm huyệt;</p> <p>- Trình bày được định nghĩa, tác dụng, chỉ định, chống chỉ định, những điều cần lưu ý của Xoa bóp bấm huyệt;</p>	2	<p>Áp dụng thang điểm 100, điểm đạt 50/100</p> <p>Điểm học phần là điểm trung bình theo trọng số tương ứng của điểm</p> <p>Điều</p>

		<p>- Thực hành thành thạo các thủ thuật xoa bóp cơ bản, xoa bóp bấm huyệt theo từng vùng.</p> <p>Kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hành thành thạo các thủ thuật xoa bóp bấm huyệt cơ bản; - Thực hành thành thạo các thủ thuật xoa bóp bấm huyệt theo vùng <p>Thái độ làm việc tự chủ và trách nhiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ý thức được tầm quan trọng của xoa bóp bấm huyệt với công tác chăm sóc sức khỏe và tham gia điều trị bệnh trong cộng đồng; - Có khả năng tự chủ trong sắp xếp kế hoạch, thực hiện công việc học tập và thực hành nghề nghiệp. 		<p>kiện*0.2+Điểm lâm sàng *0.2+Điểm lý thuyết *0.6</p> <p>Thi cuối kỳ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lý thuyết: Thi trắc nghiệm - Lâm sàng: Sinh viên thực hành các thủ thuật XBBH-Giảng viên hỏi thi
6	Xoa bóp điều trị	<p>Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ứng dụng được các động tác xoa bóp trong điều trị một số bệnh thường gặp; <p>Kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Chẩn đoán xác định được các bệnh cần xoa bóp trong cộng đồng và chống chỉ định; <p>Thái độ làm việc tự chủ và trách nhiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ý thức được tầm quan trọng của phương pháp dưỡng sinh và xoa bóp bấm huyệt với công tác chăm sóc sức khỏe và tham gia điều trị; - Có khả năng tự chủ trong sắp xếp kế hoạch, thực hiện công việc học tập và thực hành nghề nghiệp. 	3	<p>Áp dụng thang điểm 100, điểm đạt 50/100</p> <p>Điểm học phần là điểm trung bình theo trọng số tương ứng của điểm Điều kiện*0.2+Điểm lâm sàng *0.2+Điểm lý thuyết *0.6</p> <p>Thi cuối kỳ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lý thuyết: Thi trắc nghiệm - Lâm sàng: Sinh viên bốc thăm bệnh nhân, khám và làm bệnh án, Giảng viên hỏi thi
7	Thương hàn luận	<p>Về kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được khái niệm cơ bản của lục kinh bệnh chứng và quy luật chuyển biến của lục kinh. 	5	<p>- Cách thức đánh giá: Thi trắc nghiệm hoặc tư luận tùy theo</p>

		<p>- Hiểu rõ được phương pháp biện chứng và tri pháp điều trị của thương hàn luận.</p> <p>Kỹ năng</p> <p>- Thực hiện được việc tự học, nghiên cứu và vận dụng kiến thức bài học để thảo luận, phân biện</p> <p>Thái độ</p> <p>-Tuân thủ giờ học, nhận thức được trách nhiệm, tinh thần nỗ lực cá nhân và hợp tác trong học tập.</p>		<p>yêu cầu thực tiễn của thi lý thuyết. Ưu tiên thi trắc nghiệm lý thuyết.</p> <p>- Điểm đạt: 60/100</p> <p>- Áp dụng thang điểm 100, các đơn vị quy định cụ thể phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả.</p> <p>Điểm tổng kết = (Điểm điều kiện x0.3 + Điểm thi lý thuyết x 0.7)</p>
8	Trung văn VIII	<p>Kiến thức</p> <p>Thông qua các bài khóa hội thoại và bài khóa đoạn văn mà nội dung chính là các từ tiếng Hán được sử dụng phổ biến tại các khoa bệnh trong bệnh viện, sinh viên được tiếp cận nhiều với lượng từ chuyên ngành Tây y, hiểu thêm về thuật ngữ chuyên dung trong y học hiện đại, cách viết, đọc bệnh án, cách giao tiếp với bệnh nhân và người nhà bệnh nhân...Từ đó tự hoàn thiện thêm vốn kiến thức y học cả về Đông Tây y của bản thân, thêm kiên định với mục tiêu ngành y mà mình theo đuổi, lựa chọn</p> <p>Kỹ năng</p> <p>Tập trung vào kỹ năng hội thoại, hành văn biểu đạt ngắn gọn, xúc tích, dễ hiểu, giải thích thuật ngữ chuyên ngành, những mẫu câu thường dung trong đối thoại giữa các nhân viên y tế, giữa bác sỹ với bệnh nhân, người nhà bệnh nhân, đồng thời vận dụng chúng để làm các bài tập có liên quan</p>	5	<p>- Cách thức đánh giá: Chuyên cần và kiểm tra định kỳ</p> <p>- Điểm đạt: trên 60 điểm</p> <p>- Áp dụng thang điểm 100, phân chia các hạng mục cho từng hình thức kiểm tra đánh giá, bao gồm các phần sau: Kiểm tra đánh giá thường xuyên; Kiểm tra đánh giá định kỳ 30%; thi cuối kỳ 70%</p>

	Thái độ Nghiêm túc trong quá trình nghe giảng, tích cực tham gia vào hội thoại, phân vai, thảo luận				- Cách thức đánh giá: Thi trắc nghiệm hoặc tư luận tùy theo yêu cầu thực tiễn của thi lý thuyết. Ưu tiên thi trắc nghiệm lý thuyết. - Điểm đạt: 60/100 - Áp dụng thang điểm 100, các đơn vị quy định cụ thể phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả. Điểm tổng kết = (Điểm điều kiện x0.3 + Điểm thi lý thuyết x0.7)
9	Kim quỹ yếu lược Về kiến thức -- Trình bày được nội dung cơ bản, hệ thống biên soạn của “Kim quỹ yếu lược”. Vận dụng được qui luật luận trị biện chứng tập bệnh chủ yếu trong chẩn đoán và điều trị. Kỹ năng: - Thực hiện được thảo luận nhóm. - Thực hiện được tự đọc, tóm tắt các thông tin trong bài học, vận dụng kiến thức bài học để thảo luận, phân biện. Thái độ: -Tuân thủ giờ học, nhận thức được trách nhiệm, tinh thần nỗ lực cá nhân và hợp tác trong học tập.	4	4	4	- Lý thuyết: Thi test hoặc tư luận - Lâm sàng: Thi vấn đáp tại bệnh viện - Điểm đạt: 60/100 - Áp dụng thang điểm 100 - Điểm tổng kết = (Điểm điều kiện x0.2 + Điểm thi lý thuyết x0.6 + Điểm lâm sàng x0.2)
10	Triệu chứng cấp cứu Kỹ năng -Khám phát hiện được triệu chứng, lập luận chẩn đoán, định hướng điều trị một số cấp cứu nội khoa thường gặp. Thái độ Thể hiện được thái độ ở từng bệnh nhân trong từng trường hợp cụ thể để bệnh nhân yên tâm và hợp tác với thầy thuốc trong quá trình thăm khám.	2		4	
11	Nội kinh chọn lọc Về kiến thức	5		4	

		<p>- Trình bày được nội dung chủ yếu của hệ thống lý luận “Nội kinh”.</p> <p>- Hiểu được giá trị học thuật, đặc điểm học thuật, phương pháp luận cấu thành hệ thống lý luận và phương pháp học tập “Nội kinh”.</p> <p>- Vận dụng biện chứng được trong thực hành lâm sàng chẩn đoán và điều trị bệnh</p> <p>Kỹ năng</p> <p>- Thực hiện được thảo luận nhóm.</p> <p>- Thực hiện được tự đọc, tự học, áp dụng được vào biện chứng lâm sàng.</p> <p>Thái độ</p> <p>- Tuân thủ giờ học, nhận thức được ý thức trách nhiệm, tinh thần nỗ lực cá nhân và hợp tác trong học tập.</p>		
12	Thực tập cộng đồng (9W)	<p>Kiến thức</p> <p>- Trình bày khái niệm về cộng đồng;</p> <p>- Phân biệt được sự khác nhau giữa chẩn đoán cộng đồng và chẩn đoán lâm sàng;</p> <p>- Trình bày được các bước trong chẩn đoán cộng đồng;</p> <p>- Mô tả sử dụng dịch vụ y tế;</p> <p>- Mô tả tình trạng sức khỏe cộng đồng và các yếu tố nguy cơ;</p> <p>- Đánh giá hiệu quả của các chương trình can thiệp cộng đồng;</p> <p>Kỹ năng</p> <p>- Phát hiện các vấn đề sức khỏe ưu tiên của cộng đồng;</p>	4	<p>- Báo cáo thu hoạch, điểm thực hành, thi phỏng vấn;</p> <p>- Điểm đạt từ 60 trở lên;</p> <p>- Áp dụng thang điểm 100 phân chia các mục tiêu cho từng hình thức kiểm tra, đánh giá, bao gồm các phần sau:</p> <p>+ Kiểm tra đánh giá thường xuyên</p> <p>+ Kiểm tra đánh giá định kỳ</p> <p>+ Thi cuối kỳ:</p>

		<p>- Thực hành được cách thu thập thông tin, xử lý số liệu, phân tích, đánh giá các số liệu thu thập được;</p> <p>- Thực hành lập kế hoạch can thiệp.</p> <p>Thái độ</p> <p>- Nâng cao nhận thức về chăm sóc sức khỏe ban đầu đáp ứng chăm sóc sức khỏe thiết yếu cho cộng đồng, góp phần đạt mục tiêu sức khỏe cho mọi người;</p> <p>- Chăm sóc SKBD là một trong các trọng tâm trong công tác của ngành y tế không phải là nhiệm vụ của tuyến y tế cơ sở mà là của mọi tuyến;</p> <p>- Chủ động phối hợp Y học cổ truyền với YHHĐ trong điều trị và chăm sóc sức khỏe nhân dân trong cộng đồng;</p> <p>- Hoạt động liên ngành, thu hút sự tham gia của cộng đồng là chìa khóa đảm bảo thành công của chăm sóc SKBD.</p>		
II. NĂM THỨ 3 (KHOÁ 2021-2027)				
1	Trung văn V	<p>Hán ngữ Trung Y thực dụng</p> <p>Kiến thức</p> <p>Thông qua các bài đọc hiểu và bài tập được thiết kế nhằm đề nâng cao kiến thức, từ vựng, thuật ngữ chuyên ngành có liên quan, sinh viên hiểu thêm về văn hóa Trung y, về lối tư duy truyền thống văn hóa của Trung y được. Từ đó nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc vận dụng Trung y trong điều trị bệnh tật và cả trong cuộc sống sinh hoạt thường nhật</p>	4	<p>- Cách thức đánh giá: Chuyên cần và kiểm tra định kỳ</p> <p>- Điểm đạt: trên 60 điểm</p> <p>- Áp dụng thang điểm 100, phân chia các hạng mục cho từng hình thức kiểm tra đánh giá, bao gồm các phần sau: Kiểm tra đánh giá thường xuyên; Kiểm tra đánh giá định kỳ 30%; thi cuối kỳ 70%</p>

	<p>Kỹ năng Tập trung vào kỹ năng đọc hiểu, giải thích những điểm có, thuật ngữ chuyên ngành, nắm bắt, tóm tắt được nội dung chính, vận dụng làm các bài tập liên quan</p> <p>Thái độ Nghiêm túc trong quá trình nghe giảng, tích cực tham gia vào buổi trao đổi, thảo luận</p> <p>Hán ngữ Tây y</p> <p>Kiến thức Thông qua các bài khóa hội thoại và bài khóa đoạn văn mà nội dung chính là các từ tiếng Hán được sử dụng phổ biến tại các khoa bệnh trong bệnh viện, sinh viên được tiếp cận nhiều với lượng từ chuyên ngành Tây y, hiểu thêm về thuật ngữ chuyên dụng trong y học hiện đại, cách viết, đọc bệnh án, cách giao tiếp với bệnh nhân và người nhà bệnh nhân... Từ đó tự hoàn thiện thêm vốn kiến thức y học cả về Đông Tây y của bản thân, tham kiên định với mục tiêu ngành y mà mình theo đuổi, lựa chọn</p> <p>Kỹ năng Tập trung vào kỹ năng hội thoại, hành văn biểu đạt ngắn gọn, xúc tích, dễ hiểu, giải thích thuật ngữ chuyên ngành, những mẫu câu thường dùng trong đối thoại giữa các nhân viên y tế, giữa bác sỹ với bệnh nhân, người nhà bệnh nhân, đồng thời vận dụng chúng để làm các bài tập có liên quan</p> <p>Thái độ</p>		
--	---	--	--

	Nghiêm túc trong quá trình nghe giảng, tích cực tham gia vào hội thoại, phân vai, thảo luận					
2	Lý luận cơ sở Trung y	<p>Về kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được đặc điểm hình thành, sự phát triển và nội dung chủ yếu của hệ thống lí luận Trung Y. - Trình bày và phân tích được nội dung cơ bản của các học thuyết, nguyên nhân gây bệnh, cơ chế bệnh sinh, nguyên tác phòng trừ bệnh tật theo YHCT. - Vận dụng được các nội dung của Lý luận cơ sở Trung y làm tiền đề trong khám, chẩn đoán, điều trị và phòng bệnh theo YHCT. <p>Kĩ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức được kế hoạch và phương pháp thảo luận nhóm. - Thực hiện được kỹ năng đọc, tóm tắt các thông tin trong bài học, vận dụng kiến thức bài học để thảo luận, phản biện. - Sắp xếp được thông tin và xử lý thông tin. <p>Thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Tuân thủ được việc rèn luyện ý thức trách nhiệm, tinh thần nỗ lực cá nhân và hợp tác trong học tập. 	7	3	<ul style="list-style-type: none"> - Cách thức đánh giá: Thi trắc nghiệm hoặc tư luận tùy theo yêu cầu thực tiễn của thi lý thuyết. Ưu tiên thi trắc nghiệm lý thuyết. - Điểm đạt: 60/100 - Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: Tối thiểu 80%. Lấy điểm điều kiện - Áp dụng thang điểm 100, các đơn vị quy định cụ thể phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả. Điểm tổng kết = (Điểm điều kiện x 0.3 + Điểm thi lý thuyết x 0.7) 	
3	Đông dược	<p>Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các khái niệm cơ bản của Đông dược (thuốc cổ truyền): Định nghĩa, nguồn gốc, thu hái, bảo quản, tư khí, ngũ vị, khuynh hướng tác dụng của thuốc, quy kinh, bổ tả, tương tác thuốc, 	8	3	<p>Cách thức đánh giá: Áp dụng thang điểm 100</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lý thuyết: thi test - Thực hành: thi thực hành 	

	<p>phân loại, cách dùng thuốc và nguyên tác kiêng kỵ;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được các khái niệm, nguyên nhân, ảnh hưởng của cây độc và tác dụng không mong muốn của thuốc cổ truyền, các nhóm cây độc và các tác dụng không mong muốn thường gặp của thuốc cổ truyền; - Trình bày được mục đích chế, các nguyên tác của phương pháp hòa chế, thủy chế, thủy hòa hợp chế, ý nghĩa của các phụ liệu dùng để chế; - Trình bày định nghĩa, đặc điểm, phân loại thuốc và tác dụng chung của các loại thuốc đã học; - Trình bày được tên khoa học, bộ phận dùng, tính vị quy kinh, công năng, chủ trị và kiêng kỵ của các vị thuốc. <p>Kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được các vị thuốc đã học: bằng cảm quan và bằng một số phương pháp đơn giản khác; - Vận dụng đưa những vị thuốc được học vào phương thuốc điều trị bệnh. <p>Thái độ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trên cơ sở đã học, sinh viên thích khám phá và nghiên cứu thêm về những vị thuốc cổ truyền trong dân gian (những vị thuốc quý được dùng của dân tộc thiểu số, những vị thuốc quý được dùng truyền miệng nhưng chưa được ghi chép lại...); - Nhận thức được tầm quan trọng của môn học đối với ngành học, tham gia hướng dẫn sử dụng thuốc y học cổ truyền an toàn - hiệu quả. 		<p>+ Điểm đạt: không dưới 50/100 điểm (theo thang điểm 100)</p> <p>+ Yêu cầu sự hiện diện trên lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Lý thuyết: nghỉ học không quá 20% tổng số giờ quy định + Thực hành: yêu cầu tham gia đầy đủ các buổi thực hành - Thi cuối kỳ: + Thi thực hành: không dưới 50/100 + Thi lý thuyết: không dưới 50/100 <p>Điểm học phần = (điểm lý thuyết x 0.7 + điểm thực hành x 0.3</p> <p>+ Tiêu chí đánh giá các loại bài tập (nếu có)</p>
--	---	--	--

4	<p>Nội khoa YHHD</p>	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được nguyên nhân và cơ chế bệnh sinh một số bệnh nội khoa thường gặp. - Trình bày được triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng các bệnh nội khoa. - Trình bày được chẩn đoán và điều trị một số bệnh nội khoa thường gặp trên lâm sàng. <p>Kỹ năng</p> <p>Chẩn đoán và điều trị được các bệnh nội khoa thường gặp.</p> <p>Thái độ</p> <p>Thể hiện được thái độ ở từng bệnh nhân trong từng trường hợp cụ thể để bệnh nhân yên tâm và hợp tác với thầy thuốc trong quá trình điều trị.</p>	4	3	<p>- Cách thức đánh giá: Lượng giá điểm lâm sàng và lý thuyết riêng. Thi trắc nghiệm trên máy tính hoặc thi tự luận đối với Lý thuyết và Thi vấn đáp đối với điểm lâm sàng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điểm đạt: ≥ 50 với mỗi phần lý thuyết và lâm sàng - Áp dụng thang điểm 100, phân chia câu hỏi trọng số của từng phần do giảng viên phụ trách đề xuất. - Thi cuối kỳ: <p>+ Lý thuyết: Thi tự luận hoặc trắc nghiệm</p> <p>+ Lâm sàng: Học viên bốc bệnh án, hỏi thi trên người bệnh.</p> <p>Điểm Tổng kết học phần = (Điểm TKLT*0.6 + Điểm TKLS*0.2+ Điểm 15 phút *0.2)</p>
5	<p>Ngoại khoa YHHD</p>	<p>Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kiến thức cơ bản về Ngoại khoa để khám phát hiện triệu chứng, chẩn đoán và thái độ xử trí về bệnh lý ngoại YHHD - Có phương pháp luận khoa học của YHHD trong công tác phòng, chữa bệnh và nghiên cứu khoa học <p>Kỹ năng:</p>	3	3	<p>Cách thức đánh giá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua thi kết thúc học phần - Điểm đạt: 50/100 - Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: Trên 80% tổng số tiết học

		<ul style="list-style-type: none"> - Thăm khám phát hiện các triệu chứng lâm sàng thường gặp và các trường hợp cấp cứu thông thường trong Ngoại YHHH - Chỉ định và đánh giá được một số kết quả xét nghiệm và kỹ thuật thăm dò chức năng cơ bản phục vụ cho chẩn đoán các bệnh thông thường - Chẩn đoán được một số bệnh ngoại khoa thông thường - Thực hiện được một số thủ thuật trong điều trị của ngoại khoa YHHH. 		<ul style="list-style-type: none"> - Hình thức thi test kết thúc học phần lý thuyết - Điểm tổng kết học phần = (Điểm lý thuyết x 0.7 + Lâm sàng x 0.3)
6	Chẩn đoán Trung y	<p>Về kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được các phương pháp khám tứ chẩn gồm vọng, vân, vấn, thiết (ấn chẩn, mạch chẩn) trong Y học cổ truyền; - Trình bày nội dung cơ bản và hệ thống biện chứng bát cương; biện chứng bệnh tính; - Trình bày được biện chứng tạng phủ và khái quát các phương pháp biện chứng khác; - Làm quen với nội dung, cách thức và yêu cầu của việc viết bệnh án. <p>Kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được các kỹ năng khám tứ chẩn trên lâm sàng để phát hiện chứng, bệnh, chứng và mối quan hệ tương hỗ của chúng, nguyên lý và nguyên tắc của chẩn đoán Đông y làm quen với cách xử lý tổng hợp các tư liệu về bệnh tình, tư duy về chẩn đoán chứng chính, tư duy về chẩn đoán bệnh tật, tư duy về chẩn đoán biện chứng. <p>Thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thể hiện sự tỉ mỉ, chu đáo và chính xác trong quá trình Tứ chẩn trên người bệnh. 	7	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm điều kiện: Tháo luận nhóm/ bài tập lớn/ kiểm tra - Điểm thi lâm sàng: Hỏi thi lâm sàng tại bệnh viện - Điểm thi kết thúc học phần: Thi trắc nghiệm trên máy Điểm tổng kết = (điểm điều kiện x 0.2 + điểm LS x 0.2 + điểm thi kết thúc học phần x 0.6) Áp dụng thang điểm 100

7	<p>Hán ngữ Trung Y thực dụng Kiến thức Thông qua các bài đọc hiểu và bài tập được thiết kế nhằm để nâng cao kiến thức, từ vựng, thuật ngữ chuyên ngành có liên quan, sinh viên hiểu thêm về văn hóa Trung y, về lối tư duy truyền thống văn hóa của Trung y được. Từ đó nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc vận dụng Trung y trong điều trị bệnh tật và cả trong cuộc sống sinh hoạt thường nhật</p> <p>Kỹ năng Tập trung vào kỹ năng đọc hiểu, giải thích những điển cố, thuật ngữ chuyên ngành, nắm bắt, tóm tắt được nội dung chính, vận dụng làm các bài tập liên quan</p> <p>Thái độ Nghiên túc trong quá trình nghe giảng, tích cực tham gia vào buổi trao đổi, thảo luận</p> <p>Hán ngữ Tây y Kiến thức Thông qua các bài khóa hội thoại và bài khóa đoạn văn mà nội dung chính là các từ tiếng Hán được sử dụng phổ biến tại các khoa bệnh trong bệnh viện, sinh viên được tiếp cận nhiều với lượng từ chuyên ngành Tây y, hiểu thêm về thuật ngữ chuyên dụng trong y học hiện đại, cách viết, đọc bệnh án, cách giao tiếp với bệnh nhân và người nhà bệnh nhân... Từ đó tự hoàn thiện thêm vốn kiến thức y học cả về Đông Tây y của bản thân, thêm kiến định với mục tiêu ngành y mà mình theo đuổi, lựa chọn</p>	4	3	<p>- Cách thức đánh giá: Chuyên cần và kiểm tra định kỳ</p> <p>- Điểm đạt: trên 60 điểm</p> <p>- Áp dụng thang điểm 100, phân chia các hạng mục cho từng hình thức kiểm tra đánh giá, bao gồm các phần sau: Kiểm tra đánh giá thường xuyên; Kiểm tra đánh giá định kỳ 30%; thi cuối kỳ 70%</p>
---	--	---	---	---

			<p>Kỹ năng Tập trung vào kỹ năng hội thoại, hành văn biểu đạt ngắn gọn, xúc tích, dễ hiểu, giải thích thuật ngữ chuyên ngành, những mẫu câu thường dùng trong đối thoại giữa các nhân viên y tế, giữa bác sỹ với bệnh nhân, người nhà bệnh nhân, đồng thời vận dụng chúng để làm các bài tập có liên quan</p> <p>Thái độ Nghiêm túc trong quá trình nghe giảng, tích cực tham gia vào hội thoại, phân vai, thảo luận</p>				<p>Cách thức đánh giá: - Kết thúc môn học thi trắc nghiệm - Điểm đạt: 50/100 - Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: Trên 80% tổng số tiết học - Hình thức thi test kết thúc học phần lý thuyết - Điểm tổng kết học phần = (Điểm lý thuyết x 0.7 + Điều kiện x 0.3)</p>
8	Phương tế		<p>Kiến thức - Trình bày được mối quan hệ giữa Phương tế và phương pháp trị liệu trong YHCT và cách xây dựng một phương thuốc; - Trình bày được tên, thành phần, công dụng, chủ trị các phương thuốc; - Giải thích được ý nghĩa phối ngũ các phương thuốc.</p> <p>Kỹ năng - Ứng dụng được các phương thuốc trong lâm sàng để điều trị bệnh</p> <p>Thái độ - Tự đưa ra được những lập luận chẩn đoán bệnh để kê đơn thuốc phù hợp với lâm sàng; - Có trách nhiệm cao về tầm quan trọng của công việc đối với sức khỏe của người bệnh</p>	7	3		
9	Châm cứu cơ bản		<p>Kiến thức: - Trình bày được lịch sử của châm cứu. Cơ chế tác dụng của châm cứu;</p>	3	3		<p>- Áp dụng thang điểm 100, điểm đạt 50/100</p>

		<p>- Trình bày được đại cương huyết vị, phân loại huyết vị, tác dụng huyết vị;</p> <p>- Trình bày được học thuyết về hệ kinh lạc, tác dụng của hệ kinh lạc;</p> <p>- Xác định được đường đi, tác dụng điều trị chung, vị trí, cách châm cứu các huyết thường dung của 12 đường kinh chính và 2 mạch Nhâm, Đốc;</p> <p>- Trình bày được các phương pháp chọn và phối hợp huyết trong điều trị.</p> <p>Kĩ năng:</p> <p>- Thực hiện được kỹ thuật châm cứu. Phương pháp bỏ tả trong châm cứu, phát hiện và xử trí các tai biến của các kỹ thuật hào châm, điện châm, thủy châm;</p> <p>- Ứng dụng được các phương pháp điều trị bằng Hào châm, cứu điện châm, thủy châm trong điều trị các bệnh lý thường gặp.</p> <p>Thái độ:</p> <p>-Thực hiện nội quy, quy chế của Học viện, Bộ môn;</p> <p>- Thực hiện nội quy, quy chế của Bệnh viện, Khoa phòng.</p>			<p>- Điểm học phân là điểm trung bình theo trọng số tương ứng của điểm Điều kiện*0.2+Điểm lâm sàng *0.2+Điểm lý thuyết *0.6</p> <p>Thi cuối kỳ:</p> <p>Lý thuyết: Thi trắc nghiệm hoặc tự luận</p> <p>Lâm sàng: Tổ chức bốc thăm làm bệnh án, thi vấn đáp</p>
III. NĂM THỨ 2 (KHOÁ 2022-2028)					
1	Trung văn III	<p>Bài tổng hợp</p> <p>Kiến thức</p> <p>Nâng cao hệ thống ngữ pháp trong tiếng Hán, hoàn thiện cách dung từ và kết cấu câu. Học viên có thể dung tiếng Hán giao tiếp trong đời sống, bước đầu hiểu và cảm nhận được cách viết văn của người Trung Quốc</p>	12	2	<p>- Cách thức đánh giá: Chuyên cần và kiểm tra định kỳ</p> <p>- Điểm đạt: trên 60 điểm</p> <p>- Áp dụng thang điểm 100, phân chia các hạng mục cho từng hình thức kiểm tra đánh giá, bao gồm các phần sau:</p>

		<p>Kỹ năng Học sinh được học cách viết một đoạn văn, viết một bức thư, trình bày một vấn đề xã hội thông qua việc vận dụng các từ và cấu trúc trong các bài</p> <p>Thái độ Nghiêm túc trong quá trình nghe giảng, tích cực tham gia vào buổi trao đổi, thảo luận</p> <p>Kỹ năng nói Kiến thức Hiểu và vận dụng kiến thức ngôn ngữ sử dụng trong các tình huống giao tiếp bằng văn nói và văn viết ở trình độ A2 theo Khung năng lực ngoại ngữ bậc 6 dùng cho Việt Nam Có kiến thức cơ bản về các hiện tượng từ vựng, ngữ pháp, kiến thức văn hóa xã hội về các chủ đề trong nội dung được học</p> <p>Kỹ năng Biểu đạt tương đối đầy đủ nội dung đã học, trình bày nội dung bài học hoặc trả lời các câu hỏi trước đồng người và tự tin giao tiếp theo nhóm với các chủ đề cơ bản đã học</p> <p>Thái độ - Ý thức được tầm quan trọng của việc học tập - Tự giác trong học tập và trung thực trong thi cử - Thực hiện nghiêm túc thời gian biểu, hoàn thành bài tập về nhà đúng hạn - Tham gia tích cực và mang tính xây dựng vào các hoạt động trên lớp - Tích cực chia sẻ thông tin với bạn bè và giảng viên</p>		Kiểm tra đánh giá thường xuyên; Kiểm tra đánh giá định kỳ 30%; thi cuối kỳ 70%
--	--	---	--	--

		<ul style="list-style-type: none"> - Cầu tiến trong công việc - Có tinh thần làm việc nhóm tích cực - Tôn trọng bạn học, giảng viên và cán bộ của Trường - Có thái độ đúng mực khi giao tiếp với nước ngoài ở trong và ngoài trường - Tôn trọng sự đa dạng văn hóa, lối sống của người học trong nước và quốc tế <p>Độc hiểu Trung Y</p> <p>Kiến thức</p> <p>Thông qua các bài khóa chủ yếu về các chủ đề, thuật ngữ liên quan đến y học cổ truyền Trung Quốc, về một số danh y của Trung Quốc. Từ đó hoàn thiện thêm vốn kiến thức y học, thêm kiên định với mục tiêu ngành y mà mình theo đuổi lựa chọn</p> <p>Kỹ năng</p> <p>Tập trung vào kỹ năng đọc hiểu, giải thích những thuật ngữ chuyên ngành, những mẫu câu thường dùng trong cách hành văn viết trong tiếng Hán, từ đó vận dụng để làm các bài tập</p> <p>Thái độ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng và phát huy tối đa tinh thần tự học thông qua nghiên cứu sách tiếng Hán, đọc thêm các tài liệu trên mạng Internet - Chủ động đặt câu hỏi về những thắc mắc của mình - Có sự tự tin và ý thức tự giác trong học tập và trung thực trong thi cử <p>HSK 4</p> <p>Kiến thức</p>		
--	--	---	--	--

		<p>- Sinh viên đã nắm được ngữ pháp thường dùng trong chương với trình độ HSK4 và khoảng 1200 từ</p> <p>- Nắm vững được các kiến thức về ngữ pháp, từ vựng, ngữ âm trong phần thi nghe, đọc, viết HSK</p> <p>- Có thể sử dụng tiếng Hán để thảo luận các chủ đề tương đối rộng</p> <p>- Sinh viên có thể trực tiếp giao lưu với người Trung Quốc một cách lưu loát</p> <p>Kỹ năng</p> <p>- Giúp sinh viên hiểu và làm quen với các dạng câu hỏi trong phần thi nghe, đọc, viết HSK</p> <p>- Nâng cao kỹ năng nghe, đọc, viết giúp cho sinh viên nắm được thành thạo các kỹ năng, kỹ xảo khi làm bài nghe để đạt được kết quả cao trong kỳ thi HSK</p> <p>- Kỹ năng nghe: Có thể nghe hiểu các bài nói trực tiếp hoặc ghi lại về các chủ đề quen thuộc trong cuộc sống cá nhân, xã hội, học tập hay nghề nghiệp khi được diễn đạt rõ ràng và bằng giọng chuẩn; Có thể theo dõi được bài nói dài cũng như các lập luận phức tạp về các chủ đề quen thuộc khi bài nói có cấu trúc rõ ràng</p> <p>- Kỹ năng đọc: Có thể đọc một cách tương đối độc lập, có khả năng điều chỉnh cách đọc và tốc độ đọc theo từng dạng văn bản và mục đích đọc cũng như sử dụng các nguồn tham khảo phù hợp một cách có chọn lọc. Có một lượng lớn từ vựng chủ động phục vụ quá trình đọc nhưng có thể vẫn còn gặp khó khăn với các thành ngữ ít xuất hiện</p> <p>- Kỹ năng viết:</p>		
--	--	--	--	--

		<p>Có thể sắp xếp các từ cho sẵn thành câu hoàn chỉnh, đặt câu dựa theo từ cho sẵn có gợi ý bằng tranh</p> <p>Thái độ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên tích cực tham gia luyện đọc, thực hành giao tiếp bằng tiếng Hán - Tích cực, tự tin trong giao tiếp, chủ động tham gia các hoạt động học tập, thảo luận - Yêu thích và quan tâm đến các hoạt động thực hành từng kỹ năng - Trung thực trong làm bài, không sử dụng bài của người khác 		
2	Vi sinh và Miễn dịch	<p>Miễn dịch</p> <p>Về kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Môn học cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về hệ thống miễn dịch của cơ thể, cấu trúc và chức năng của kháng nguyên và kháng thể, các quá trình đáp ứng miễn dịch, nguyên lý kết hợp đặc hiệu giữa kháng nguyên và kháng thể, nguyên lý bảo quản và sử dụng các loại vắc xin phòng bệnh, và các kỹ thuật miễn dịch ứng dụng trong chẩn đoán bệnh. Từ đó giúp đào tạo các sinh viên có kiến thức về khoa học cơ bản vững chắc; có kiến thức và kỹ năng chuyên môn để khám điều trị hợp lý, an toàn, hiệu quả. <p>Kĩ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm và giải thích được một số thí nghiệm nhằm củng cố thêm phần lý thuyết từ đó liên hệ để giải thích các hiện tượng trên lâm sàng. 	4	<p>Miễn dịch</p> <p>Cách thức đánh giá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thi trắc nghiệm hoặc tư luận tùy theo yêu cầu thực tiễn của thi lý thuyết. Ưu tiên thi trắc nghiệm lý thuyết - Điểm đạt: 40/100 theo tỉ lệ chỉ <p>Áp dụng thang điểm 100, các đơn vị quy định cụ thể phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả.</p> <p>Vi sinh</p> <p>Cách thức đánh giá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lý thuyết: thi test - Thực hành: Soi kính + Vấn đáp

		<p>- Năng cao năng lực, kỹ năng nghiên cứu, tự học nâng cao trình độ chuyên môn.</p> <p>Thái độ:</p> <p>Nghiêm túc trong học tập, xây dựng tác phong nghiên cứu khoa học.</p> <p>Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân, hết lòng phục vụ người bệnh.</p> <p>Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.</p> <p>Khiêm tốn học tập vươn lên.</p> <p>Vi sinh</p> <p>Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được hình thể, cấu trúc của vi khuẩn và virus gây bệnh, chức năng của từng phần cấu trúc - Trình bày được khái niệm nhiễm trùng và các yếu tố độc lực của vi sinh vật, cơ chế tác dụng của thuốc kháng sinh, các khái niệm nhiễm trùng bệnh viện, vô trùng, tiệt trùng, tẩy uế. - Trình bày được đặc điểm sinh học, khả năng gây bệnh, phương pháp chẩn đoán, nguyên tắc phòng và điều trị các bệnh do một số vi sinh vật gây bệnh gây ra. <p>Kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chẩn đoán định hướng một số bệnh do vi sinh vật. - Chỉ định và phân tích được các xét nghiệm chẩn đoán bệnh do vi sinh vật. 		<p>Điểm học phần = Điểm điều kiện x 20% + Thi thực hành x 20% + Thi lý thuyết x 60%</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điểm đạt: 60/100 - Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: Lý thuyết: 80%. Thực hành: 100% - Áp dụng thang điểm 100.
--	--	--	--	---

		<ul style="list-style-type: none"> - Lấy, bảo quản đúng nguyên tác một số bệnh phẩm thông thường. - Thực hiện một số kỹ thuật xét nghiệm cơ bản sử dụng trong phòng xét nghiệm vi sinh lâm sàng - Tư vấn cho cá nhân và cộng đồng phòng chống được bệnh nhiễm trùng một cách chủ động. <p>Thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ý thức được vai trò và ảnh hưởng của các vi sinh vật trong quá trình hình thành bệnh nhiễm trùng – truyền nhiễm. - Xác định được tầm quan trọng các xét nghiệm vi sinh trong công tác phát hiện và điều trị các bệnh nhiễm trùng – truyền nhiễm. - Ý thức và đề xuất các giải pháp phòng bệnh cho cộng đồng. 		
3	Giải phẫu bệnh	<p>Về kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được đặc điểm tổn thương đại thể và vi thể chung của mọi bệnh tật, mọi cơ quan và tổn thương riêng của từng cơ quan. - Liên hệ hệ tổn thương với biểu hiện sinh lý và bệnh lý trên cơ thể. <p>Kĩ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chẩn đoán được mô bệnh học điển hình một số bệnh lý thường gặp trên tiêu bản - Kỹ năng đọc, tóm tắt các thông tin trong bài học, vận dụng kiến thức bài học để phân biệt, trả lời câu hỏi. - Thu thập thông tin và xử lý thông tin. <p>Thái độ:</p>	2,5	<p>Áp dụng thang điểm 100</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thi trắc nghiệm hoặc tư luận tùy theo yêu cầu thực tiễn của thi lý thuyết. Ưu tiên thi trắc nghiệm lý thuyết - Điểm đạt: 40/100 - Thực hành: soi tiêu bản, vấn đáp - Lý thuyết: Thi trắc nghiệm - Điểm học phần được tính theo công thức: TK = 0.2*Điều kiện + 0.2*TH + 0.6*LT

			<p>-Rèn luyện ý thức trách nhiệm, tinh thần nỗ lực cá nhân và hợp tác trong học tập.</p> <p>Về kiến thức</p> <p>-Sinh lý bệnh là môn học nghiên cứu về những thay đổi chức năng của cơ thể, cơ quan, mô và tế bào khi chúng bị bệnh. Từ đó rút ra các quy luật hoạt động của cơ quan, hệ thống cơ quan bị bệnh, các quá trình bệnh lý điển hình... để hiểu quy luật hoạt động của bệnh nói chung.</p> <p>Kỹ năng</p> <p>-Làm và giải thích được một số thí nghiệm nhằm củng cố thêm phần lý thuyết từ đó liên hệ để giải thích các hiện tượng trên lâm sàng.</p> <p>- Nâng cao năng lực, kỹ năng nghiên cứu, tự học nâng cao trình độ chuyên môn.</p> <p>Mức độ tự chủ và trách nhiệm</p> <p>- Nghiên túc trong học tập, xây dựng tác phong nghiên cứu khoa học.</p> <p>- Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân, hết lòng phục vụ người bệnh. Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành. Khiêm tốn học tập vươn lên.</p>			<p>Cách thức đánh giá:</p> <p>- Lý thuyết thi trắc nghiệm</p> <p>- Thực hành: Làm bài kiểm tra.</p> <p>- Điểm đạt: Lý thuyết: 40/100 theo tín chỉ, Thực hành 40/100 theo tín chỉ</p> <p>- Đối với lý thuyết:</p> <p>Áp dụng thang điểm 100, người học được đánh giá phần của Học phần lý thuyết này qua kết quả thi trắc nghiệm.</p> <p>-Đối với thực hành:</p> <p>Áp dụng thang điểm 100, người học được đánh giá phần của Học phần thực hành này qua kết quả thi làm bài tự luận.</p> <p>Điểm TBHP = 0.7xLT + 0.3xTH</p>
4	Sinh lý bệnh	2,5	2			
5	Trung văn IV	12	2	<p>Bài tổng hợp</p> <p>Kiến thức</p> <p>Nâng cao hệ thống ngữ pháp trong tiếng Hán, hoàn thiện cách dùng từ và kết cấu câu. Học viên có thể dung tiếng Hán giao tiếp trong đời sống, bước đầu hiểu và cảm nhận được cách viết văn của người Trung Quốc</p> <p>Kỹ năng</p>		<p>- Cách thức đánh giá: Chuyên cần và kiểm tra định kỳ</p> <p>- Điểm đạt: trên 60 điểm</p> <p>- Áp dụng thang điểm 100, phân chia các hạng mục cho từng hình thức kiểm tra đánh giá, bao gồm các phần sau: Kiểm tra đánh giá thường</p>

		<p>Học sinh được học cách viết một đoạn văn, viết một bức thư, trình bày một vấn đề xã hội thông qua việc vận dụng các từ và cấu trúc trong các bài</p> <p>Thái độ Nghiêm túc trong quá trình nghe giảng, tích cực tham gia vào buổi trao đổi, thảo luận</p> <p>Kỹ năng nói Kiến thức Hiểu và vận dụng kiến thức ngôn ngữ sử dụng trong các tình huống giao tiếp bằng văn nói và văn viết ở trình độ A2 theo Khung năng lực ngoại ngữ bậc 6 dùng cho Việt Nam</p> <p>Có kiến thức cơ bản về các hiện tượng từ vựng, ngữ pháp, kiến thức văn hóa xã hội về các chủ đề trong nội dung được học</p> <p>Kỹ năng Biểu đạt tương đối đầy đủ nội dung đã học, trình bày nội dung bài học hoặc trả lời các câu hỏi trước đồng người và tự tin giao tiếp theo nhóm với các chủ đề cơ bản đã học</p> <p>Thái độ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ý thức được tầm quan trọng của việc học tập - Tự giác trong học tập và trung thực trong thi cử - Thực hiện nghiêm túc thời gian biểu, hoàn thành bài tập về nhà đúng hạn - Tham gia tích cực và mang tính xây dựng vào các hoạt động trên lớp - Tích cực chia sẻ thông tin với bạn bè và giảng viên - Cầu tiến trong công việc 		<p>xuyên; Kiểm tra đánh giá định kỳ 30%; thi cuối kỳ 70%</p>
--	--	--	--	--

		<p>- Có tinh thần làm việc nhóm tích cực</p> <p>- Tôn trọng bạn học, giảng viên và cán bộ của Trường</p> <p>- Có thái độ đúng mực khi giao tiếp với nước ngoài ở trong và ngoài trường</p> <p>- Tôn trọng sự đa dạng văn hóa, lối sống của người học trong nước và quốc tế</p> <p>Độc hiểu Trung Y</p> <p>Kiến thức</p> <p>Thông qua các bài khóa chủ yếu về các chủ đề, thuật ngữ liên quan đến y học cổ truyền Trung Quốc, về một số danh y của Trung Quốc. Từ đó hoàn thiện thêm vốn kiến thức y học, thêm kiến định với mục tiêu ngành y mà mình theo đuổi lựa chọn</p> <p>Kỹ năng</p> <p>Tập trung vào kỹ năng đọc hiểu, giải thích những thuật ngữ chuyên ngành, những mẫu câu thường dùng trong cách hành văn viết trong tiếng Hán, từ đó vận dụng để làm các bài tập</p> <p>Thái độ</p> <p>- Xây dựng và phát huy tối đa tinh thần tự học thông qua nghiên cứu sách tiếng Hán, đọc thêm các tài liệu trên mạng Internet</p> <p>- Chủ động đặt câu hỏi về những thắc mắc của mình</p> <p>- Có sự tự tin và ý thức tự giác trong học tập và trung thực trong thi cử</p> <p>HSK 4</p> <p>Kiến thức</p>		
--	--	---	--	--

		<p>- Sinh viên đã nắm được ngữ pháp thường dùng trong chương với trình độ HSK4 và khoảng 1200 từ</p> <p>- Nắm vững được các kiến thức về ngữ pháp, từ vựng, ngữ âm trong phần thi nghe, đọc, viết HSK</p> <p>- Có thể sử dụng tiếng Hán để thảo luận các chủ đề trong đối rộng</p> <p>- Sinh viên có thể trực tiếp giao lưu với người Trung Quốc một cách lưu loát</p> <p>Kỹ năng</p> <p>- Giúp sinh viên hiểu và làm quen với các dạng câu hỏi trong phần thi nghe, đọc, viết HSK</p> <p>- Nâng cao kỹ năng nghe, đọc, viết giúp cho sinh viên nắm được thành thạo các kỹ năng, kỹ xảo khi làm bài nghe để đạt được kết quả cao trong kỳ thi HSK</p> <p>- Kỹ năng nghe: Có thể nghe hiểu các bài nói trực tiếp hoặc ghi lại về các chủ đề quen thuộc trong cuộc sống cá nhân, xã hội, học tập hay nghề nghiệp khi được diễn đạt rõ ràng và bằng giọng chuẩn; Có thể theo dõi được bài nói dài cũng như các lập luận phức tạp về các chủ đề quen thuộc khi bài nói có cấu trúc rõ ràng</p> <p>- Kỹ năng đọc: Có thể đọc một cách tương đối độc lập, có khả năng điều chỉnh cách đọc và tốc độ đọc theo từng dạng văn bản và mục đích đọc cũng như sử dụng các nguồn tham khảo phù hợp một cách có chọn lọc. Có một lượng lớn từ vựng chủ động phục vụ quá trình đọc nhưng có thể vẫn còn gặp khó khăn với các thành ngữ ít xuất hiện</p> <p>- Kỹ năng viết:</p>		
--	--	--	--	--

		<p>Có thể sắp xếp các từ cho sẵn thành câu hoàn chỉnh, đặt câu dựa theo từ cho sẵn có gợi ý bằng tranh</p> <p>Thái độ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên tích cực tham gia luyện đọc, thực hành giao tiếp bằng tiếng Hán - Tích cực, tự tin trong giao tiếp, chủ động tham gia các hoạt động học tập, thảo luận - Yêu thích và quan tâm đến các hoạt động thực hành từng kỹ năng - Trung thực trong làm bài, không sử dụng bài của người khác 		
6	Dược lý	<p>Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được các kiến thức đại cương về dược lý học; - Trình bày được phân loại, tác dụng, cơ chế tác dụng, chỉ định, tác dụng không mong muốn, chống chỉ định, tương tác thuốc của các nhóm thuốc cụ thể và của từng thuốc điển hình trong mỗi nhóm. - Phân tích được các nhân gây ngộ độc thuốc và cách điều trị ngộ độc. <p>Kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kê được đơn thuốc cho bệnh nhân mắc các bệnh thông thường. - Nhận thức được các thuốc đã học theo từng nhóm tác dụng dược lý. - Thực hành được một số mô hình thực nghiệm đơn giản trên động vật thực nghiệm để đánh giá tác dụng của thuốc. 	3	<p>Áp dụng thang điểm 100, phân chia các mục tiêu cho từng hình thức kiểm tra – đánh giá, bao gồm các phần sau (<i>trọng số của từng phần do giảng viên đề xuất, Phụ trách học phần thông qua</i>):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra – đánh giá định kỳ (thực hành): sinh viên làm bài thi thực hành gồm kê đơn thuốc và nhận thức thuốc, vừa vấn đáp vừa viết trên giấy. <p>Điểm thi thực hành tính thang điểm 100, chiếm trọng số 30% số điểm học phần.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thi cuối kỳ (lý thuyết): Hình thức thi trắc nghiệm trên máy tính. Điểm thi lý thuyết tính

		<p>- Tra cứu được một số thông tin về tác dụng dược lý, tác dụng không mong muốn, biệt dược của một số thuốc thông thường.</p> <p>- Rèn luyện được kỹ năng thảo luận nhóm, kỹ năng đọc, tóm tắt các thông tin trong bài học, vận dụng kiến thức bài học để thảo luận, phân biện, kỹ năng thu thập và xử lý thông tin.</p> <p>Thái độ:</p> <p>-Thể hiện được sự cẩn thận, chính xác trong việc kê đơn, sử dụng thuốc hợp lý, an toàn và có hiệu quả trên tình huống bệnh.</p>			theo thang điểm 100, chiếm trọng số 70% số điểm học phần. - Tiêu chí đánh giá các loại bài tập (nếu có). - Điểm học phần: Điểm học phần được tính như sau: Điểm HP = (Điểm thi thực hành × 0,3 + Điểm thi lý thuyết × 0,7).
7	Chẩn đoán cơ sở	<p>Kiến thức:</p> <p>Trình bày được các triệu chứng, hội chứng thường gặp trong các bệnh lý nội khoa.</p> <p>*Kỹ năng:</p> <p>Khám phát hiện được triệu chứng một số bệnh nội khoa: Tim mạch, hô hấp, tiêu hóa, thận tiết niệu, cơ xương khớp, nội tiết, huyết học và tổng hợp.</p> <p>*Thái độ:</p> <p>Thể hiện được thái độ ở từng bệnh nhân trong từng trường hợp cụ thể để bệnh nhân yên tâm và hợp tác với thầy thuốc trong quá trình thăm khám.</p>	5	2	<p>- Cách thức đánh giá: Thi trắc nghiệm trên máy tính hoặc tự luận (LT) và thi vấn đáp (TH) tại bệnh viện</p> <p>- Điểm đạt: 50/10</p> <p>- Áp dụng thang điểm 100</p> <p>- Phương pháp tính điểm học phần: Điểm Tổng kết học phần = (Điểm TKLT*0.6 + Điểm TKLS*0.2+ Điểm 15 phút *0.2)</p>
8	Lịch sử trung y	<p>Về kiến thức</p> <p>- Trình bày các nội dung cơ bản về lịch sử Trung Y.</p> <p>- Vận dụng được một số nội dung cơ bản của lịch sử Trung Y làm tiền đề cho công tác khám, chẩn đoán, điều trị và phòng bệnh theo YHCT.</p> <p>Kĩ năng:</p>	3	2	

		<p>- Tổ chức được kế hoạch và phương pháp thảo luận nhóm.</p> <p>- Thực hiện được kỹ năng đọc, tóm tắt các thông tin trong bài học, vận dụng kiến thức bài học để thảo luận, phản biện.</p> <p>- Sắp xếp được thông tin và xử lý thông tin.</p> <p>Thái độ:</p> <p>-Tuân thủ được việc rèn luyện ý thức trách nhiệm, tinh thần nỗ lực cá nhân và hợp tác trong học tập.</p>		
9	Chẩn đoán hình ảnh	<p>Về kiến thức</p> <p>- Phân biệt được đặc điểm hình ảnh bệnh lý của các cơ quan thuộc bộ máy tiết niệu-sinh dục, sọ não-cột sống, tim mạch-lồng ngực, ống tiêu hóa-cấp cứu bụng và gan mật- tụy trên hình ảnh X quang quy ước, ống tiêu hóa-quang quy ước, cắt lớp vi tính và cộng hưởng từ</p> <p>- Phân tích và biện luận hướng tới chẩn đoán được bệnh lý của các cơ quan thuộc bộ máy tiết niệu-sinh dục, sọ não-cột sống, tim mạch-lồng ngực, ống tiêu hóa- cấp cứu bụng và gan mật- tụy trên hình ảnh X quang quy ước, cắt lớp vi tính và cộng hưởng từ</p> <p>Kĩ năng:</p> <p>- Kỹ năng thảo luận nhóm.</p> <p>- Kỹ năng đọc, tóm tắt các thông tin trong bài học, vận dụng kiến thức bài học để thảo luận, phản biện</p> <p>- Thu thập thông tin và xử lý thông tin.</p> <p>Thái độ:</p> <p>- Nhận thức được việc nắm vững những kiến thức cơ bản về các bệnh lý trên chẩn đoán hình</p>	2	<p>- Cách thức đánh giá: Thi trắc nghiệm hoặc tư luận tùy theo yêu cầu thực tiễn của thi lý thuyết. Ưu tiên thi trắc nghiệm lý thuyết</p> <p>- Điểm đạt: 50/100.</p> <p>- Áp dụng thang điểm 100, phân chia các mục tiêu cho từng hình thức kiểm tra – đánh giá, bao gồm các phần sau (trọng số của từng phần do giảng viên đề xuất, Phụ trách học phần thông qua):</p> <p>- Điểm thực hành, lý thuyết: Điểm đạt 50 điểm trở lên.</p> <p>- Điểm học phần là điểm trung bình chung theo trọng số tương ứng của TH và Điểm thi kết thúc học phần (Điểm đánh giá cuối kỳ). (LTx0.7 + THx0.3)</p>

		ảnh rất quan trọng trong việc học tập chuyên ngành - Rèn luyện ý thức trách nhiệm, tinh thần nỗ lực cá nhân và hợp tác trong học tập			
IV. NĂM THỨ NHẤT (KHOẢ 2023 - 2029)					
		Bài tổng hợp Kiến thức Thông qua các bài học và bài tập được thiết kế để học sinh làm quen với tiếng Hán, ban đầu nắm được cách đọc, cách phiên âm và một lượng từ vựng cơ bản trong tiếng Hán. Thông qua các bài học lồng ghép các kiến thức về văn hóa Trung Quốc. Từ đó nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc vận dụng những kiến thức cơ bản trong các bài học vào thực tiễn cụ thể ứng dụng trong đời sống sinh hoạt thường nhật			
1	Trung văn I	Kỹ năng Tập trung vào cả 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết Thái độ Nghiêm túc trong quá trình nghe giảng, phối hợp với giáo viên để đạt được hiệu quả học tập tốt nhất Kỹ năng nghe Kiến thức - Hiểu và vận dụng kiến thức ngôn ngữ sử dụng trong các tình huống giao tiếp bằng văn nói và văn viết ở trình độ A1 giai đoạn đầu theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam - Có kiến thức cơ bản về các hiện tượng ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp, kiến thức văn hóa xã hội về các chủ đề trong nội dung được học	15	1	- Cách thức đánh giá: Chuyên cần và kiểm tra định kỳ - Điểm đạt: trên 60 điểm - Áp dụng thang điểm 100, phân chia các hạng mục cho từng hình thức kiểm tra đánh giá, bao gồm các phần sau: Kiểm tra đánh giá thường xuyên; Kiểm tra đánh giá định kỳ 30%; thi cuối kỳ 70%

		<p>Kỹ năng Nghe hiểu những câu ngắn gọn, đoạn hội thoại ngắn khoảng 20-60 từ, có kỹ năng nghe và khái quát nội dung, điền được những từ quan trọng, nắm được một số nội dung hội thoại chủ đề cơ bản</p> <p>Thái độ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ý thức được tầm quan trọng của việc học tập - Tự giác trong học tập và trung thực trong thi cử - Thực hiện nghiêm túc thời gian biểu, hoàn thành bài tập về nhà đúng hạn - Tham gia tích cực và mang tính xây dựng vào các hoạt động trên lớp - Tích cực chia sẻ thông tin với bạn bè và giảng viên - Cầu tiến trong công việc - Có tinh thần làm việc nhóm tích cực - Tôn trọng bạn học, giảng viên và cán bộ của Trường - Có thái độ đúng mực khi giao tiếp với nước ngoài ở trong và ngoài trường - Tôn trọng sự đa dạng văn hóa, lối sống của người học trong nước và quốc tế <p>Viết</p> <p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên nắm được quy tắc viết chữ Hán ví dụ như thứ tự viết các nét, kết cấu, các bộ chữ Hán - Sinh viên nắm được cách viết câu (câu trần thuật, câu nghi vấn, câu cảm thán...) các dấu câu, viết được các đoạn văn ngắn 		
--	--	--	--	--

2	Giải phẫu	<p>- Nắm được các kiến thức về ngữ pháp, từ vựng, ngữ âm trình độ sơ cấp theo bộ giáo trình Hán ngữ Q1. Từ đó có thể dự dụng tiếng Hán để viết những bài văn ngắn về các chủ đề thường gặp trong cuộc sống. Học sinh biết cách viết một bài văn với bố cục rõ ràng, từ ngữ sử dụng chính xác, ít lỗi sai ngữ pháp, logic, thuyết phục người đọc</p> <p>Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có thể viết chữ Hán chính xác theo quy tắc bút thuận, có thể viết câu chính xác về mặt ngữ pháp, hình thức và logic - Có thể viết bài đơn giản, có tính liên kết về các chủ đề quen thuộc hoặc mối quan tâm cá nhân bằng cách kết nối các thành tố đơn lập thành bài viết có cấu trúc - Có thể miêu tả chi tiết, dễ hiểu về những chủ đề quen thuộc trong lĩnh vực quan tâm - Có thể viết về các trải nghiệm, miêu tả cảm giác và phản ứng trong một bài viết đơn giản, có tính li ên kết <p>Thái độ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiêm túc trong quá trình nghe giảng - Tích cực chủ động tham gia các hoạt động học tập - Yêu thích và quan tâm đến các hoạt động thực hành kỹ năng viết - Tự tin trong giao tiếp 	7	1	<p>Cách thức đánh giá: - Lý thuyết: Thi trắc nghiệm</p>
---	-----------	--	---	---	---

		<p>- Mô tả được cấu trúc của từng hệ cơ quan (thực hiện một hay một số chức năng nào đó của cơ thể) được trình bày riêng biệt.</p> <p>- Các hệ cơ quan của cơ thể cần tìm hiểu: hệ xương, hệ khớp, hệ cơ, hệ thần kinh, hệ tuần hoàn (huyết học – miễn dịch), hệ hô hấp, hệ tiêu hóa, hệ tiết niệu, hệ sinh dục, hệ nội tiết.</p> <p>Kĩ năng:</p> <p>- Lý thuyết: Vận dụng được kiến thức giải phẫu học làm cơ sở phân tích, lý luận cho sinh lý học</p> <p>- Thực hành: Nhận biết, định hướng, mô tả được các cấu trúc giải phẫu trên mô hình.</p> <p>Thái độ:</p> <p>-Rèn luyện ý thức trách nhiệm, tinh thần nỗ lực cá nhân và hợp tác trong học tập.</p>			<p>- Thực hành: thi chạy trạm trên mô hình</p> <p>- Điểm đạt: 40/100 theo tỉn chỉ</p> <p>- Áp dụng thang điểm 100</p> <p>Điểm TK = (điểm điều kiện x 0.2 + điểm thực hành x 0.2 + điểm lý thuyết x 0.6)</p>
		<p>Về kiến thức</p> <p>-Hiểu biết chung về môn học, biết và tập thành thạo bài Thái Cực Quyền 24 thức.</p> <p>Kĩ năng</p> <p>-Nâng cao khả năng phối hợp vận động, biết nghe nhạc và tập bài quyền theo nhạc, phát triển kỹ năng vận động nâng cao thể chất.</p> <p>Thái độ</p> <p>-Rèn luyện ý thức trách nhiệm, tinh thần nỗ lực cá nhân và hợp tác trong học tập. Yêu thích tập luyện thể dục thể thao, có hiểu biết và tự giác luyện tập rèn luyện thể chất.</p> <p>Về kiến thức</p> <p>- Mô tả được cấu tạo hình thái (vi thể, siêu vi thể) của: tế bào, các mô, các cơ quan người bình thường</p>	2	1	<p>- Cách thức đánh giá: Thi theo nhóm trực tiếp trên sân</p> <p>- Điểm đạt: 60/100</p> <p>- Áp dụng thang điểm 100 để đánh giá kết quả học tập của sinh viên.</p> <p>- Hình thức thi: Thi theo nhóm kết hợp với nhạc quy định</p> <p>- Điểm HP = Điểm ĐK(30%) + Điểm Thi KTHP(70%)</p> <p>- Kết quả thi đạt là 60/100.</p>
3	Giáo dục thể chất				
4	Mô Phôi		3	1	<p>Áp dụng thang điểm 100</p> <p>- Thực hành: Thi chạy chạm</p> <p>- Lý thuyết: Thi tự luận</p>

		<p>- Giải thích được mối liên quan giữa cấu tạo và chức năng của tế bào, mô và các cơ quan người bình thường</p> <p>- Nhận biết được đúng các loại: tế bào, mô, cấu trúc của các cơ quan khi quan sát các tiêu bản dưới KHVQH</p> <p>Kĩ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng thảo luận nhóm. - Kỹ năng đọc, tóm tắt các thông tin trong bài học, vận dụng kiến thức bài học để thảo luận, phân biện - Thu thập thông tin và xử lý thông tin. - Vẽ và chú thích được cấu tạo vi thể một số cấu trúc, mô, cơ quan. <p>Thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức được tầm quan trọng của các kiến thức mô học, phối thai học và vị trí của môn học trong hệ thống kiến thức Y học - Rèn luyện ý thức trách nhiệm, tinh thần nỗ lực cá nhân và hợp tác trong học tập. 		<p>- Điểm học phần là điểm trung bình chung theo trọng số tương ứng của Điểm thi lý thuyết kết thúc học phần (70%) Điểm thi thực hành kết thúc học phần (30%).</p>
5	Trung văn II	<p>Bài tổng hợp Kiến thức</p> <p>Thông qua các bài học và bài tập được thiết kế để học sinh làm quen với tiếng Hán, ban đầu nắm được cách đọc, cách phiên âm và một lượng từ vựng cơ bản trong tiếng Hán. Thông qua các bài học lồng ghép các kiến thức về văn hóa Trung Quốc. Từ đó nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc vận dụng những kiến thức cơ bản</p>	15	<p>- Cách thức đánh giá: Chuyên cần và kiểm tra định kỳ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điểm đạt: trên 60 điểm - Áp dụng thang điểm 100, phân chia các hạng mục cho từng hình thức kiểm tra đánh giá, bao gồm các phần sau: Kiểm tra đánh giá thường xuyên; Kiểm tra đánh giá định kỳ 30%; thi cuối kỳ 70%

		<p>trong các bài học vào thực tiễn cụ thể ứng dụng trong đời sống sinh hoạt thường nhật</p> <p>Kỹ năng Tập trung vào cả 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết</p> <p>Thái độ Nghiêm túc trong quá trình nghe giảng, phối hợp với giáo viên để đạt được hiệu quả học tập tốt nhất</p> <p>Kỹ năng nghe Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và vận dụng kiến thức ngôn ngữ sử dụng trong các tình huống giao tiếp bằng văn nói và văn viết ở trình độ A1 giai đoạn đầu theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam - Có kiến thức cơ bản về các hiện tượng ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp, kiến thức văn hóa xã hội về các chủ đề trong nội dung được học <p>Kỹ năng Nghe hiểu những câu ngắn gọn, đoạn hội thoại ngắn khoảng 20-60 từ, có kỹ năng nghe và khái quát nội dung, điền được những từ quan trọng, nắm được một số nội dung hội thoại chủ đề cơ bản</p> <p>Thái độ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ý thức được tầm quan trọng của việc học tập - Tự giác trong học tập và trung thực trong thi cử - Thực hiện nghiêm túc thời gian biểu, hoàn thành bài tập về nhà đúng hạn - Tham gia tích cực và mang tính xây dựng vào các hoạt động trên lớp 		
--	--	---	--	--

		<ul style="list-style-type: none"> - Tích cực chia sẻ thông tin với bạn bè và giảng viên - Cầu tiến trong công việc - Có tinh thần làm việc nhóm tích cực - Tôn trọng bạn học, giảng viên và cán bộ của Trường - Có thái độ đúng mực khi giao tiếp với nước ngoài ở trong và ngoài trường - Tôn trọng sự đa dạng văn hóa, lối sống của người học trong nước và quốc tế <p>Viết</p> <p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên nắm được quy tắc viết chữ Hán ví dụ như thứ tự viết các nét, kết cấu, các bộ chữ Hán - Sinh viên nắm được cách viết câu (câu trần thuật, câu nghi vấn, câu cảm thán.) các dấu câu, viết đư ợc các đoạn văn ngắn - Nắm được các kiến thức về ngữ pháp, từ vựng, ngữ âm trình độ sơ cấp theo bộ giáo trình Hán ngữ Q1. Từ đó có thể dự dụn g tiếng Hán để viết những bài văn ngắn về các chủ đề thường gặp trong cuộc sống. Học sinh biết cách viết một bài văn với bố cục rõ ràng, từ ngữ sử dụng chính xác, ít lỗi sai ngữ pháp, logic, thuyết phục người đọc <p>Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có thể viết chữ Hán chính xác theo quy tắc bút thuận, có thể viết câu chính xác về mặt ngữ pháp, hình thức và logic 		
--	--	---	--	--

		<p>- Có thể viết bài đơn giản, có tính liên kết về các chủ đề quen thuộc hoặc mỗi quan tâm cá nhân bằng cách kết nối các thành tố đơn lập thành bài viết có cấu trúc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có thể miêu tả chi tiết, dễ hiểu về những chủ đề quen thuộc trong lĩnh vực quan tâm - Có thể viết về các trải nghiệm, miêu tả cảm giác và phản ứng trong một bài viết đơn giản, có tính li ên kết <p>Thái độ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiêm túc trong quá trình nghe giảng - Tích cực chủ động tham gia các hoạt động học tập - Yêu thích và quan tâm đến các hoạt động thực hành kỹ năng viết - Tự tin trong giao tiếp 		
6	Sinh lý học	<p>Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được hoạt động chức năng và điều hòa chức năng của các tế bào – cơ quan – hệ thống cơ quan của cơ thể bình thường trong mối liên hệ giữa chúng với nhau và giữa cơ thể với môi trường. - Giải thích được các biểu hiện rối loạn chức năng của các cơ quan và cơ thể trong trạng thái bệnh lý của một số bệnh/hội chứng thường gặp. - Ứng dụng được các kiến thức về sinh lý để học tốt các môn YHLS, YHDP và các môn chuyên ngành. <p>Kỹ năng:</p>	6	<p>Áp dụng thang điểm 100, phân chia các mục tiêu cho từng hình thức kiểm tra – đánh giá, bao gồm các phần sau (<i>thông qua</i>): Điểm lý thuyết (70%)+ Điểm thực hành(30%)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thi cuối kỳ: Không dưới 60 điểm - Tiêu chí đánh giá các loại bài tập: hoàn thành 100% các bài báo cáo thực hành

		<p>- Tạo lập được từng bước tác phong làm việc thận trọng, tỉ mỉ và chia sẻ hợp tác với bạn trong quá trình học tập</p> <p>- Nhận định được kết quả một số xét nghiệm cơ bản và thăm dò chức năng thường sử dụng trên lâm sàng</p> <p>Thái độ:</p> <p>-Thể hiện nhận thức đúng về vai trò quan trọng của môn Sinh lý học trong chương trình đào tạo Bác sỹ bằng việc luôn học tập nghiêm túc, liên hệ với thực tế và ứng dụng các kiến thức đã học để lý giải các hiện tượng gặp trên lâm sàng</p>		<p>- Điểm đánh giá kết thúc học phần: Điểm TKHP = Điểm LT*0.7 + Điểm TH*0.3</p> <p>- Cách thức đánh giá: Thực hành: OSPE, Lý thuyết: Test trên máy</p> <p>- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: Thực hành 100%. Lý thuyết: 80%</p>
7	Hóa sinh	<p>Kiến thức:</p> <p>- Trình bày được cấu tạo chức năng và vai trò sinh học của các chất trong tế bào bào – cơ quan, nồng độ các chất đó trong môi tế bào, môi dịch dinh vật , cơ chế tạo thành và quá trình vận chuyển các chất , quá trình thoái hóa vận chuyển các chất và tổng hợp các chất , trao đổi năng lượng để duy trì sự sống</p> <p>- Giải thích được các biểu hiện rối loạn chuyển hóa của tế bào trong trạng thái bệnh lý của một số bệnh</p> <p>- Ứng dụng được các kiến thức về Hóa sinh để chẩn đoán và điều trị bệnh.</p> <p>Kỹ năng:</p> <p>- Tạo lập được từng bước tác phong làm việc thận trọng, tỉ mỉ và chia sẻ hợp tác với bạn trong quá trình học tập</p>	5	<p>Cách thức đánh giá:</p> <p>- Lý thuyết thi trắc nghiệm</p> <p>- Thực hành: Làm bài kiểm tra.</p> <p>- Điểm đạt: Lý thuyết: 40/100 theo tín chỉ, Thực hành 40/100 theo tín chỉ</p> <p>Áp dụng thang điểm 100, phân chia các mục tiêu cho từng hình thức kiểm tra – đánh giá, bao gồm các phần sau (trọng số của từng phần do giảng viên đề xuất, Phụ trách học phần thông qua):</p> <p>Điểm thực hành, lý thuyết: Điểm đạt 40 điểm trở lên</p> <p>Điểm học phần là điểm trung bình chung theo trọng số tương ứng của TH và Điểm</p>

